

**Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh Lược Giảng**  
(Nguyên văn: Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh Giảng Ký)

**發起菩薩殊勝志樂經講記**

**Chủ giảng: Lão Hòa Thượng Tịnh Không**

Chính lý: Cư sĩ Truyền Tịnh

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

**Phần 4**

**8.6. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát ngũ nghiệp có hai mươi lỗi lầm lớn.**

Tiếp theo đây là một đoạn kinh nói ngũ nghiệp có hai mươi lỗi lầm lớn.

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:*

*- Thế Tôn! Vân hà danh vi thù miên trung quá?*

爾時。彌勒菩薩。而白佛言。世尊。云何名為睡眠中過。

*(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:*

*- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi lầm của ngũ nghiệp?)*

Ngũ nghiệp có những lỗi hại gì?

**Chánh kinh:**

*Nhược quán sát thời, Bồ Tát ưng đương phát khởi tinh tấn, bất sanh nhiệt não.*

若觀察時。菩薩應當。發起精進。不生熱惱。

*(Nếu lúc Bồ Tát quán sát sẽ phát khởi tinh tấn, chẳng sanh nhiệt não)*

Do đây biết rằng: Những lỗi lầm được nói ở đây đều khiến cho chúng sanh sanh nhiệt não, khởi ngu si; bởi thế, trong đoạn này, đức Phật và Bồ Tát một người hỏi, một người đáp, nhằm mục đích cho chúng ta nghe ké xong sẽ giác ngộ, thức tỉnh, xa lìa những lỗi lầm đó. Tiếp theo là kinh văn:

**Chánh kinh:**

*Phật ngôn:*

*- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát thù miên quá thất, hữu nhị thập chủng, nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ý lạc vô quyện.*

佛言彌勒。初業菩薩。應當觀察。睡眠過失。有二十種。若觀察時。能令菩薩。發起精進。意樂無倦。

*(Phật nói:*

*- Nay Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát hãy nên quán sát ngủ nghề có hai mươi lỗi, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát phát khởi tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi)*

Chúng ta hãy coi hai câu cuối Phật nói: “*Tinh tấn, thỏa ý không mệt mỏi*”. Đây đúng là điều người học Phật chúng ta hướng đến, mong đạt được. Làm thế nào mới đạt được? Phải bỏ lìa ngủ nghề mới có thể đạt được! Chúng ta xem tiếp theo đây là hai mươi lỗi của ngủ nghề.

**Chánh kinh:**

***Di Lặc! Vân hà danh vi nhạo u thùy miên, nhị thập chủng quá?***

彌勒。云何名為。樂於睡眠。二十種過。

*(Nay Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi lỗi của ham thích ngủ nghỉ?)*

Người ham ngủ có hai mươi lầm lỗi.

**Chánh kinh:**

***Nhất giả, giải đãi lãn nọa.***

一者。懈怠懶惰。

*(Một là lười nhác, biếng trễ)*

Điều này là chuyện đương nhiên, ham ngủ ắt lười nhác, biếng trễ.

**Chánh kinh:**

***Nhị giả, thân thể trầm trọng.***

二者。身體沈重。

*(Hai là thân thể nặng nề)*

Đây cũng là sự thật, nhưng chúng ta thường phớt lờ. Người ngủ nhiều thân thể hiển nhiên thô nặng, nói cách khác là động tác chẳng nhanh nhẹn, chẳng linh hoạt. Trong quá khứ chúng tôi đã từng gặp, trước kia có một vị đồng tu, hiện tại bà đã thay đổi nhiều. Bà ta từng kể với tôi: Trong quá khứ, lúc chưa học Phật rất ham ngủ, mỗi ngày gần như phải ngủ từ mười mấy đến hai mươi tiếng; gần như là hai mươi lỗi lầm bà ta đều có đủ cả, chẳng thiếu một điều nào. Đích xác là nhiều thứ bệnh tật đều do đây mà sanh!

**Chánh kinh:**

*Tam giả, nhan sắc tiêu tụy.*

三者。顏色憔悴。

(Ba là vẻ mặt tiêu tụy)

Đích thị là khuôn mặt bệnh hoạn.

**Chánh kinh:**

*Tứ giả, tăng chư bệnh tật.*

四者。增諸疾病。

(Bốn là, tăng thêm các bệnh tật)

Lúc có bệnh, nhất định bệnh nặng thêm; ngủ nhiều cũng gây ra lắm bệnh.

**Chánh kinh:**

*Ngũ giả, hỏa giới luy nhược.*

五者。火界羸弱。

(Năm là hỏa giới suy kém)

“Hỏa giới” tức là thân nhiệt. Thân nhiệt chẳng bình thường, so với người khác thân nhiệt sai biệt nhiều, cho thấy thân thể rất yếu.

**Chánh kinh:**

*Lục giả, thực bất tiêu hóa.*

六者。食不消化。

(Sáu là ăn không tiêu)

Lúc ngủ, do thân thể không cử động, nhu động (sự co bóp) của bao tử và ruột rất chậm chạp, quý vị ăn gì tiêu hóa cũng chẳng tốt. Nếu ăn nhiều, lại còn tham ăn thì phiền phức rất lớn.

**Chánh kinh:**

*Thất giả, thể sanh sang pháo.*

七者。體生瘡皰。

(Bảy là thân thể sanh ghẻ chốc)

Nói như bây giờ là rất dễ bị bệnh ngoài da. Nếu chẳng thường tắm rửa, chẳng thường thay giặt chiếu mền, lúc quý vị ngủ nhiều, quả thật rất dễ bị bệnh ngoài da.

**Chánh kinh:**

***Bát giả, bất cần tu tập.***

八者。不勤修習。

*(Tám là chẳng siêng tu tập)*

Phật dạy chúng ta tu học các pháp môn, nhưng nếu quý vị tham ngủ, ngủ hết sạch thời gian rồi, còn thời gian đâu để tu tập nữa cơ chứ!

**Chánh kinh:**

***Cửu giả, tăng trưởng ngu si.***

九者。增長愚癡。

*(Chín là tăng trưởng ngu si)*

Ngủ nghề là hôn trầm; người hôn trầm là ngu si, chẳng có trí huệ.

**Chánh kinh:**

***Thập giả, trí huệ luy liệt.***

十者。智慧羸劣。

*(Mười là trí huệ yếu hèn)*

Trí huệ kẻ ấy rất tệ, trí huệ rất kém.

**Chánh kinh:**

***Thập nhất giả, bì phu ám trược.***

十一者。皮膚闇濁。

*(Mười một là da dẻ tối dơ)*

Đây là như chúng ta thường nói: “Màu da không tốt”. Thoạt nhìn biết ngay kẻ ấy không khỏe, chẳng bình thường.

**Chánh kinh:**

***Thập nhị giả, phi nhân bất kính.***

十二者。非人不敬。

*(Mười hai là phi nhân chẳng kính)*

“Phi nhân” chỉ quý thân, hộ pháp thân, đối với người ấy họ đều chẳng sanh lòng cung kính, họ chẳng hộ trì.

**Chánh kinh:**

*Thập tam giả, vi hành ngu độn.*

十三者。為行愚鈍。

*(Mười ba là hành độn ngu độn)*

“Hành” (行) có thể hiểu là hành động, mỗi một cử động của kẻ ấy đều rất trì độn, dù nhằm lúc tinh táo đi nữa, cũng tựa hồ như đang hôn trầm. Nay chúng ta thường nói là kẻ ấy tinh thần ủy mị, chẳng phấn chấn.

**Chánh kinh:**

*Thập tứ giả, phiền não triền phược.*

十四者。煩惱纏縛。

*(Mười bốn là phiền não trói buộc)*

Lắm phiền não.

**Chánh kinh:**

*Thập ngũ giả, tùy miên phú tâm.*

十五者。隨眠覆心。

*(Mười lăm là tùy miên che lấp tâm)*

“Tùy miên” là thuật ngữ Phật học, có nghĩa là “chủng tử phiền não”. Tập khí, chủng tử phiền não trong A-lại-da thức gây chướng ngại cho tâm thanh tịnh của quý vị, chướng ngại trí huệ phát sanh. Vì thế, chúng được gọi là “tùy miên”. Tùy miên là chủng tử của tập khí.

**Chánh kinh:**

*Thập lục giả, bất nhạo thiện pháp.*

十六者。不樂善法。

*(Mười sáu là chẳng ưa pháp lành)*

Đối với hết thầy pháp lành, chẳng sanh lòng hoan hỷ, mà cũng có thể nói là kẻ ấy chẳng có tinh thần, chẳng nghĩ đến việc làm những pháp lành ấy nữa.

**Chánh kinh:**

***Thập thất giả, bạch pháp giảm tổn.***

十七者。白法減損。

*(Mười bảy là bạch pháp hao tổn)*

“Bạch pháp” là thiện pháp. Kẻ ấy điều thiện ngày một ít, làm ác ngày một nhiều.

**Chánh kinh:**

***Thập bát giả, hành hạ liệt hạnh.***

十八者。行下劣行。

*(Mười tám là làm hạnh hèn kém)*

“Hạ liệt hạnh” là điều ác kẻ ấy làm ngày càng chông chất, điều thiện ngày càng giảm ít.

**Chánh kinh:**

***Thập cửu giả, tăng hiềm tinh tấn.***

十九者。憎嫌精進。

*(Mười chín là ghét hiềm người tinh tấn)*

Kẻ ấy vẫn có tâm ganh tỵ. Thấy người khác ít ngủ nghỉ, dụng công nhiều, rất tinh tấn, bèn ghen ghét, hiềm hận, giận dữ.

**Chánh kinh:**

***Nhị thập giả, vị nhân khinh tiện.***

二十者。為人輕賤。

*(Hai mươi là bị người khác khinh rẻ)*

Đừng nói là người tu hành, ngay cả mọi người trong thế gian, ai nấy thấy hành vi kẻ ấy như thế thấy đều khinh rẻ, cũng chẳng nể nang kẻ ấy.

**Chánh kinh:**

***Di Lạc! Thị vi Bồ Tát nhạo u thùy miên nhị thập chủng quá.***

彌勒。是為菩薩。樂於睡眠。二十種過。

*(Di Lạc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát ham thích ngủ nghỉ)*

Hai mươi lỗi này đức Phật đã nói ra, chúng ta phải suy nghĩ kỹ. Phần lớn chúng ta đều có thể hiểu được, nhưng nhất định phải hiểu ngủ nghỉ là hôn trầm, hôn trầm tăng trưởng vô minh, nên nó là một phiền não rất nặng đấy nhé! Những người khéo công phu trong thế gian đều chẳng cần ngủ nhiều. “Ngủ” là một trong năm dục vọng – tài, sắc, danh, thực, thù. Trong tam giới, chỉ Dục Giới mới có ngủ nghỉ. Nếu lên đến trời Sắc Giới, năm thứ ấy đều chẳng còn nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng cần Tài, chúng ta tham của cải! Nếu quý vị bỏ được tánh tham của cải, quý vị sẽ có tư cách lên được trời Sắc Giới. Đoạn được Tài rồi, đoạn được Sắc rồi, Sắc tức là tình dục nam nữ, đoạn sạch rồi, không còn nữa. Danh, họ cũng chẳng cần. Thực (ăn uống): Họ chẳng cần ăn thứ gì; họ cũng chẳng cần ngủ nữa. Người cõi trời Sắc Giới chẳng có ăn uống, chẳng có ngủ nghỉ. Quý vị nghĩ coi: Họ chẳng ăn uống thì cần dùng tiền để làm chi đây? Bởi thế, họ chẳng tham tài.

Vậy họ duy trì sanh mạng bằng cách nào? Lấy Thiền Duyệt làm thức ăn. Đây là điều phạm phu chúng ta không cách chi tưởng tượng được! Tự nhiên tinh thần họ no đủ, thọ mạng dài lâu, thanh xuân mãi mãi, chẳng già cả chi! Người cõi trời Sắc Giới đắc Thiền Định, Thiền Định là tâm thanh tịnh. Do đây biết rằng, quý vị chưa lìa bỏ năm thứ dục ấy sẽ quyết định ở trong Dục Giới, chẳng thể ở Sắc Giới.

Do đó biết rằng, đừng nói gì là Phật, Bồ Tát, A La Hán bỏ sạch được những dục ấy, ngay cả phạm phu bậc cao trong thế gian (người cõi trời Sắc Giới và Vô Sắc Giới) cũng đều bỏ sạch được. Bởi thế, đức Phật dạy người tu đạo chúng ta càng ít năm món dục ấy càng hay, biết chúng là phiền não, chẳng phải là những điều tốt.

Phải ít ngủ, ít ăn. Ăn ít thì thân thể quý vị mới khỏe mạnh đấy nhé! Ngàn vạn phần chớ nên mê hoặc, cứ tưởng nhất định phải ăn những đồ ngon, uống những thuốc bổ thì thân thể mới khỏe, gạt người cả đấy! Chẳng hề có đạo lý ấy đâu! Quý vị giở sách lịch sử ra mà xem, những đế vương, đại thần, hào môn (nhà giàu có, quyền uy), quý tộc Trung Quốc thời cổ, ngày ngày đều dùng các đồ bổ tốt nhất trong thế gian, nhưng thọ mạng chẳng dài, chẳng phải là những thí dụ rõ rệt đấy ư? Quý vị hãy quan sát kỹ, đừng có bị dối gạt nữa!

Những điều Phật dạy chúng ta là thật, chẳng phải giả đâu. Chất dinh dưỡng tốt nhất là tâm thanh tịnh. Chất bổ tốt nhất là ít dục vọng, càng ít càng tốt. Ăn uống, mỗi ngày quý vị có thể ăn một bữa là tốt nhất, quý vị nói xem có phải là bớt việc hay không? Ăn một bữa được không? Tuyệt đối là được. Hiện tại vì sao

quý vị chưa làm được? Vì quý vị nghĩ là không được, nên không có cách chi [làm được]. Trong Phật pháp thường nói “*hết thầy pháp từ tâm tưởng sanh*”. Trong tâm quý vị nghĩ: Mỗi ngày nhất định ta phải ăn ba bữa, một bữa không ăn sẽ bị đói. Nếu quý vị nghĩ: Ta mỗi ngày chỉ ăn một bữa, chẳng cần phải ăn tới ba. Ui cha! Quý vị ăn một bữa, hôm ấy chẳng đói. Đây là vấn đề quan niệm, chuyển được ý niệm sẽ đoạn được việc ấy!

Tôi thường giảng kinh ở ngoại quốc, người ta trông thấy hỏi: “Pháp sư! Thật ra thầy dùng thuốc bổ gì vậy? Tôi thấy thân thể ngài khỏe mạnh, dung mạo tươi tốt quá!” Tôi nói: “Tôi thật sự có thuốc bổ -- là nước máy từ công ty nước máy của Đài Loan đây!” Nếu có ai pha trà, tôi uống trà, không ai pha trà, tôi chẳng tự mình nấu trà. Vì sao vậy? Phiền phức quá! Một chén nước sôi giải khát được rồi, ít phiền, bớt việc.

Có nhiều người cứ tưởng tôi rất sành trà, thật ra, tôi chẳng sành trà. Trà dở, trà ngon, tôi chẳng phân biệt được. Bởi thế, quý vị cúng dường tôi thứ ngon lành gì rất uống! Thật ra, tôi chẳng biết! Mơ hồ thôi! Chẳng qua, tôi chỉ biết trà người ta tặng tôi đều là trà ngon cả, tôi đem quà ấy tặng cho người khác. Bởi thế, chỉ cần tâm quý vị thanh tịnh, chẳng phân biệt, chẳng nhiễm trước, ắt sẽ mạnh khỏe, sống lâu. Ăn uống càng đơn giản càng tốt. Trước kia, thầy Lý thường dặn tôi: “Đừng vào quán ăn thứ gì, hàng quán thiếu vệ sinh, anh chưa vô nhà bếp coi họ làm, [vô đó coi] anh sẽ hiểu họ làm như thế nào”. Bởi thế, có ai mời tôi ra tiệm ăn thứ gì, về nhà tôi phải uống thuốc giải độc. Tốt nhất là đừng ăn ở ngoài, càng đơn giản càng khỏe mạnh, càng đơn giản càng sống lâu.

### 8.6.a. Trùng tụng

Tiếp theo đây, chúng ta thấy có hai mươi bài kệ tụng.

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:*

*Thân trọng, vô nghi kiểm,*

*Giải đãi, thiếu kham nhậm,*

*Nhan sắc vô quang trạch,*

*Thị nhạo thù miên quá.*

爾時。世尊重說偈言。

身重無儀檢。

懈怠少堪任。

顏色無光澤。



是樂睡眠過。

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng:

- Thân nặng, thiếu oai nghi,

Biếng nhác, thiếu năng lực,

Dung mạo chẳng tươi tắn,

Là lỗi thích ngủ nghê)

Ham thích ngủ thân thể nặng nề. “Nghi” (儀) là oai nghi, đương nhiên chẳng có oai nghi, chẳng cần phải nói nữa. “Kiểm” (檢) là tự mình kiểm điểm, kẻ ấy cũng chẳng kiểm điểm, cho nên “biếng nhác, thiếu oai nghi”. “Kham nhiệm” là năng lực đảm nhiệm công tác, họ mất hết, chẳng có năng lực làm nổi việc gì, đương nhiên kẻ cả việc tu đạo, chẳng có năng lực tu đạo. Câu “dung mạo chẳng tươi tắn” nói đến thể chất người đó.

**Chánh kinh:**

***Bỉ nhân thường bệnh nã.***

彼人常病惱。

(Kẻ ấy thường bệnh khổ)

Lắm bệnh, lắm phiền não.

**Chánh kinh:**

***Phong hoàng đa tích tập.***

風黃多積集。

(Phong hoàng<sup>1</sup> chất chứa nhiều)

Có nghĩa là thân thể chẳng mạnh khỏe.

**Chánh kinh:**

***Tứ Đại hỗ vi phản.***

四大互違反。

(Tứ Đại trái nghịch nhau)

---

<sup>1</sup> Đây là quan niệm y học cổ của Ấn Độ. Họ quan niệm bệnh tật do bốn nguyên nhân chính gây ra, phong, hoàng, đàm, nhiệt. Phong là hơi thở, cũng như những yếu tố thuộc về khí hậu bên ngoài. Hoàng là những chất dịch do gan, mật v.v... tiết ra, Nhiệt là hơi nóng, còn đàm là đờm rãi, các chất nhầy. Nếu vì nguyên nhân nào đó, các chất này không cân bằng sẽ khiến cho cơ thể bị bệnh. Vì vậy, kinh hay dùng chữ Phong Hoàng để chỉ bệnh tật.

“*Tứ Đại*” là Địa, Thủy, Hỏa, Phong; tứ đại chẳng điều hòa sẽ thường sanh bệnh, đây đều là do ngủ nhiều gây ra.

**Chánh kinh:**

*Ẩm thực bất tiêu hóa,  
Thân thể vô quang nhuận,  
Thanh tê, bất thanh triệt,  
Thị nhạo thù miên quá.*

飲食不消化。

身體無光潤。

聲嘶不清徹。

是樂睡眠過。

*(Ăn uống chẳng tiêu hóa,  
Thân thể chẳng tươi nhuận,  
Tiếng rè, chẳng rõ ràng,  
Là lỗi thích ngủ nhiều)*

“*Thanh tê*” là âm thanh rè đục, nói năng chẳng rõ ràng. Đây là lỗi hại của việc ngủ nhiều.

**Chánh kinh:**

*Kỳ thân sanh sang pháo,  
Trú dạ thường hôn thù,  
Chư trùng sanh cơ quan,  
Thị nhạo thù miên quá.*

其身生瘡皰。

晝夜常昏睡。

諸蟲生機關。

是樂睡眠過。

*(Thân mình sanh ghẻ chốc,  
Ngày đêm thường mê mờ,  
Trùng lấm dịp sanh trướng,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

“Trùng” (蟲) bây giờ ta thường gọi là vi sinh vật và ký sinh trùng. Xác thực là người ngủ nhiều, trong nội tạng có nhiều ký sinh trùng, có những ký sinh trùng chẳng hại gì đến thân thể, nhưng cũng có ký sinh trùng có hại; những loại thông thường này ai cũng có. “Cơ quan” (機關) nói theo cách bây giờ là cơ hội, [ham ngủ nghỉ] tạo nhiều cơ hội cho ký sinh trùng sanh trưởng.

**Chánh kinh:**

*Thoái thất u tinh tấn,  
Phạp thiếu chư tài bảo,  
Đa mộng, vô giác ngộ,  
Thị nhạo thù miên quá.*

退失於精進。

乏少諸財寶。

多夢無覺悟。

是樂睡眠過。

*(Tinh tấn bị lui sụt,  
Thiếu thốn các của báu,  
Lắm mộng, không giác ngộ,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Người ngủ nhiều đương nhiên tinh tấn chẳng cần bàn đến nữa. Ưa ngủ nghề, năng lực công tác kém người khác, cơ hội kiếm tiền cũng chẳng nhiều. Đó là nguyên nhân “*thiếu thốn các của báu*”. Người hôn trầm nhiều là “*đa mộng*”, đa mộng bèn chẳng giác ngộ. Bởi thế người ngủ ngon, người tâm địa thanh tịnh, rất ít mộng! Những mộng cảnh (cảnh trong mộng) mà người phàm mộng thấy, nếu quý vị lưu ý sẽ có thể dùng những mộng cảnh ấy để khảo nghiệm công phu của chính mình: Ta học Phật nhiều năm như vậy có tiến bộ hay không? Nói chung, trước khi học Phật thường gặp ác mộng, cảnh trong mộng hết sức hỗn loạn. Sau khi học Phật, vọng niệm ít đi, tâm dần dần thanh tịnh, dù có nằm mộng, ác mộng ít hẳn; thậm chí không còn ác mộng nữa, ấy là công phu của quý vị đã tiến lên một nấc.

Nếu từ mộng ít, tiến đến không mộng, công phu của quý vị bèn lại tăng thêm một nấc nữa. Đến lúc chẳng có mộng cảnh, sẽ như đức Phật đã nói “ngủ bốn giờ”, tinh thần quý vị nhất định khôi phục rất sung mãn. Thường nằm mộng là giấc ngủ chẳng ổn, thân thể dù nghỉ ngơi, tinh thần chẳng ngơi nghỉ, nên lúc quý vị thức dậy, vẫn cảm thấy rất thiếu ngủ, rất mệt mỏi, đạo lý ở chỗ này! Mọi người chúng ta ngủ không sâu, ngủ không ngon, là do mộng nhiều quá.

**Chánh kinh:**

*Si võng thường tăng trưởng.*

癡網常增長。

*(Lưới si thường tăng trưởng)*

“Võng” (網) tỷ dụ rất nhiều, rất phức tạp. Ngu si tăng trưởng.

**Chánh kinh:**

*Nhạo trước w chư kiến.*

樂著於諸見。

*(Vui chấp vào các kiến)*

“Kiến” (見) nói theo cách bây giờ là cách nghĩ, cách nhìn rất nhiều. Toàn là suy bậy nghĩ bạ.

**Chánh kinh:**

*Xí thịnh nan liệu trị.*

熾盛難療治。

*(Lùng lây khó chữa trị)*

Quý vị vọng tưởng, chấp trước rất nhiều, thật chẳng dễ đối trị. Vì sao chẳng dễ đối trị? Quý vị ngu nhiều quá.

**Chánh kinh:**

*Tổn giảm w trí huệ,*

*Tăng trưởng w ngu si,*

損減於智慧。

增長於愚癡。

*(Trí huệ bị tổn giảm,*

*Ngु si càng tăng trưởng)*

Trí huệ giảm ít, ngu si tăng trưởng.

**Chánh kinh:**

*Chí ý thường hạ liệt,*

*Thị nhạo thù miên quá.*

志意常下劣。

是樂睡眠過。

*(Chí ý thường kém hèn,*

*Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Người ấy chẳng có chí hướng cao thượng.

**Chánh kinh:**

*Bỉ trụ a-lan-nhã,*

*Thường hoài giải đãi tâm,*

*Phi nhân đắc kỳ tiện,*

*Thị nhạo thù miên quá.*

彼住阿蘭若。

常懷懈怠心。

非人得其便。

是樂睡眠過。

*(Kẻ ấy trụ lan-nhã,*

*Thường ôm lòng giải đãi,*

*Phi nhân thừa dịp hại,*

*Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Người tham ngủ, biếng nhác, lười trễ như thế nếu ở nơi A-lan-nhã lại càng thuận tiện: không ai quấy nhiễu, ngủ càng lâu. Có chuyện đó hay không? Có hạng người như thế đấy! Tôi từng gặp hai vị bé quan, bé quan làm gì? Bé quan để ngủ! Sau khi bé quan ra, các tín đồ tôn trọng, cúng dường, thật phi thường, bé quan mà! Nhưng là bé cái quan nào đâu ai biết! Bé quan để ngủ, trong quan phòng<sup>2</sup> ngủ đây giấc.

Tuổi vị pháp sư ấy không chênh lệch tuổi tôi nhiều lắm, đã qua đời lâu rồi. Lúc ông ta bé quan, hỏi mượn tôi kinh sách, tôi thu thập rất nhiều bản kinh sách hay, ông ta hỏi mượn để dựng công trong quan phòng, tôi cũng rất hoan hỷ. Ông ta mượn tôi bộ Trung Quán Luận Sớ, in mộc bản, sách đóng gáy bằng chỉ khâu, gồm mười hai quyển. Đến năm thứ hai – ông ta bé quan đã được một năm rồi –

---

<sup>2</sup> Quan phòng: Chỗ ở của vị bé quan. Ở đây, hòa thượng chơi chữ. “Bé quan” có nghĩa đen là đóng chặt cửa ải. Người tu hành bé quan để tránh tiếp xúc với quá nhiều ngoại duyên, nhất tâm tu tập hồng đạt nhất tâm, đóng chặt cửa ải phiền não, tham sân v.v... Nhưng bé quan để ngủ thì có đóng được cửa ải phiền não nào đâu, nên mới hỏi là “bé cái quan nào?”

tôi đến thăm ông. Ông kể cho tôi nghe những chuyện trong giới Phật giáo: Tình hình của vị pháp sư chùa này nọ, kẻ lễ rất tường tận, tôi chẳng biết gì cả. Ông ta ở trong quan phòng mà chuyện gì cũng biết, tôi hằng ngày ở ngoài mà chẳng biết chi cả.

Tôi lại hỏi ông ta: “Thầy xem bộ Trung Quán Luận Sớ xong chưa?” Ông ta bảo tôi: “Mười hai cuốn mới xem được nửa cuốn, cuốn thứ nhất vẫn chưa xem xong!” Chẳng phải là bé quan để ngủ tít mù hay sao? Chẳng những là ngủ tít mù, nói chung là hằng ngày thường gặp gỡ người khác, lại còn săn tin, cho nên chuyện gì bên ngoài cũng biết cả. Thế là ý nghĩa bé quan đã mất rồi! “*Bé quan*” là tìm một nơi thanh tịnh để chân chánh dụng công; dưỡng mãnh tinh tấn, lìa bỏ hết thảy những sự việc tạp nhạp của thế gian.

Tôi từng gặp hai người như vậy. Đó là “*trụ a-lan-nhã, thường ôm lòng giải đãi, phi nhân thừa dịp hại*”. “*Phi nhân thừa dịp hại*” là dễ bị ma dựa. Yêu ma quỷ quái thấy biết tâm tư, ý niệm, hành vi của kẻ ấy nên dễ dàng thao túng, khống chế, ta gọi là “*ma dựa*”. Sau khi bị ma dựa, kẻ ấy bị ma lợi dụng. Đó là lỗi của ngủ nghề.

**Chánh kinh:**

*Mông hội thất chánh niệm.*

蒙憤失正念。

(Mờ mịt mất chánh niệm)

“*Mông hội*” nói theo cách bây giờ là hồ đồ, ngu si, hồ đồ đánh mất chánh niệm.

**Chánh kinh:**

*Phúng tụng bất thông lợi.*

諷誦不通利。

(Đọc tụng chẳng trôi chảy)

Nghĩa là đọc kinh nhưng chẳng hiểu ý nghĩa kinh, thường quên mất kinh văn.

**Chánh kinh:**

*Thuyết pháp đa phế vong,*

*Thị nhạo thù miên quá.*

說法多廢忘。

是樂睡眠過。

*(Thuyết pháp thường quên mất,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Lúc giảng kinh thuyết pháp, cũng thường hiểu lầm ý Phật, hiểu lệch lạc, quên mất nghĩa chân thật.

**Chánh kinh:**

*Do si khởi mê hoặc,  
Trụ ở phiền não trung,  
Kỳ tâm bất an lạc,  
Thị nhạo thù miên quá.*

由癡起迷惑。

住於煩惱中。

其心不安樂。

是樂睡眠過。

*(Do si khởi mê hoặc,  
Trụ ở trong phiền não,  
Trong lòng chẳng yên vui,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Đó là hiện tượng tất nhiên do ngu si. Vì ngu si ngu si nên khởi mê hoặc, đối với thế pháp lẫn Phật pháp đều chẳng thông đạt, hiểu rõ. Chẳng thông đạt hiểu rõ thì nhất định nghi hoặc trùng trùng, đương nhiên là sanh phiền não, chẳng thể được khinh an! Tâm được yên vui là lợi ích đầu tiên mà người học Phật chúng ta phải đạt được. Học Phật có gì hay? Cái hay đầu tiên là thân tâm yên vui. Nếu chẳng đạt được điều này, quý vị phải nghiêm túc kiểm điểm, phản tỉnh, nhất định quý vị đã học Phật sai lệch, lầm lạc. Nếu không, nhất định phải đạt được lợi ích này. Đây chỉ là công phu nông cạn, chưa phải là công phu rất sâu. Phải đạt được công phu nông cạn nhất, phải đạt lợi ích nhỏ nhất này. Do vậy, chưa học Phật ít phiền não, càng học càng nhiều phiền não, càng học áp lực càng nặng, thì lầm mất rồi, quý vị đi vào ma đạo mất rồi!

Ma là gì? Là vui đập quý vị. Quý vị chịu sức ép, bị đau khổ là quý vị học ma chứ phải đâu là học Phật! Học Phật nhất định phải được hai thứ yên và vui. Kẻ này chẳng đạt được an lạc là do đã phạm phải lỗi lầm tham ngủ nghỉ đó mà!

**Chánh kinh:**

*Công đức giai tổn giảm,  
Thường sanh ưu hối tâm,  
Tăng trưởng chư phiền não,  
Thị nhạo thù miên quá.*

功德皆損減。  
常生憂悔心。  
增長諸煩惱。  
是樂睡眠過。

*(Công đức đều tổn giảm,  
Thường sanh lòng buồn hối,  
Các phiền não tăng trưởng,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Đây cũng là lỗi lầm do ham ngủ. “*Công đức*” khác với phước đức, quý vị phải nhớ cho rõ ràng, rành rẽ. “*Công*” (功) là công phu, một phần công phu đạt một phần thâm hoạch, điều ấy gọi là “*đức*” (德). Ví như trì giới hữu công, Thiên Định là đức. Tu Định hữu công, khai trí huệ là đức. Nếu quý vị trì giới chẳng đắc Định thì giới là phước đức, chẳng phải là công đức, bởi lẽ rốt ráo chẳng có đức. Trì giới phải đắc Định.

Có nhiều người trì giới rất giỏi, giới luật rất tinh nghiêm, nhưng chẳng đắc Định. Vì sao chẳng thể đắc Định? Tâm kẻ ấy tán loạn, tự mình trì giới giỏi hơn người khác, trông thấy người khác liền cảm thấy đáng nên kiêu ngạo, kiêu ngạo như thế sẽ chẳng đắc Định, vì làm lẫn rồi. Bởi vậy, trong kinh này, câu đầu tiên Phật dạy chúng ta là “*chẳng cầu lỗi người khác, chẳng nêu tội người khác*” rất có đạo lý đó nghe! Lục Tổ từng nói: “*Nếu người thật tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian*”.

Quý vị trì giới rất giỏi, chẳng thấy lỗi người khác, quý vị bèn đắc Định, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tự mình giới luật rất tinh nghiêm, thấy người này chẳng trì giới, thấy người khác phá giới, kẻ nọ phạm tội, là xong rồi, làm sao quý vị đắc Định cơ chứ? Dù trì giới rất giỏi, vẫn chỉ là một chút si phước trong lục đạo đó thôi, làm sao gọi là công đức cho được? Chẳng có công đức gì! Người tham ngủ chẳng thể thành tựu công đức đâu à! “*Thường sanh lòng buồn hối, tăng trưởng các phiền não*”.

**Chánh kinh:**

*Viễn ly chư thiện hữu,  
Diệt bất cầu chánh pháp,*



*Thường hành phi pháp trung,  
Thị nhạo thù miên quá.*

遠離諸善友。  
亦不求正法。  
常行非法中。  
是樂睡眠過。

*(Xa lìa các bạn lành,  
Cũng chẳng cầu chánh pháp,  
Thường làm chuyện phi pháp,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

“Thiện hữu” quá nửa là người tinh tấn, dũng mãnh, quý vị tham ngủ làm sao hợp với họ cho được? Chẳng phải là đồng loại mà! Bạn lành tự nhiên xa lánh quý vị, quý vị tự xa lánh bạn lành, quý vị cũng khó cầu chánh pháp. Hành động như thế tất nhiên trái nghịch lời Phật răn dạy, nên gọi là “phi pháp”.

**Chánh kinh:**

*Bất hân cầu pháp lạc,  
Tôn giảm chư công đức.  
Viễn ly u bạch pháp,  
Thị nhạo thù miên quá.*

不欣求法樂。  
損減諸功德。  
遠離於白法。  
是樂睡眠過。

*(Chẳng vui cầu pháp lạc,  
Tôn giảm các công đức,  
Xa lìa các pháp lành,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Chẳng thể vui thích học Phật, chẳng thể vui thích cầu pháp, nên pháp lạc, pháp hỷ cũng chẳng thể đạt được. Bởi đó, hết thấy những điều kẻ ấy tu học đều chẳng có công đức. Nói theo cách bây giờ, “không có công đức” là chẳng có hiệu quả, chẳng có thành tích. “Công đức” nói theo cách bây giờ là hiệu quả, là thành tích. Dù tu học nhưng chẳng gây được thành tích, quý vị học mà chẳng đạt được mục tiêu dự định. Ví như công đức của người niệm Phật chúng ta là gì? Chẳng

phải nói mỗi ngày tôi niệm mười vạn câu Phật hiệu, mỗi ngày tôi tụng mười bộ kinh Vô Lượng Thọ là có công đức đâu nhé! Chẳng phải vậy, mà là quý vị ra sức công phu rồi cuối cùng có đạt được gì hay không? Nếu có đạt được thì quý vị tu mới có công đức, [công đức là] sau khi dụng công đạt được đấy mà!

Đạt được cái gì? Mức thấp nhất là công phu thành phiền. Thế nào là “*công phu thành phiền*”? Quý vị công phu sao cho đẹp yên hết vọng tưởng, tạp niệm, phiền não, chẳng cho chúng khởi tác dụng, thì gọi là “*công phu thành phiền*”. Ta niệm Phật để làm gì? Dùng Phật để chèn ép tâm tham chẳng cho nó khởi tác dụng. Gặp chuyện chẳng vừa ý, tâm phiền não khởi lên, A Di Đà Phật bèn đè phiền não xuống, thật sự đè nén được, thật sự chẳng khởi tác dụng. Niệm danh hiệu Phật là Công, đè nén được gọi là Đức. Chẳng thể nói một mặt niệm Phật, một mặt khởi phiền não; như vậy là chẳng có tác dụng chi hết. Niệm Phật như thế chẳng gọi là công đức; so ra chỉ tốt hơn nói bậy bạ, chửi người khác một chút thôi, chẳng có công đức!

Công phu sâu hơn nữa là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, công phu cao hơn nữa là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, đó gọi là công đức. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải minh bạch điều này. Kẻ kia chẳng có tâm chân chánh vui thích cầu pháp, nên đương nhiên chẳng có thành tích, đương nhiên chẳng có hiệu quả? “*Xa lìa các bạch pháp*”: Hết thấy thiện pháp đều chẳng sanh.

**Chánh kinh:**

*Bĩ nhân tâm khiếp nhược,*

*Hằng thiểu ư hoan hỷ,*

*Chi phần đa luy sấu,*

*Thị nhạo thù miên quá.*

彼人心怯弱。

恆少於歡喜。

支分多羸瘦。

是樂睡眠過。

*(Kẻ ấy tâm khiếp nhược,*

*Luôn luôn ít vui mừng,*

*Chi phần hay yếu gầy,*

*Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Bài kệ này ý nói kẻ ngủ nhiều thân tâm chẳng khỏe mạnh. “*Tâm khiếp nhược*” là trong tâm chẳng kháng kiên, lắm nỗi ưu tư, ít vui vẻ. Câu “*chi phần...*” ý nói tứ chi, tay chân trên thân đều rất gầy yếu. Đó là thân thể chẳng kháng kiên.

**Chánh kinh:**

*Tự tri thân giải đãi,  
Tật đồ tinh tấn giả,  
Nhạo thuyết kỳ quá ác,  
Thị nhạo thù miên quá.*

自知身懈怠。  
嫉妒精進者。  
樂說其過惡。  
是樂睡眠過。

*(Tự biết mình giải đãi,  
Ganh ghét người tinh tấn,  
Thích nói lỗi kẻ ấy,  
Là lỗi thích ngủ nghỉ)*

Bản thân kẻ ấy chẳng tinh tấn, giải đãi, tham ngủ, kẻ ấy cũng tự biết, nhưng đối với người tinh tấn dụng công vẫn cứ ghen ghét, vẫn kể tội xấu của người ấy, vẫn kể lỗi lầm của người ấy. Tạo nghiệp đấy! Đấy thật là tội chồng thêm tội!

**Chánh kinh:**

*Trí giả liễu kỳ quá,  
Thường ly u thù miên.*

智者了其過。  
常離於睡眠。

*(Kẻ trí rõ lỗi ấy,  
Thường rời thói ngủ nghỉ)*

Phật dùng hai câu này cảnh tỉnh chúng ta, người có trí huệ biết rõ lỗi hại của ngủ nghỉ, cho nên “*thường rời thói ngủ nghỉ*”, “*rời thói ngủ nghỉ*” là như đức Phật dạy ta ngủ vào lúc trung dạ. Sơ dạ là từ sáu giờ chiều đến mười giờ đêm, hậu dạ là cuối đêm, nói theo bây giờ là từ hai giờ sáng đến sáu giờ sáng. Phật dạy chúng ta thời gian ngủ là bốn tiếng đồng hồ, mười giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức dậy. Thật sự, hiện tại chúng ta làm không được, chúng ta nghiệp chướng rất nặng, ngủ bốn tiếng quả thật thể lực không khôi phục được, bởi thế phải ngủ sáu tiếng. Ngủ sáu tiếng thì nếu như mười giờ đêm đi ngủ, bốn giờ sáng thức dậy; nói chung, mọi đạo tràng hiện tại của chúng ta đều như vậy. Bốn giờ sáng thức dậy tung khóa sáng, đó là đã trừ hao rồi.

**Chánh kinh:**

*Ngu nhân tăng kiến võng.*

愚人增見網。

(Kẻ ngu tăng lưới kiến)

“Tăng” (增) là tăng trưởng, “kiến” (見) là tà tri tà kiến.

**Chánh kinh:**

*Vô lợi, tổn công đức,*

*Trí giả thường tinh tấn,*

*Cần tu thanh tịnh đạo.*

無利損功德。

智者常精進。

勤修清淨道。

(Không lợi, tổn công đức,

Bậc trí thường tinh tấn,

Siêng tu đạo thanh tịnh)

Một đấng là người ngu si, một đấng là người trí huệ giác ngộ, hành vi chẳng giống nhau.

**Chánh kinh:**

*Ly khổ đắc an lạc,*

*Chư Phật sở xưng thán.*

離苦得安樂。

諸佛所稱嘆。

(Lìa khổ được yên vui,

Được chư Phật khen ngợi)

Ngủ nghỉ là khổ, chẳng phải là chuyện vui, huống gì là tham ngủ! Bởi lẽ, nó có nhiều điều lỗi hại như vừa thuật ở trên.

**Chánh kinh:**

*Thế gian chư kỹ nghệ,*

*Cập xuất thế công xảo,*

*Giai do tinh tấn lực,*

*Trí giả ưng tu tập.*

世間諸伎藝。

及出世工巧。

皆由精進力。

智者應修習。

*(Các kỹ nghệ thế gian,*

*Cùng tài khéo xuất thế,*

*Đều do sức tinh tấn,*

*Bậc trí nên tu tập)*

Các thứ kỹ thuật, kỹ năng thế gian cho đến các tài khéo xuất thế gian đều sanh từ tinh tấn, tuyệt đối chẳng phải là kẻ biếng nhác có thể đạt được! Hiện tại trong thế giới này, do giao thông thuận tiện, nhanh chóng, thông tin phát triển, người ngoại quốc đã nhìn người Trung Quốc chúng ta bằng con mắt khác. Trong quá khứ họ xem thường người Trung Quốc, chẳng tiếp xúc với người Trung Quốc, chỉ nghe nói mà thôi: Người Trung Quốc rất ngu si, rất vụng về, cho nên họ xem thường.

Khi xưa, người Tàu ra ngoại quốc (chẳng hạn như Mỹ quốc) đều làm cu-ly (coolie), chẳng phải là nghề nghiệp cao quý gì. Hiện tại giao thông thuận tiện, nhanh chóng, thông tin phát đạt, chúng ta đi ra ngoài nhiều, người ngoại quốc hiểu rồi, họ nói theo lương tâm: Nếu đem so từng người một trên thế giới với nhau, người Trung Quốc hạng nhất. Trí huệ, tài nghệ người Trung Quốc không ai sánh bằng, họ hết sức bội phục. So sánh từng hai người một, người Do Thái bậc nhất. So sánh từng ba người một, người Nhật Bản bậc nhất. Điều này cho thấy người Trung Quốc tuy hết sức ưu tú, thông minh, nhưng chẳng đoàn kết chi cả! Mạnh ai nấy làm, không hợp tác.

Tôi đến Nữ Ước hồng pháp lần thứ nhất vào năm 1983, gặp người ngoại quốc nói với tôi như thế. Rốt cục, vẫn là chẳng coi trọng, vẫn là xem nhẹ người Trung Quốc, vẫn coi thường. Nói với tôi điều ấy xong, cuối cùng, ông ta hỏi tôi:

- Người Trung Quốc các ông vì sao không đoàn kết?

Câu hỏi này thật hay! Tôi thấy người ngoại quốc toàn là giáo đồ Cơ Đốc (Christian), bèn bảo người ấy:

- Đây là do Thượng Đế an bài.

Ông ta kinh ngạc, nói:

- Vì sao do Thượng Đế an bài?

Tôi nói:

- Nếu người Trung Quốc đoàn kết lại, các ông chẳng còn cơm ăn đâu!

Mọi người cười cho qua chuyện. Người Trung Quốc đoàn kết, người trên thế giới không có cơm ăn đâu, toàn thế giới này là người Tàu hết! May là người Trung Quốc không đoàn kết, nên bọn họ vẫn có cơm ăn. Nay trong cách nhìn của người ngoại quốc, chẳng dám xem thường người Hoa nữa. Bởi thế, bất cứ dân tộc, quốc gia nào trên toàn thế giới đều sợ Trung Quốc đoàn kết, đây là điều họ hoảng sợ nhất. Hiện tại chúng ta nói chuyện thống nhất, chuyện đoàn kết, họ sợ chết khiếp, tôi nói thật đấy!

**Chánh kinh:**

*Nhược nhân thú Bồ Đề,  
Liễu tri thù miên quá,  
An trụ tinh tấn lực,  
Giác ngộ sanh tầm quý,  
Thị cố chư trí giả,  
Thường sanh tinh tấn tâm,  
Xả ly u thù miên,  
Thủ hộ Bồ Đề chủng.*

若人趣菩提。

了知睡眠過。

安住精進力。

覺悟生慚愧。

是故諸智者。

常生精進心。

捨離於睡眠。

守護菩提種。

*(Nếu ai hướng Bồ Đề,  
Biết rõ lỗi ngủ nghỉ,  
An trụ sức tinh tấn,  
Giác ngộ sanh hổ thẹn,  
Vì thế, những bậc trí,  
Thường sanh lòng tinh tấn,  
Bỏ lìa thói ngủ nghỉ,  
Thủ hộ giống Bồ Đề)*

Hai bài kệ cuối cùng là đức Thế Tôn phó chúc chúng ta: Nếu chúng ta có chí hướng liễu sanh tử, xuất tam giới, nhất là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, tức là hướng đến Đại Bồ Đề, thì nhất định phải biết những lỗi lầm của ngũ nghê, phải biết bớt ngủ, phải nỗ lực tinh tấn, chúng ta mới hòng thành tựu.

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:*

*- Hy hữu Thế Tôn! Nhạo trước thùy miên nãi hữu như thị vô lượng quá thất. Nhược hữu văn giả, bất sanh ưu hối, yếm ly chi tâm, phát khởi tinh tấn, đương tri thị nhân, thậm đại ngu si.*

爾時。彌勒菩薩。而白佛言。希有世尊。樂著睡眠。乃有如是。無量過失。若有聞者。不生憂悔。厭離之心。發起精進。當知是人。甚大愚癡。

*(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:*

*- Hy hữu thay đức Thế Tôn! Tham đắm ngủ nghỉ bèn có vô lượng lỗi lầm như thế. Nếu kẻ nào nghe thấy, chẳng sanh tâm buồn hối, chán lìa, phát khởi tinh tấn, nên biết kẻ ấy hết sức ngu si)*

Đoạn cuối cùng là Di Lặc Bồ Tát từ bi vô cùng, Ngài nghe đức Phật răn dạy xong, bèn vì chúng ta tổng kết. Mỗi chữ, mỗi câu trong đoạn này đều là lời khuyên khích, cảnh tỉnh chúng ta, chúng ta phải thấu hiểu. Đúng như đức Thế Tôn vừa nói, tham chấp ngủ nghỉ lỗi hại hết sức nhiều, Phật nói có hai mươi thứ, chẳng qua là nói đại lược đó thôi, trên thực tế là nói không cùng tận. Chúng ta nghe đức Phật răn dạy xong, phải nên hối lỗi, phải nên sám hối. Sám hối như thế nào? Nhất định phải vận dụng tinh thần khắc phục con ma ngủ, phát khởi tinh tấn mới là chân chánh sám hối. Nếu chẳng làm được như vậy thì đúng như Bồ Tát Di Lặc nói: Con người như thế hết sức ngu si! Kẻ ấy nghe Phật dạy rồi vẫn chẳng đổi lỗi, hối đầu!

**Chánh kinh:**

*Nhược hữu Bồ Tát vị dục chí cầu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề giả, văn thuyết như thị chân thật cú nghĩa, công đức lợi ích, u chư thiện pháp, nhi sanh giải đãi, bất khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, vô hữu thị xứ!*

若有菩薩。為欲志求。阿耨多羅三藐三菩提者。聞說如是。真實句義。功德利益。於諸善法。而生懈怠。不起精進。住菩提分。無有是處。

*(Nếu có Bồ Tát có chí mong cầu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nghe nói cú nghĩa chân thật, công đức lợi ích như thế mà đối với các thiện pháp bèn sanh giải đãi, chẳng khởi tinh tấn, trụ Bồ Đề phần, thì chẳng có lẽ ấy)*

Lời tổng kết của Di Lạc Bồ Tát gồm hai đoạn, đoạn trước nói tắt cả những ai nghe lời Phật dạy đều phải nên giác ngộ, sám hối, sửa lỗi. Còn nếu là Bồ Tát thì khác với những người bình thường, chí hướng của Bồ Tát là thành Phật. Học Phật nhằm mục đích gì? Học Phật nhất định là phải để thành Phật. Hiện thời, các đồng tu học Phật rất đông, nhưng những người có chí khí như thế chẳng có mấy ai! Tôi học Phật đã hơn bốn mươi năm rồi, trước giờ chưa thấy có một vị nào, hoặc nghe nói có một vị đồng tu nào nói mình mong thành Phật cả; quý vị mới thấy là những người ấy đều chưa đủ tư cách làm Bồ Tát. Đã là Bồ Tát thì mục đích phải là thành Phật. Lúc trẻ, tôi đọc Pháp Bảo Đàn Kinh của Lục Tổ, đọc đến những câu đối đáp khi Lục Tổ gặp Ngũ Tổ, tôi bội phục, năm vốc gieo xuống đất.

Ngũ Tổ hỏi: - Huệ Năng! Người đến đây rốt cuộc là vì lẽ gì?

Lục Tổ đáp rất hay: - Con đến làm Phật.

Thật là tuyệt vời! Đủ thấy chí hướng của Ngài bất phàm. “*Làm Phật*” là câu A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề, từ ngữ này là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Hán là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tức là cầu làm Phật. Người chân chánh mong thành Phật, nghe đến lời Phật khai thị, mỗi chữ mỗi câu đều là “*cú nghĩa chân thật*” (lời răn dạy chân thật), [để đạt được] “*công đức lợi ích*”, mà đối với các thiện pháp vẫn sanh lòng giải đãi, vẫn chẳng tinh tấn, tâm chẳng an trụ nơi đạo mà được chẳng? (Bồ Đề tức là Đạo, cũng là thanh tịnh tâm, giác tâm).

Do đây biết rằng: Chúng ta nghe xong chẳng chú ý lắng, nghe giảng ở giảng đường xong, nếu có chuyện gì đó bận tâm, vừa xuống khỏi lầu bèn quên sạch sành sanh, như thế chẳng phải là Bồ Tát! Bồ Tát chẳng giống như thế, Bồ Tát nghe xong liền có tác dụng. Hãy tự kiểm điểm xem chúng ta có khởi tác dụng hay là không?

## **8.7. Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát rộng lo các việc có hai mươi lỗi lớn.**

### **8.7.a. Trường hàng**

Đoạn kinh văn tiếp theo đây nói đến những lỗi làm người hiện thời chúng ta thường phạm. Dù phạm lỗi, vẫn chẳng tự biết lỗi mình, cứ tưởng mình công đức rất lớn. Thật ra, trong sanh hoạt tu trì thường nhật, phạm phụ phạm đủ thứ lỗi, nhưng luôn tưởng là công đức, luôn tưởng mình ghê gớm lắm; chẳng hạn như



chuyện tham ngủ. Cổ đức nói: “*Cơ lai ngật phạn, khốn lai miên*” (Đói thì ăn cơm, mệt bèn ngủ). Ngủ như thế chẳng bình thường đâu à! Phải là bậc đại tu hành.

Quý vị tu học bằng công phu nào? Người ta nói: “*Đói thì ăn cơm, mệt thì ngủ*” là cách dụng công của họ, quý vị học theo cách dụng công đó thì vô lượng lầm lỗi đã nói ở phần trên, quý vị sẽ có đủ cả! Nhưng cách dụng công của bậc đại tu hành do tổ sư vừa nói đó có lầm lạc, lỗi hại hay là không? Chẳng có! Các ngài bụng đói bèn ăn, mệt bèn ngủ thì được, chúng ta không được! Vì sao vậy? Các vị ấy sanh tử đã xong.

Nói cách khác, các Ngài đã đoạn phiền não, đã liễu sanh tử, không còn lo liệu chuyện gì nữa. Chúng ta chưa đoạn phiền não, vọng niệm rất nhiều, đại sự sanh tử chưa hoàn thành, làm sao an tâm ngủ cho được? Bởi thế, lời Phật, Bồ Tát, tổ sư nói, nhất định chớ nên hiểu lầm, Ngài nói câu ấy với hạng người nào, nói trong hoàn cảnh nào, chúng ta phải hiểu rõ. Có câu chúng ta học theo được, có câu chẳng thể học! Học theo là hỏng, vì chẳng phải là cảnh giới của chúng ta.

Trong phần trước, tôi có nói sơ nghiệp Bồ Tát và huệ hạnh Bồ Tát cách thức tu hành không giống nhau. Huệ hạnh Bồ Tát là Pháp Thân đại sĩ, Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não đoạn xong rồi, tối thiểu là phá được mấy phẩm vô minh, cho nên cách thức tu hành của các Ngài chẳng giống với hàng sơ học chúng ta. Bọn sơ học chúng ta phải theo quy củ, bởi lẽ, cảnh giới của các Ngài chẳng thể nghĩ bàn, chẳng phải là cảnh giới của phàm phu, Tiểu Thừa, Quyền giáo Bồ Tát, cho nên ta chẳng học theo được. Trong đoạn này cũng vậy, chúng ta phải chú tâm thấu hiểu.

### **Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:*

*- Thế Tôn! Vân hà danh vi chúng vụ trung quá, nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo?*

爾時。彌勒菩薩白佛言。世尊。云何名為。眾務中過。若觀察時。令諸菩薩。不營眾務。勤修佛道。

*(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:*

*- Bạch đức Thế Tôn! Thế nào gọi là lỗi của các việc, nếu lúc quán sát sẽ khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, chăm tu Phật đạo?)*

Đây là câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát. Thế nào là “*chúng vụ trung quá?*” Chúng (眾) là rất nhiều, Vụ (務) là sự vụ; rất nhiều sự vụ. “*Doanh*” (營) là kinh doanh, tạo tác. Quý vị kinh doanh, tạo tác rất nhiều sự vụ, gây trở ngại rất lớn cho sự tu hành, ở đây cũng gồm hai mươi lầm lỗi. Trong câu “*nếu lúc quán sát*”, “*quán*

sát” nghĩa là quý vị hiểu rõ, giác ngộ, biết rõ các sự việc là chướng đạo, là điều người tu hành chẳng nên làm, “*khiến cho các Bồ Tát chẳng lo liệu các việc*”: Chẳng còn kinh doanh tạo tác những việc ấy nữa.

Những sự việc ấy chẳng mấy may liên quan chi đến liễu sanh tử, xuất tam giới. Bởi thế, Phật dạy chúng ta phải “*siêng tu Phật đạo*”. Phật đạo là đạo Chánh Giác, Đại Giác, giác ngộ triệt để rốt ráo vũ trụ nhân sanh nên gọi là Phật đạo. Chẳng những Di Lặc Bồ Tát vì chúng ta khai thính, mà Ngài còn nói rõ mục đích khai thính: “*Khiến cho các Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo*”. Tiếp theo đây là lời đức Thế Tôn khai thị.

**Chánh kinh:**

**Phật ngôn:**

**- Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát ưng đương quán sát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.**

佛言彌勒。初業菩薩。應當觀察。樂營眾務。二十種過。

(Phật nói:

- *Này Di Lặc! Sơ nghiệp Bồ Tát nên quán sát hai mươi lỗi lầm của chuyện thích lo liệu các việc*)

Quý vị xem những câu đức Thế Tôn đáp lời, câu thứ nhất nói rõ “*sơ nghiệp Bồ Tát*”. Sơ nghiệp Bồ Tát là bọn chúng ta, phiền não chưa đoạn, sanh tử chưa liễu, đã thọ Bồ Tát giới, đã là Bồ Tát, Bồ Tát được nói ở đây là sơ nghiệp Bồ Tát, là phạm phu Bồ Tát. Câu này rất trọng yếu! Bởi lẽ, nếu quý vị đồng tu chú tâm đọc tụng các kinh điển nhà Phật, các trước thuật của các tổ sư đại đức thời cổ, quý vị sẽ thấy rõ: Xưa kia, trong các tự viện, từ trụ trì, đương gia cho đến những người làm các sự vụ, tạp vụ trong các tự viện đều chẳng phải là phạm phu đâu nghe! Họ toàn là chư Phật, Bồ Tát tái lai. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi thấy quý vị chân chánh phát tâm, muốn dụng công tu học, các ngài hóa thân đến làm những sự việc để hộ trì quý vị.

Chúng tôi đọc Cao Tăng Truyện, thấy vào những năm đầu đời Đường, Trí Giả Đại Sư ở núi Thiên Thai lúc vãng sanh, đồ đệ hỏi phẩm vị vãng sanh của Ngài; lão nhân gia nói: Nhân vì làm trụ trì, phải quản sự, quản chúng, chuyện gì cũng phải trông coi, đương nhiên sự tu hành của bản thân bị ảnh hưởng, chướng ngại, nên Ngài chỉ vãng sanh trong địa vị Ngũ Phẩm. Địa vị Ngũ Phẩm là đời nghiệp vãng sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ, địa vị này rất thấp, chẳng cao. Nếu Ngài chẳng phải lãnh chúng, chẳng quản trị đồ chúng, chẳng trông nom sự vụ, ắt phẩm vị sẽ cao.

Chuyện này cho thấy Ngài hy sinh phẩm vị để giúp hàng sơ học, nhưng sự hy sinh ấy có giới hạn, giới hạn gì? Quyết định vãng sanh. Ta vãng sanh trong Hạ Phẩm là được rồi, cốt sao được vãng sanh, giới hạn là đó. Nếu vì phục vụ đại chúng mà tự mình chẳng thể vãng sanh, đời sau vẫn phải luân hồi trong lục đạo, thậm chí đọa tam ác đạo, là làm lạc quá rồi, đây tuyệt đối chẳng phải là ý của Phật, Bồ Tát.

Địa Tạng Bồ Tát nói: “*Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?*” Chúng ta có vào địa ngục được không? Chúng ta vào địa ngục chẳng được đâu! Các vị phải đạt địa vị như Địa Tạng Bồ Tát mới có thể nói: “*Ta chẳng vào địa ngục, ai vào địa ngục?*” Phải biết Địa Tạng Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng phải là Bồ Tát bình phàm. Nếu nói theo khái niệm sơ học Bồ Tát và huệ hạnh Bồ Tát trong kinh này thì Địa Tạng Bồ Tát là huệ hạnh Bồ Tát, chúng ta là sơ học Bồ Tát chẳng thể học đòi Ngài được!

Sơ học Bồ Tát cứ thật thà niệm Phật, cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới gặp đức Phật A Di Đà, trí huệ, thần thông, đạo lực của quý vị đều được khôi phục, chẳng khác với đức Phật cho mấy, quý vị mới học theo huệ hạnh Bồ Tát được, quý vị lo liệu các việc chẳng sợ, chẳng chướng ngại. Đây là nói về Phật, Bồ Tát.

Chúng ta biết Trí Giả đại sư là Thích Ca Mâu Ni Phật hóa thân, Vĩnh Minh Diên Thọ đại sư là A Di Đà Phật hóa thân, hóa thân lần này mang thân phận làm Trụ Trì lãnh chúng. Còn có vị làm những tạp vụ, việc gì các Ngài cũng làm, đủ thấy cái tâm bình đẳng, chẳng hề chọn lựa, phân biệt. Hàn Sơn, Thập Đắc là Văn Thù, Phổ Hiền, hai vị làm tạp vụ trong nhà bếp, ở trong bếp lo nấu lửa, gánh nước. Lại còn có hòa thượng Phong Can làm tạp vụ, giã gạo trong nhà bếp, hầu hạ đại chúng. Phong Can là A Di Đà Phật. Di Đà, Văn Thù, Phổ Hiền làm tạp vụ để cúng dường đại chúng đó nghe! Vì sao vậy? Là để lo liệu các việc.

Quý vị nghĩ xem: Thời cổ, trong các đạo tràng ấy có người chân chánh tu hành nên Phật, Bồ Tát đến hầu hạ, chăm sóc. Bởi thế, với bất cứ hạng người nào trong cửa Phật, chúng ta đều phải đối đãi bằng tâm cung kính nhất, bởi chẳng hiểu thân phận họ như thế nào. Quý vị chẳng được nói vì kẻ ấy lo quét dọn, sắp chén trà, tiếp đãi khách bèn coi thường, biết đâu kẻ ấy là A Di Đà Phật thì sao? Quý vị là phàm phu mắt thịt nhìn chẳng ra đâu! Đây chính là nhằm dạy chúng ta phải dùng tâm bình đẳng, tâm chân thành để đối đãi hết thảy mọi người.

Vậy thì phải tu chân thành, thanh tịnh, bình đẳng ở nơi đâu? Cửa Phật là chỗ tu học tốt nhất. Bởi lẽ, chúng ta biết trên dưới đều có chư Phật, Bồ Tát, A La Hán hỗn tạp trong ấy, quý vị chẳng nhận biết, cũng chẳng hiểu họ là thân phận gì. Cho nên, tốt nhất là cứ nhất loạt bình đẳng cung kính mới khỏi sai lầm, mới là thật sự

tu phước. Nếu quý vị có tâm phân biệt, chẳng những công đức quý vị chẳng tu được mà phước đức cũng chẳng tu được luôn! Bởi thế, mới nói rõ sơ nghiệp Bồ Tát “*phải nên quán sát*”: Kẻ ưa thích (“*nhạo*” là yêu mến, ưa thích) làm đủ mọi việc tạp nhạp, sẽ có hai mươi lỗi lầm. Nội dung bốn chữ “*nhạo doanh chúng vụ*” có phạm vi vô cùng rộng.

**Chánh kinh:**

*Nhược quán sát thời, năng linh Bồ Tát bất doanh chúng vụ, cần tu Phật đạo.*

若觀察時。能令菩薩。不營眾務。勤修佛道。

*(Nếu lúc quán sát có thể khiến cho Bồ Tát chẳng lo liệu các việc, siêng tu Phật đạo)*

Đây là lời đáp chính cho câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát. Mục đích câu hỏi của Di Lặc Bồ Tát là đây: Nếu những kẻ ấy quán sát, hiểu rõ lầm lỗi của các việc, họ sẽ tự nhiên lia bỏ, chuyên tâm tu đạo.

**Chánh kinh:**

*Di Lặc! Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?*

彌勒。云何名為。二十種過。

*(Này Di Lặc! Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?)*

Chúng ta hãy nên chú tâm suy nghĩ, chú tâm thấu hiểu đoạn kinh văn này thì mới hiểu được ý Phật ở đâu. Lại phải nên tự lắng lòng phản tỉnh, ta có những bệnh ấy hay chẳng? Có những tập khí ấy chẳng? Điều này vô cùng trọng yếu.

**Chánh kinh:**

*Nhất giả, đām trước thế gian hạ liệt chi nghiệp.*

一者。耽著世間。下劣之業。

*(Một là đắm chấp nghiệp hèn kém thế gian)*

“*Nghiệp*” (業) là sự nghiệp, sự nghiệp thế gian. Sự nghiệp thế gian rất nhiều, rất rộng. Chẳng riêng gì Bồ Tát tại gia đắm chấp sự nghiệp thế gian, xuất gia Bồ Tát cũng thường bị phiền não tập khí che đậy, nên cũng tham nhiễm sự nghiệp thế gian. Trước hết, phải hiểu rõ thế gian là gì? Thế gian là lục đạo. Quý vị kinh doanh, tạo tác các sự nghiệp chẳng thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thì những sự nghiệp ấy là sự nghiệp thế gian.

Quý vị tu thiện, tích đức, tu phước để đời sau sẽ làm Đại Phạm Thiên Vương, là người mà bất cứ vua chúa nào trong thế giới này đều chẳng sánh bằng thì sai quá xá rồi! Dù quý vị làm Đại Phạm Thiên Vương thì vẫn là sự nghiệp thế gian. Quý vị mới hiểu phạm vi của sự nghiệp thế gian rất rộng. “*Sự nghiệp hèn kém*” là sự nghiệp chẳng tốt lành. “*Hèn kém*” là gì? Là tam ác đạo trong lục đạo. Quý vị kinh doanh, tạo tác những sự gì? Là sự nghiệp nạ quý đạo, là sự nghiệp súc sanh đạo, là sự nghiệp địa ngục đạo; đó gọi là “*ngiệp hèn kém*”. Nghĩa là sao? Trong kinh này nói rất nhiều, mọi người phải chú tâm thấu hiểu. Ở đây có một tông cương lãnh (nguyên tắc, nguyên lý chung): Phàm những sự nghiệp nào tăng trưởng tham, sân, si, mạn, ghen ghét thì chúng đều là nghiệp hèn kém; phàm những sự nghiệp nào giảm thiểu tham, sân, si, mạn thì chúng đều là Phật sự.

Quý vị phải nhớ kỹ: Phật sự nhất định giúp con người đoạn phiền não, mở mang trí huệ, được thanh lương tự tại. Nếu tương phản những điều ấy, nó sẽ chẳng phải là sự nghiệp Phật mà đúng là sự nghiệp hèn kém. Bởi thế, đây là một điều chúng ta phải lắng lòng phản tỉnh.

### **Chánh kinh:**

*Nhị giả, vị chư độc tụng tu hành tỳ-kheo chi sở khinh tiệt.*

二者。為諸讀誦。修行比丘。之所輕賤。

(Hai là bị các tỳ-kheo đọc tụng, tu hành khinh rẻ)

“*Khinh rẻ*”: Đại khái, những ai chân chánh tu đạo, chân chánh dụng công, họ chẳng làm phiền quý vị, chẳng kể tội quý vị. Vậy thì khinh rẻ ra sao? Họ kiềng mặt quý vị. Đó là khinh rẻ đấy. Trong Giới kinh, đức Phật dạy đệ tử: “*Mặc tận*”. Mặc tận nói như cổ nhân Trung Quốc là “*kính nhi viễn chi*”. Tôi rất tôn kính ngài, nhưng tôi tránh xa ngài, “*khinh rẻ*” nghĩa là như thế đấy.

### **Chánh kinh:**

*Tam giả, diệc vị cần tu Thiên Định tỳ-kheo chi sở ha trách.*

三者。亦為勤修。禪定比丘。之所呵責。

(Ba là cũng bị tỳ-kheo siêng tu thiên định quở trách)

“*Quở trách*” cũng là “*kính nhi viễn chi, mặc tận*”, trọn chẳng phải là họ đến gặp quý vị, giáo huấn một chập, chửi cho một trận, chẳng hề có đạo lý ấy đâu nhé! Tỳ-kheo siêng tu Thiên Định là người tu hành công phu sâu hơn hạng trước, người nói trong đoạn trên là sơ học, thật sự có y giáo tu hành. Người nói trong

phần này là người có công phu kha khá, cũng là người đã đắc Thiền Định, còn người ở phần trên chưa đắc Thiền Định.

Nếu nói theo người niệm Phật chúng ta, thì người “*đọc tụng tu hành*” trong điều thứ hai là người “*công phu thành phiền*”, người “*siêng tu Thiền Định*” trong điều thứ ba là người đạt “*nhất tâm bất loạn*”, công phu ấy rất sâu. Bọn họ đối với quý vị đều kính nhi viễn chi.

**Chánh kinh:**

*Tứ giả, tâm thường phát khởi vô tử sanh tử, lưu chuyển chi nghiệp.*

四者。心常發起。無始生死。流轉之業。

(Bốn là tâm thường phát khởi nghiệp lưu chuyển sanh tử vô tử)

Đây là điều nhất định chẳng thể tránh khỏi. Trong tâm kẻ ấy thường nghĩ đến những chuyện mình đang kinh doanh, những sự nghiệp ấy toàn là sự nghiệp luân hồi lục đạo, cho nên nói tâm họ “*thường phát khởi*”, tức là sanh khởi, “*vô tử sanh tử*” tức là tập khí. Trong có tập khí, ngoài có hoàn cảnh, lại chẳng phải là hoàn cảnh tốt đẹp mà là ác cảnh, là cảnh giới chướng đạo! Bởi thế, vẫn y như cũ tạo tác sự nghiệp lưu chuyển sanh tử, luân hồi lục đạo chẳng dứt.

**Chánh kinh:**

*Ngũ giả, hư thực cư sĩ cập bà-la-môn tịnh tâm tín thí.*

五者。虛食居士。及婆羅門。淨心信施。

(Năm là luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn)

Đây là nói về cái nạn của người xuất gia. Xuất gia buông bỏ hết thấy sự nghiệp kiếm sống của thế gian; người thế gian vì cần phải nuôi gia đình, nuôi chính mình nên phải làm những việc kiếm lời, gọi là “sự nghiệp mưu sinh”. Xuất gia rồi, buông bỏ hết thấy những sự nghiệp ấy, quý vị chẳng cần phải mưu sinh, tiếp nhận tín đồ cúng dường. Họ cung kính, cúng dường quý vị nhằm mục đích gì? Là vì người xuất gia là phước điền, họ đến gieo phước nơi đây.

Chúng ta phải tự hỏi: Mình có phải là phước điền hay chẳng? Nếu chẳng phải là phước điền, những người ấy đến gieo phước, tương lai dài lâu mà chẳng có kết quả thì sẽ như thế nào đây? Vấn đề rất nghiêm trọng. Bởi thế, nhà Phật thường nói:

*Thí chủ nhất lạp mễ,*

*Đại như Tu-di sơn,*

*Kim sanh bất liễu đạo,*

*Phi mao đời giác hoàn  
(Một hạt gạo thí chủ,  
To như núi Tu Di,  
Đời này chẳng liễu đạo,  
Mang lông đội sừng đèn)*

Phải làm sao thì thí chủ mới được phước? Quý vị phải tự tu hành chứng quả, họ mới được phước. Nếu quý vị tu hành chẳng thể chứng quả, đời sau vẫn luân hồi lục đạo thì là chẳng xứng với họ rồi! Tương lai phải trả nợ. Người cúng dường quý vị trong hiện thời toàn là chủ nợ, tương lai đời đời kiếp kiếp quý vị phải đền bồi. Quý vị nhận cúng dường càng nhiều, thời gian trả nợ càng dài, thật đấy, chẳng phải giả đâu. Tổ sư đại đức chẳng dọa chúng ta đâu, câu nào cũng là lời thật.

Bởi thế, chúng ta phải tự hiểu rõ, cẩn thận. Đồ cúng dường của thí chủ, xưa kia gọi là tứ sự: thức ăn, quần áo, đồ nằm, thuốc men lúc bệnh tật, phải giảm mức vật chất sanh hoạt xuống đến mức thấp nhất thì chúng ta mới có thể tiếp nhận, ngõ hầu nhất tâm tu đạo, quyết định chẳng để dư nhiều. Có dư nhiều là tội lỗi. Có dư nhiều dễ tăng trưởng tâm tham, đạo nghiệp chẳng thành tựu. Hiện thời chúng ta nói mình tu Đạo Dể Hành thì phải thật sự được vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, nếu không vãng sanh vẫn là “*mang lông đội sừng đèn*”.

Chúng ta đã hiểu rõ chân tướng sự thật, đã có tâm cảnh giác thì bạn đồng tu cúng dường mình, cơm áo vừa đủ là được rồi, những thứ dư ra mình đem in kinh, làm băng video, làm băng cassette, CD, tặng cho các đồng tu học Phật tại các đạo tràng trên thế giới để kết duyên cùng họ, dù cho chúng ta “*chẳng liễu đạo*”, những người ấy cũng phải thay ta đền nợ.

Trước hết, phải hiểu rõ điều này: Bởi lẽ, quý vị ai cũng có phần, của cúng dường đều chia cho quý vị, trong tương lai, lúc phải tính sổ, quý vị phải thay tôi bồi hoàn. Cố nhiên mình phải dụng công, nhưng phải nghĩ: Vạn nhất lỡ mình chẳng được vãng sanh thì sao? Phải tính trước đường sau cho vẹn toàn chứ! Ất phải làm chuyện thật sự lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, phá mê khai ngộ, đó là lợi ích chân thật. Bởi thế, ý nghĩa của điều lỗi thứ năm “*luống ăn đồ tín thí của tịnh tâm cư sĩ và bà-la-môn*” này rất sâu, “*tín thí*” là cúng dường đấy!

### **Chánh kinh:**

***Lục giả, u chư tài vật, tâm hoài thủ trước.***

六者。於諸財物。心懷取著。

*(Sáu là đối với các tài vật, ôm lòng chấp lấy)*

Hiện tại chúng ta còn có tập khí này chăng? Đối với tài vật, tâm đã bất động hay chưa? Còn có tâm tham hay không? Phải đoạn trừ đi! Những thứ ấy đều là giả, đều chẳng phải là chân thật, quyết định có hại. Thật sự là trăm điều chẳng có lấy một điều lợi nào cả! Quý vị cần những thứ ấy để làm gì? Chư Phật, Bồ Tát dạy chúng ta: Tùy duyên nhưng chẳng phan duyên, hễ có ý niệm ấy bèn là tâm phan duyên, sao không chướng đạo cho được!

Đạo là gì? Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành, quyết định bị chướng ngại. Quý vị nhất định phải hiểu, điều kiện để vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là tâm thanh tịnh, chứ chẳng phải là niệm Phật bao nhiêu thì mới có thể vãng sanh, chẳng có chuyện đó đâu!

Cổ đức thường nói: “*Mỗi ngày quý vị niệm Phật mười vạn tiếng, rách toạc cuống họng cũng uống công*”. Là vì sao? Chẳng thể vãng sanh. Niệm Phật là cách thức, là phương pháp, mục đích nhắm vào đâu? Tâm thanh tịnh. Hễ vọng niệm khởi lên, một câu A Di Đà Phật đè vọng niệm xuống. Dùng phương pháp ấy để tâm mình được thanh tịnh, tâm tịnh thời quốc độ tịnh. Bởi thế, nếu quý vị có mấy may ý niệm chấp trước, tham keo nào, tâm quý vị chẳng thanh tịnh; chẳng thể không biết điều này. Người niệm Phật rất nhiều, người vãng sanh chẳng nhiều. Vấn đề là ở chỗ này!

### **Chánh kinh:**

***Thất giả, thường nhạo quảng doanh thế gian sự vụ.***

七者。常樂廣營。世間事務。

*(Bảy là thường thích rộng làm sự vụ thế gian)*

Ưa thích làm các việc, ngày ngày động cân não, vẫn mong khuếch đại sự nghiệp, người thế gian có ý niệm như thế đã làm rất to, nếu người xuất gia có ý niệm ấy càng làm hơn nữa. Chẳng hạn như lập đạo tràng. Cổ nhân dựng đạo tràng là dựa trên nhu cầu thực tế, có bao nhiêu người thì cần phải dựng đạo tràng to theo bấy nhiêu, cách kiến lập là như thế; chẳng phải là dựng sẵn một đạo tràng lớn rồi mới đi kiếm người, chẳng có việc như thế đâu!

Quý vị xem, các tùng lâm, tự viện được tạo dựng trước kia, xem trong sơn chí, xem trong lịch sử, thoát đầu, vị tổ sư khai sơn dựng một cái chòi tranh để tu đạo, Ngài có đạo hạnh, rất nhiều ngưỡng mộ, theo Ngài tu học, người dần dần càng đông, đông hơn nên phải che thêm một gian bên cạnh, đông hơn nữa lại phải che thêm một gian. Bởi thế, tùng lâm phải qua mấy chục năm, một hai trăm năm mới hình thành, do nhu cầu mới dựng; như vậy mới là đúng. Chẳng phải là cắt



cho thật to rồi mới đi các nơi kiếm người, kiếm người chẳng thích hợp, hằng ngày cự lộn, gấu ó là làm mất rồi.

Hiện thời các việc trong nhà Phật chẳng giống với khi trước, quý vị phải lắng lòng chú tâm quán sát. Trước kia như pháp, nay xuất hiện những chuyện chẳng như pháp, đó là điều chúng ta phải phản tỉnh. Đặc biệt là hiện thời khoa học kỹ thuật phát đạt, chẳng cần phải dựng đạo tràng to, thời đại đạo tràng to sẽ bị đào thải theo năm tháng, không còn có tác dụng nữa.

Đạo tràng ngày nay là gì? Mạng lưới quốc tế là đạo tràng hiện tại của chúng ta. Chúng ta cần một nơi rất lớn thì căn nhà này đã rất lớn rồi, chúng tôi giảng kinh ở đây, thâm hình ở đây, thâm hình xong gọi lên mạng lưới quốc tế, toàn thế giới chỉ cần có computer nối vào mạng là hình ảnh xuất hiện liền. Tôi tin là mười năm sau, laptop chỉ lớn bằng một cuốn sách, mỗi cá nhân đều cầm theo, ở bất cứ nơi đâu, chỉ cần tiếp nhận được tín hiệu, thì nơi đó hoạt động giảng kinh sẽ ở ngay trước mặt, đâu cần phải chạy đến đây nghe kinh, chen chúc, khắp thân mướt mồ hôi nữa! Chọn nơi phong cảnh đẹp đẽ, mở computer lên, hưởng thụ tiêu dao tự tại!

Bởi thế, Phật pháp phải vận dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật hàng đầu, chẳng cần phải tốn nhiều công sức, tiêu tiền oan uổng như trước nữa! Tiền [xây cất đạo tràng] đó là gì? Là chôn xuống đất, biến thành tiền chết, chẳng cử động được. Có ích cho mấy chúng sanh? Người học Phật hiện thời phải hiểu điều này vậy.

### **Chánh kinh:**

***Bát giả, niệm kỳ gia nghiệp, thường hoài ưu thán.***

八者。念其家業。常懷憂嘆。

*(Tám là nghĩ đến gia nghiệp, thường ôm lòng lo lắng, than thở)*

Ưa thích kinh doanh sự nghiệp, thường phải lo nghĩ làm cách nào để khuếch trương sự nghiệp. Nói thật ra, bọn họ tiền dùng cả đời chẳng hết, vẫn cứ muốn kiếm tiền. Ý niệm ấy rất lầm, đó là tăng trưởng tham, sân, si, mạn.

### **Chánh kinh:**

***Cửu giả, kỳ tánh lang lệ, phát ngôn thô quánh.***

九者。其性狼戾。發言麤獷。

*(Chín là tánh tình hung tàn, nói năng thô ác)*

Người địa vị cao, nghĩa là người phú quý, do họ có tiền của, có địa vị trong xã hội hiện thời bèn cảm thấy đáng nên kiêu ngạo. Có mấy ai thân phận, địa vị tương đương với mình đâu! Kẻ chẳng ngang vai vế, họ chẳng buồn để mắt tới! Đãi người tiếp vật thường khinh mạn. Ở đây, kinh nói ngôn từ, hành vi, thái độ của họ là “*hung tàn, thô ác*”, chính họ cũng chẳng biết.

**Chánh kinh:**

*Thập giả, tâm thường hoài niệm cần tu gia nghiệp.*

十者。心常懷念。勤修家業。

(Mười là tâm luôn mong tưởng siêng lo gia nghiệp)

Tâm họ luôn nghĩ đến gia nghiệp, chẳng hề nghĩ đến đạo, chẳng hề nghĩ đến chúng sanh, chỉ nghĩ đến gia nghiệp của chính mình, tiểu đoàn thể của chính mình. Đó là tăng trưởng chấp ngã, tăng trưởng chấp pháp. Phật pháp phá hai chấp, họ lại ngày càng tăng trưởng hai thứ chấp.

**Chánh kinh:**

*Thập nhất giả, ái trước chư vị, tăng trưởng tham dục.*

十一者。愛著諸味。增長貪欲。

(Mười một là yêu chấp các vị, tăng trưởng tham dục)

Chữ “vị” (味) ở đây chẳng phải chỉ [mùi vị] thức ăn. Nói theo nghĩa rộng, Vị chính là sự hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần trong hiện tại, hết thảy mọi hưởng thụ đều gồm trong hai chữ “*chư vị*”. “*Tăng trưởng tham dục*”: Tăng trưởng tham tâm, tăng trưởng dục vọng hưởng thụ.

**Chánh kinh:**

*Thập nhị giả, vô lợi dưỡng xír, bất sanh hoan hỷ.*

十二者。無利養處。不生歡喜。

(Mười hai là, đối với chỗ không lợi dưỡng chẳng sanh hoan hỷ)

Những chỗ nào chẳng có lợi cho họ, những nơi nào họ chẳng đạt được danh văn, lợi dưỡng, họ chẳng có hứng thú, họ chẳng sanh tâm hoan hỷ đâu nhé! Họ ở chỗ nào, chỗ đó nhất định phải có thể đạt được danh văn, lợi dưỡng!

**Chánh kinh:**

*Thập tam giả, đa sanh phiền não, chướng ngại chi nghiệp.*

十三者。多生惱害。障礙之業。

(Mười ba là hay sanh nghiệp phiền não, chướng ngại)

“Chướng ngại” là chướng đạo, chướng ngại quý vị tu đạo! Họ sanh nhiều phiền não, đương nhiên chướng ngại tu đạo.

**Chánh kinh:**

*Thập tứ giả, thường nhạo thân cận chư ưu-bà-tắc cập ưu-bà-di.*

十四者。常樂親近。諸優婆塞。及優婆夷。

(Mười bốn là thường thích thân cận Cận Sự Nam và Cận Sự Nữ)

Đây là nói về Bồ Tát xuất gia, thích kinh doanh các việc nên bèn thích thân cận tín đồ tại gia. Thường thân cận tín đồ tại gia, có giữ mối quan hệ thân thiết với họ thì danh lợi mới hòng đạt được đây mà! Nói theo cách bây giờ là dốt sạch tâm trí để lôi kéo tín đồ, đó là hạng Bồ Tát ngu si. Hiện thời trong cửa Phật, hiện tượng này rất phổ biến, trong xã hội xưa kia chẳng hề có, chúng ta chưa hề thấy. Một vị pháp sư già cả từng bảo tôi: “Chỉ sau khi đến Đài Loan họ mới biến đổi như thế!”

Lúc tôi thọ giới, hòa thượng truyền giới là lão pháp sư Đạo Nguyên, Ngài bảo tôi: Lúc nhỏ, Ngài xuất gia ở một tự viện miền Bắc Trường Giang. Do chùa miếu nào thời đó cũng có tài sản, có đất cát, có núi non cho nông phu cấy rẽ, tự viện chỉ thu tô nên có lương thực cố định. Bởi thế, chùa viện rất thanh tịnh, chẳng cần đến tín đồ. Tín đồ đến chùa dâng hương, người xuất gia trong chùa đứng là mắt nhìn xuống mũi, mũi cúi xuống ngực, khác nào chẳng thấy gì hết, chẳng cần phải tiếp đãi. Ai sẽ tiếp đãi những tín đồ ấy? Chính là Tri Khách Sư. Vị tri khách có trách nhiệm tiếp đón tín đồ, người chẳng giữ chức vụ ấy trông thấy tín đồ thì một câu cũng chẳng nói.

Quý vị xem đạo tràng ấy rất thanh tịnh, rất trang nghiêm như thế đó! Chẳng giống như bây giờ, một vị khách bên ngoài đến, từ hòa thượng trụ trì cho đến chúng thường trụ đều xoay mòng mòng! Vì sao? Chỉ sợ đắc tội với tín đồ! Ấy là vì đạo tràng hiện thời chẳng có thâm nhập, chẳng có hằng sản (tài sản cố định), hoàn cảnh kinh tế khác hẳn thời xưa. Xưa kia, tự viện tự có lương thực, tiền của, có thâm nhập, chẳng bận tâm tới tín đồ. Bây giờ tín đồ biến thành “y thực phụ mẫu”, phải phụ thuộc họ, tình thế như vậy, đâu dám đắc tội! Nhưng thường qua lại với họ, sẽ chẳng có đạo nghiệp, đúng như lời đức Phật dạy ở đây: “*Đảm chấp nghiệp thế gian hèn kém!*” Sự tình này rất phiền, bởi thế, lẽ được mất, lợi hại chúng ta phải suy nghĩ thật kỹ để biết nên làm như thế nào.

**Chánh kinh:**

***Thập ngũ giả, dản niệm y thực, nhi độ trú dạ.***

十五者。但念衣食。而度晝夜。

*(Mười lăm là chỉ nghĩ cơm áo cho qua ngày đêm)*

Suốt ngày bôn ba vì cơm áo, tạo phiền não, đủ thấy là việc tu đạo bị sự tình này đoạt mất, chỉ làm qua quít, chứ chẳng tích cực thực hiện.

**Chánh kinh:**

***Thập lục giả, số vấn thế gian sở tác sự nghiệp.***

十六者。數問世間。所作事業。

*(Mười sáu là thường hỏi những việc làm thế gian)*

Mở miệng nói năng, những chuyện thường bàn luận đều là chuyện thế gian.

**Chánh kinh:**

***Thập thất giả, thường nhạo phát khởi phi pháp ngữ ngôn.***

十七者。常樂發起。非法語言。

*(Mười bảy là thường thích thốt ra những lời phi pháp)*

“Phi pháp” là những ngôn luận trái nghịch chánh pháp. Tiếp xúc, trò chuyện với họ, mười câu thì gần như hết chín câu là ngôn luận thế gian.

**Chánh kinh:**

***Thập bát giả, thị doanh chúng vụ, nhi khởi kiêu mạn.***

十八者。恃營眾務。而起憍慢。

*(Mười tám là do cậy lo các việc, bèn khởi kiêu mạn)*

“Thị” (恃) là cậy vào. Cậy mình lo liệu rất nhiều việc, mình có sự nghiệp thành công hơn người khác bèn sanh tâm ngạo mạn, tỏ thái độ ngạo mạn, coi thường người khác.

**Chánh kinh:**

***Thập cửu giả, dản cầu nhân quá, bất tự quán sát.***

十九者。但求人過。不自觀察。

*(Mười chín là chỉ tìm lỗi người, chẳng tự xét mình)*

Tìm bói lỗi người, chuyên môn thấy lỗi người khác, chẳng biết đến lỗi mình.

**Chánh kinh:**

*Nhị thập giả, u thuyết pháp giả, tâm hoài khinh tiệt.*

二十者。於說法者。心懷輕賤。

*(Hai mươi là đối với người thuyết pháp, ôm lòng khinh rẻ)*

Đối với người chân chánh thuyết pháp tu hành, họ xem thường, cho là chẳng có thành tựu gì lớn lao, cậy mình kinh doanh sự nghiệp đúng cách.

Đức Phật vì chúng ta nói ra hai mươi lỗi, chứ thật ra, ta phải hiểu đó chỉ là hai mươi loại lỗi lớn, trong mỗi một lỗi lại chẳng biết là có bao nhiêu lầm lỗi!

**Chánh kinh:**

*Di Lặc! Thị vi Bồ Tát nhạo doanh chúng vụ nhị thập chủng quá.*

彌勒。是為菩薩。樂營眾務。二十種過。

*(Di Lặc! Đây là hai mươi lỗi của Bồ Tát thích kinh doanh các việc)*

### 8.7.b. Trùng tụng

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:*

爾時世尊。重說偈言。

*(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn dùng kệ nhắc lại)*

Đoạn kinh văn này là lời khai thị rất trọng yếu, đối với người học Phật chúng ta hiện thời, bất luận tại gia hay xuất gia, đều là thuốc đặc hiệu cứu mạng đây nhé! Bởi thế, sau mỗi phần trường hàng Phật đều có phần kệ tụng, ngoài việc lập lại ý nghĩa của phần trường hàng, kệ tụng còn có phần bổ sung ý nghĩa. Chúng ta chẳng thể đọc thuộc kinh thì kệ tụng rất tiện để đọc thuộc, thời thời khắc khắc đề khởi công phu quán chiếu sẽ biết mình khởi tâm động niệm, việc làm, hành vi có đúng pháp hay không.

Như trong kinh Pháp Tượng, đức Phật dạy chúng ta nên làm điều gì, chẳng nên làm điều gì. Phật dạy chúng ta nên làm điều gì, ta nên tích cực nỗ lực thực hiện; Phật dạy chúng ta không nên làm điều gì, ta chẳng làm, đó là như pháp. Phật dạy chúng ta đừng làm điều gì, ta cứ khăng khăng làm, dạy ta nên làm điều gì, ta

cứ lười nhác, biếng trễ chẳng chịu làm, thế là chẳng như pháp. Xin hãy xem đoạn kinh văn dưới đây:

**Chánh kinh:**

*An trụ hạ liệt nghiệp.*

安住下劣業。

(An trụ nghiệp kém hèn)

Tâm quý vị an trụ trong thế pháp, chẳng những là sự nghiệp thế gian mà còn là sự nghiệp thế gian hèn kém. Đó là những sự nghiệp tăng trưởng tham, sân, si, mạn, ghen ghét.

**Chánh kinh:**

*Viễn ly thù thắng hạnh.*

遠離殊勝行。

(Xa lìa hạnh thù thắng)

“*Hạnh thù thắng*”: Có thể nói hết thầy Phật pháp Đại Thừa đều là hạnh thù thắng, nhưng bản kinh này tối hậu quy kết Tịnh Độ, bởi bản kinh này hiển nhiên quy kết Tịnh Độ nên ta có thể hiểu hạnh thù thắng là tu Tịnh Độ, cũng có thể hiểu là nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ. Kẻ kia xem thường, xa lìa việc này, thật đáng tiếc thay!

**Chánh kinh:**

*Thoái thất đại lợi ích.*

退失大利益。

(Lui sụt, đánh mất lợi ích lớn)

“*Đại lợi ích*” là vãng sanh bất thoái thành Phật đấy! Đây là đại lợi ích chân thật, hết thầy lợi ích thế gian hay xuất thế gian đều chẳng sánh bằng được, đủ thấy “*đắm trước các việc*” tạo lầm lỗi nghiêm trọng đến thế.

**Chánh kinh:**

*Nhạo độc tụng tỳ-kheo,*

*Cập tu thiền định giả,*

*Nhất thiết giai ha trách,*

*Thị danh chúng vụ quá.*

樂讀誦比丘。

及修禪定者。

一切皆呵責。

是名眾務過。

*(Tỳ-kheo thích đọc tụng,*

*Và người tu Thiền Định,*

*Hết thấy đều quở trách,*

*Đó gọi lỗi các việc)*

Câu đầu chỉ những người đã hiểu trọn lời răn dạy, chữ “*tu Thiền Định*” chỉ những người y giáo thật sự tu hành. Chữ “*Thiền Định*” ở đây không nhất định chỉ là người tu Thiền, mà là nói về những người chân chánh tu hành, phải hiểu theo nghĩa rộng, đừng hiểu nghĩa hẹp. Tu trì Phật pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện chúng ta thường nói là “*vô lượng pháp môn*”. Dầu vô lượng hay tám vạn bốn ngàn pháp môn thì cũng chỉ là phương pháp, cách thức chẳng giống nhau.

Tu điều gì? Tất cả đều là tu Giới, Định, Huệ; nhưng trong Tam Học Giới - Định - Huệ, Định là mấu chốt, Giới là biện pháp với mục đích nhằm đắc Định, đắc Định sẽ tự nhiên khai trí huệ. Bởi thế, tám vạn bốn ngàn pháp môn là các biện pháp, phương pháp bất đồng, ngõ hầu tu cho đắc Định.

“*Thiền Định*” ở đây được dùng với nghĩa rộng, chẳng phải theo nghĩa hẹp. Chúng ta niệm Phật cũng là tu Thiền Định. Trong kinh Đại Tập, đức Phật nói rất rõ ràng: “*Niệm Phật là vô thượng thâm diệu Thiền*”. Chúng ta dùng phương pháp Niệm Phật này niệm đến nhất tâm bất loạn, nhất tâm bất loạn là Thiền Định. Bởi thế câu này nghĩa là: Người chân chánh y giáo tu hành, bọn họ đối với quý vị (là những người ham lo liệu việc đời) sẽ kính nhi viễn chi!

**Chánh kinh:**

*Thường hành sanh tử nghiệp,*

*Xả ly giải thoát nhân,*

*Hư thọ u tín thí,*

*Thị danh chúng vụ quá.*

常行生死業。

捨離解脫因。

虛受於信施。

是名眾務過。

*(Thường hành nghiệp sanh tử,  
Bỏ lìa nhân giải thoát,  
Luống nhận của tín thí,  
Đó gọi lỗi các việc)*

“Thường hành”: Quý vị thường làm những điều gì? “Nghiệp sanh tử” tức là sự nghiệp luân hồi lục đạo. Thế nào là sự nghiệp sanh tử, luân hồi? Tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến. Trong Duy Thức Học, chúng là sáu căn bản phiền não, hết thấy sự nghiệp nào tương ứng với sáu căn bản phiền não ấy thì đều là sự nghiệp luân hồi sanh tử. Quý vị làm những sự nghiệp ấy, đương nhiên đánh mất cái nhân giải thoát, “bỏ lìa nhân giải thoát”. Nhân giải thoát là Giới, Định, Huệ. “Luống nhận của tín thí”, quý vị tiếp nhận những đồ cúng dường, tương lai phải trả nợ, bởi quý vị chẳng phải là phước điền chân chánh mà!

**Chánh kinh:**

*Nhạo thọ chư tài bảo,  
Bất đắc sanh ưu não,  
Trụ hạ liệt hạnh,  
Thị danh chúng vụ quá.*

樂受諸財寶。  
不得生憂惱。  
住於下劣行。  
是名眾務過。

*(Thích nhận các của cải,  
Chẳng được, sanh buồn khổ,  
Trụ trong hạnh kém hèn,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Tham ái của cải thế gian, lúc được bèn hoan hỷ, kiêu ngạo; lúc không được, bèn nổi nóng, ưu não. Thứ tâm lý, tư tưởng, hành vi ấy đều là hạnh kém hèn. Hạnh kém hèn ấy là nghiệp sanh tử, là hạnh tam đồ lục đạo.

**Chánh kinh:**

*Thị nhân đa ái nhiễm,  
Vãng lai dâm nữ gia,  
Như điều nhập phiền lung,  
Thị danh chúng vụ quá.*



是人多愛染。

往來姪女家。

如鳥入樊籠。

是名眾務過。

*(Người ấy nhiều ái nhiễm,*

*Tới lui nhà gái dâm,*

*Như chim vào lồng rọ,*

*Đó gọi lỗi các việc)*

Bài kệ này nêu tỷ dụ. Câu thứ nhất ý nói người ấy nhiều ái nhiễm, người ấy bị tham ái ô nhiễm tâm tánh, tức là: Trong tâm có phiền não tham, sân, si, mạn, những phiền não bên trong rất nặng. Câu “*tới lui nhà gái dâm*” ý nói bên ngoài những sự quyến rũ, mê hoặc. Trong có phiền não, ngoài có dụ hoặc, làm sao chẳng đọa lạc cho được? Khác nào chim bị nhốt trong lồng. “*Như chim vào lồng rọ*” là tỷ dụ đọa ác đạo, là bị lôi vào trong ba ác đạo.

**Chánh kinh:**

*Thường ưu than gia nghiệp,*

*Hằng hoài nhiệt não tâm,*

*Xuất ngôn nhân bất tín,*

*Thị danh chúng vụ quá.*

常憂嘆家業。

恆懷熱惱心。

出言人不信。

是名眾務過。

*(Thường buồn than gia nghiệp,*

*Luôn ôm lòng nhiệt não,*

*Nói ra, chẳng ai tin,*

*Đó gọi lỗi các việc)*

Chuyện họ thường âu lo là gia nghiệp. Thế pháp, xuất thế pháp đều là gia nghiệp, nhất là trong các đạo tràng hiện tại. Thời xưa, có không ít đạo tràng được gọi là “*thập phương đạo tràng*”, chẳng thuộc về một ai hết; chỉ cần là người xuất gia đúng quy củ, đều có thể quải đơn<sup>3</sup> đều có thể cùng ở lại tu chung. Trong những đạo tràng hiện thời, người xuất gia đều có bằng khoán chủ quyền, đều biến thành

---

<sup>3</sup> Quải đơn: Xin nhập chúng tu học.

gia nghiệp. Đã là người xuất gia rồi thì trong tay chẳng có bằng khoán chủ quyền nào, vì xuất gia rồi, không còn nhà nữa! Người có một tờ bằng khoán sẽ trở thành “nhập gia”, chẳng thể không nhận biết điều này!

Thật ra, quý vị không đọc kinh sẽ chẳng hiểu ra tầm nghiêm trọng của vấn đề này, chẳng biết trong tương lai họa hại thảm khốc đâu nhé! Trong kinh, đức Phật chẳng lừa dối chúng ta! Tôi đã bảy mươi tuổi, sẽ chết rất lẹ, bởi thế tôi toàn nói lời thật cùng quý vị, tôi thời thời khắc khắc đều chuẩn bị ra đi. Bởi thế, tôi chẳng phải là người thuộc thế gian này nữa; tôi thấy thế gian này khá rõ ràng, vì là người ngoài cuộc mà! Thế gian này đối với tôi chẳng có lợi hay hại gì, đúng như câu nói: “*Bàng quán giả thanh, đương cục giả mê*” (Người ngoài thì sáng, người trong thì quáng). Học Phật phải siêu xuất, vượt thoát thế giới này, thế giới này chẳng liên quan gì đến tôi, chẳng còn việc gì nữa, rõ ràng là cách nhìn của tôi khác với cách nhìn của quý vị. Ở đây, kinh nói: Người trong tâm thường có phiền não thì nói ra điều gì cũng chẳng ai tin!

**Chánh kinh:**

*Bất thọ tôn giả giáo,  
Vi cú, nhi khinh tiện,  
Hủy phạm thanh tịnh giới,  
Thị danh chúng vụ quá.*

不受尊者教。

違矩而輕賤。

毀犯清淨戒。

是名眾務過。

(Chẳng nghe tôn trưởng răn,

Trái phép tắc, khinh rẻ,

Hủy phạm giới thanh tịnh,

Đó gọi lỗi các việc)

Thiện tri thức, Bồ Tát dạy răn chẳng thể tiếp nhận, chẳng thể y giáo phụng hành. “*Vi cú*” là phạm quy củ, “*hủy phạm*” là phạm giới. Đối với pháp thế gian hay pháp xuất thế đều nghĩ cách luồn lách chiếm lợi thế, tránh né, chẳng tuân thủ, đều là làm lạc cả, đều là các làm lỗi do [ham thích lo liệu] các việc phát sanh.

**Chánh kinh:**

*Kỳ tâm đa ức tướng,  
Cần doanh w thế nghiệp,*

**Bất năng tu trí đoạn,  
Thị danh chúng vụ quá.**

其心多憶想。  
勤營於世業。  
不能修智斷。  
是名眾務過。

(*Tâm họ lắm nhớ tưởng,  
Siêng lo việc thế gian,  
Chẳng thể tu trí đoạn,  
Đó gọi lỗi các việc*)

Tâm kẻ ấy vọng tưởng quá nhiều, luôn nghĩ đến những lợi hại được mất trong sự nghiệp kinh doanh; bởi thế, kẻ ấy “*chẳng thể tu trí đoạn*”. Trí (智) là trí huệ, phá được vô minh; Đoạn (斷) là tu Định, đoạn được phiền não. Tức là nói bất luận tu học một pháp môn nào, công phu cũng chẳng đặc lực, chẳng thể thành tựu.

**Chánh kinh:  
Tham tâm hằng xí thịnh.**

貪心恆熾盛。  
(*Tâm tham luôn hùng hực*)

“*Hằng*” (恆) là thường hằng. Tâm tham ngày càng tăng trưởng.

**Chánh kinh:  
Nhạo trước ư chư vị.**

樂著於諸味。  
(*Ưu chấp nơi các vị*)

Hưởng thụ ngũ dục, lục trần thế gian, kẻ ấy thường tham đắm những vị ấy.

**Chánh kinh:  
Tằng vô tri túc tâm.**

曾無知足心。  
(*Tâm chưa hề biết đủ*)

Vĩnh viễn chẳng chán đủ, quý vị mới thấy con người như vậy sống khổ sở quá đời! Nhọc nhằn, bươn bả đến lúc chết, chẳng đem theo được gì, đúng là “muôn thứ đều bỏ sạch, chỉ có nghiệp tùy thân”!

**Chánh kinh:**

*Đắc lợi sanh hoan hỷ,  
Vô lợi tiện ưu não,  
Tham lận vô nhân tâm,  
Thị danh chúng vụ quá.*

得利生歡喜。

無利便憂惱。

貪吝無仁心。

是名眾務過。

*(Được lợi, lòng vui mừng,  
Chẳng lợi, bèn sầu khổ,  
Tham keo, thiếu lòng nhân,  
Đó gọi lỗi các việc)*

“Nhân” (仁) là nhân từ, tức là tâm từ bi. Chẳng có tâm từ bi!

**Chánh kinh:**

*Nã hại vô từ mẫn.*

惱害無慈愍。

*(Nã hại chẳng xót thương)*

Đối với hết thầy chúng sanh, kẻ ấy chỉ tham keo, đoạt lấy lợi ích của hết thầy mọi người để tự mình hưởng thụ, nào có từ bi, thương xót chúng sanh chi đâu!

**Chánh kinh:**

*Tăng trưởng chư ác nghiệp,  
Ái mạn tương triền phược,  
Thị danh chúng vụ quá.*

增長諸惡業。

愛蔓相纏縛。

是名眾務過。

*(Tăng trưởng các nghiệp ác,*

*Bị dây ai buộc ràng,  
Đó gọi lỗi các việc)*

“Ái” (愛) là tham ái, tức là phiền não. Tham, sân, si, mạn buộc ràng kẻ ấy.

**Chánh kinh:**

*Viễn ly u sư trưởng,  
Thân cận ác tri thức,  
Tấn xích trì giới nhân,  
Thị danh chúng vụ quá.*

遠離於師長。

親近惡知識。

擯斥持戒人。

是名眾務過。

*(Xa lìa bậc sư trưởng,  
Thân cận ác tri thức,  
Đuổi, chê người trì giới,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Kẻ ấy xa lìa thiện tri thức, thầy tốt, là vì sao? Chí thú chẳng phù hợp. Họ thích thân cận “ác tri thức” vì lẽ gì? Ác tri thức dạy họ làm sao đạt được danh văn, lợi dưỡng, làm sao tạo tham, sân, si, những kẻ đó chí đồng đạo hợp với họ. Người trì giới chẳng xứng hợp với chuyện kẻ ấy tu, kẻ ấy học; lẽ đương nhiên bị kẻ ấy bài xích.

**Chánh kinh:**

*Trú dạ vô dư tưởng,  
Duy niệm cầu y thực,  
Bất nhạo chư công đức,  
Thị danh chúng vụ quá.*

晝夜無餘想。

唯念求衣食。

不樂諸功德。

是名眾務過。

*(Ngày đêm chẳng nghĩ khác,  
Chỉ mong được cơm áo,*

*Chẳng ưa các công đức,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Bài kệ này ý nghĩa dễ hiểu.

**Chánh kinh:**

*Thường vấn thế gian trí,  
Bất nhạo xuất thế ngôn,  
Đam ái tà thuyết,  
Thị danh chúng vụ quá.*

常問世間智。

不樂出世言。

耽愛於邪說。

是名眾務過。

*(Thường hỏi trí thế gian,  
Chẳng ưa lời xuất thế,  
Yêu đắm các tà thuyết,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Những ngôn luận thường ngày đều là chuyện thế gian, chẳng may may dính dáng gì đến liễu sanh tử, xuất tam giới. Họ ưa thích những tà thuyết.

**Chánh kinh:**

*Tự thị tri chúng vụ,  
Khinh mạn chư tỷ-kheo,  
Do như cuồng túy nhân,  
Thị danh chúng vụ quá.*

自恃知眾務。

輕慢諸比丘。

猶如狂醉人。

是名眾務過。

*(Tự ý biết các việc,  
Khinh mạn các tỷ-kheo,  
Khác nào kẻ say cuồng,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Cậy vào kỹ năng, năng lực làm việc của chính mình, nói như bây giờ là năng lực làm việc rất cao! Trên phương diện sự nghiệp, người ấy đích thực có thành tựu hơn người, họ cậy vào đó, nảy sinh lòng kiêu mạn, coi thường những người tu hành. Câu tiếp đó là tỷ dụ “*giống như người say cuồng*”.

**Chánh kinh:**

*Thường ty cầu tha đoản,  
Bất tự kiến kỳ quá,  
Khinh hủy hữu đức nhân,  
Thị danh chúng vụ quá.*

常伺求他短。

不自見其過。

輕毀有德人。

是名眾務過。

*(Thường bới tìm lỗi người,  
Chẳng tự thấy lỗi mình,  
Khinh hủy người có đức,  
Đó gọi lỗi các việc)*

“*Chẳng tự thấy*”: Chẳng tự thấy lỗi mình, chuyên môn vạch tìm lỗi người khác.

**Chánh kinh:**

*Như thị ngu si giả,  
Vô hữu thiện phương tiện,  
Khinh mạn thuyết pháp giả,  
Thị danh chúng vụ quá.*

如是愚癡者。

無有善方便。

輕慢說法者。

是名眾務過。

*(Kẻ ngu si như thế,  
Chẳng có phương tiện khéo,  
Khinh mạn người thuyết pháp,  
Đó gọi lỗi các việc)*

Khinh thị người tu hành, coi rẻ người thuyết pháp. Ngay trong phần mở đầu kinh này, đức Phật đã nói: Hạng Bồ Tát ngu si, khinh mạn, phỉ báng hai vị tỳ-kheo thuyết pháp, kết quả là vương tội nghiệp đọa trong địa ngục A-Tỳ, địa ngục Đẳng Hoại, địa ngục Thiêu Nhiệt, tính theo thời gian trong cõi người là một ngàn tám trăm vạn năm. Bởi thế, tạo tác tội nghiệp rất dễ dàng, phỉ báng chỉ mấy ngày, mấy giờ, nhưng trong tương lai, thời gian phải chịu khổ trong địa ngục dài như thế đó.

Quý vị phải hiểu: Trong kinh đức Phật nói một ngàn tám trăm vạn năm là thời gian trong cõi người chúng ta, nhưng người thọ tội trong địa ngục cảm thấy như là vô lượng kiếp vậy! Trong ngàn ngữ cũng thường nói: “*Ngày dài như cả năm*”. Xem ra, thời gian tựa hồ chẳng dài lắm, một ngàn tám trăm vạn năm, nhưng kẻ ấy cảm nhận giống như vô lượng kiếp. Bởi thế, đừng có tạo tội nghiệp! Cũng đừng có nghĩ là chẳng qua đức Phật dọa dẫm chúng ta, mong chúng ta đừng tạo tội. Chẳng có chuyện như vậy đâu! Làm rồi đấy! Tương lai, quý vị đọa lạc, đúng là tự mình làm, tự mình chịu. Đức Phật thật sự từ bi, nói ra chân tướng sự thật cho chúng ta biết, quý vị vẫn chẳng tin, vẫn muốn tạo tác, còn trách ai nữa đây? Đọa địa ngục A Tỳ thì Phật cũng chẳng thể cứu nổi đâu nghe!

**Chánh kinh:**

*Như thị hạ liệt nghiệp,*

*Cụ túc chư quá thất,*

*Hà hữu trí huệ nhân,*

*Ái nhạo nhi tu tập?*

如是下劣業。

具足諸過失。

何有智慧人。

愛樂而修習。

*(Nghiệp kém hèn như thế,*

*Đầy đủ các lầm lỗi,*

*Có người trí huệ nào,*

*Lại ưa thích tu tập?)*

Hai câu đầu tổng kết những điều đã nói, nói chung đều là nghiệp hèn kém, đều là vô lượng vô biên tội lỗi. Có người trí huệ nào lại ưa thích những việc ấy, chịu làm những việc ấy chẳng?

**Chánh kinh:**



***Thanh tịnh thù thắng nghiệp,***

***Cụ túc chư công đức,***

清淨殊勝業。

具足諸功德。

是故有智人。

愛樂常修習。

*(Nghiệp thanh tịnh thù thắng,*

*Đầy đủ các công đức)*

“*Thanh tịnh thù thắng*”: Nếu quý vị chẳng chú tâm thấu hiểu, quý vị sẽ chẳng đạt được. Nếu quý vị tu hành đúng pháp, quý vị sẽ đạt được. Hai ngày trước có một vị đồng tu ở Hương Cảng – trong những năm đầu, tôi giảng kinh ở Hương Cảng, bà ta là một trong số thánh chúng – hôm trước đến đây gặp Quán Trưởng, chúng tôi vừa nhìn đã biết bà ta tu hành khá lắm, tướng mạo bà biến chuyển rất tốt, tu hành thật sự có chút thành tích. Thành tích là gì? Thành tích nơi dáng vẻ; thể chất khỏe mạnh, tướng mạo chuyển biến, dung mạo tươi sáng, đó là biểu hiện tu hạnh bên ngoài của quý vị, người ta thoát trông biết liền, người như thế rất khó có.

Khi đó, tôi giảng kinh, đề xướng người thật sự tu hành phải tu tâm thanh tịnh. Muốn thật sự tu tâm thanh tịnh, tốt nhất là báo chí, tạp chí, truyền hình, radio đều tránh xa. Bà ta thật sự nghe theo, gần mười một, mười hai năm chưa từng xem qua báo chí, truyền hình, bà ta rất là vui sướng. Bà nói: “Cái gì tôi cũng không biết, mỗi một ngày thiên hạ thái bình, vui vẻ, sung sướng, cái gì cũng chẳng biết”. Bà nói: “Hương Cảng xảy ra chuyện gì đến hỏi tôi, tôi chẳng biết gì”. Bà chỉ biết mỗi một việc niệm A Di Đà Phật, mỗi một ngày sống rất sung sướng, chuyện gì cũng chẳng có, do đó, tâm bà ta được thanh tịnh.

Bởi vậy, báo chí, tạp chí, truyền hình hại chết người đó nghe! Mỗi ngày quý vị xem chuyện này, chuyện nọ, tâm quý vị thanh tịnh sao nổi? Tránh sao khỏi suy nghĩ lung tung? Bởi thế, nếu thật sự nghĩ muốn cầu “*thanh tịnh thù thắng*” – “*thù thắng*” là niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật – quý vị phải hạ tâm quyết định: Trong một đời này ta nhất định phải thành tựu. Quý vị phải y giáo phụng hành đó nghe!

Thời cổ, tự viện, am đường, đạo tràng đều dựng trong núi sâu, ở những nơi giao thông rất bất tiện hòng tránh khỏi những chướng ngại. Hiện tại, không thể được. Hiện thời, dù ở trên núi cao, máy truyền hình vẫn có thể nhận sóng. Thật phiền toái quá! Con người ngày càng khổ sở, càng ngày càng đáng thương!

Hiện tại, hạnh phúc tuổi thơ đã mất rồi, trẻ nhỏ hằng ngày xem TV, mới sanh ra đã xem TV. Bởi thế, trẻ nhỏ mới bảy, tám tháng tuổi đã biết quan sát vẻ mặt, biết lấy lòng người lớn, tâm hài đồng mắt tiêu, thiên chân mắt tiêu, thật là đáng tiếc! Như vậy thì con người làm sao tái lai cho được! Chẳng thể tái lai, khổ quá đi! Trong xã hội nông nghiệp trước kia, thời kỳ đồng niên thiên chân (tánh hồn nhiên của trẻ thơ) đại khái giữ được đến mười lăm, mười sáu tuổi, giữ được đến mười hai, mười ba tuổi rất thường. Mười hai, mười ba tuổi chẳng hiểu gì nhân tình thế sự. Đúng là một tâm lòng thành son sắt, một phiến thiên chân vậy! Trong xã hội hiện thời, chúng ta chẳng thể thấy [tình trạng như xưa] nữa.

Xưa kia, đi học rất vui sướng. Hiện thời học hành rất khổ sở. Bởi thế, tôi thấy học sinh đi học đeo một cái cặp táp to, nghĩ chẳng muốn làm người nữa! Làm người, ôi chao! Phải đi học khổ quá, quyết định chẳng muốn tái lai. Trở lại thế gian này, nhất định phải thành Phật, thành Bồ Tát nương theo bốn nguyện tái sanh, chứ tái sanh vì nghiệp lực tái lai thì chẳng được rồi, đời người khổ quá chừng!

**Chánh kinh:**

*Thị cố hữu trí nhân,*

*Ái nhạo thường tu tập.*

是故有智人。

愛樂常修習。

(Vì thế, người có trí,

Yêu thích thường tu tập)

Người thật sự có trí huệ, nhất định chọn niệm Phật vãng sanh bất thoái thành Phật, quyết định chọn tu tâm thanh tịnh. Điều trọng yếu là thấy thấu suốt, buông xuống. Thật sự thấy thấu suốt và buông xuống, quý vị sẽ được đại tự tại, quý vị mới đạt được hạnh phúc chân chánh. Bởi thế, chẳng buông xuống được là ngu si.

**Chánh kinh:**

*Nhược nhạo hạ liệt nghiệp,*

*Trí giả đương hạ trách,*

*Như nhân xả đa tài,*

*Tham cầu w thiếu phần,*

*Thị cố minh trí nhân,*

*Đương xả hạ liệt nghiệp,*

*Ứng cầu thắng thượng pháp,*

***Chư Phật thường xưng thán.***

若樂下劣業。

智者當呵責。

如人捨多財。

貪求於少分。

是故明智人。

當捨下劣業。

應求勝上法。

諸佛常稱歎。

*(Nếu thích nghiệp kém hèn,*

*Bậc trí sẽ quở trách,*

*Như người bỏ nhiều của,*

*Tham cầu lấy chút phần,*

*Vì thế, người trí sáng,*

*Nên bỏ nghiệp hèn kém,*

*Nên cầu pháp thắng thượng,*

*Chư Phật thường khen ngợi)*

Hai bài kệ này, nửa trước bài kệ dễ hiểu, nửa sau bài kệ là tỷ dụ. Đồ hết tâm cơ kinh doanh sự nghiệp thế gian, được chẳng bù mất! Trong hiện tại ngay cả Phật pháp cũng bị đem vào sự nghiệp kinh doanh thế gian, đây là hiện tượng rất phổ biến hiện thời. Dùng Phật pháp để kinh doanh sự nghiệp thế gian, hại chẳng bù nổi lợi. Bởi lẽ, được lợi một tí ti, tổn thất nói bất tận - tổn thất là tương lai gánh lấy quả báo; có đáng hay không? Bởi vậy người hiểu rõ, người có trí huệ nhất định buông bỏ, “*ung xả hạ liệt*”: Xả (捨) là buông xuống, quyết định chẳng làm những chuyện ấy.

Bách Trọng và Mã Tổ là những vị khai sáng tông lâm Trung Quốc: “*Mã Tổ dựng tông lâm, Bách Trọng lập thanh quy*”. Điều trọng yếu bậc nhất trong Thanh Quy là “*tông lâm coi vô sự là hưng thịnh*”, câu nói này của Ngài hợp với đạo. Xuất gia tu hành là tu cái gì? Tu tâm thanh tịnh. Thân tâm thanh tịnh, hoàn cảnh thanh tịnh, đó mới là hưng thịnh. Cũng có nghĩa là đạo tràng này tương lai sẽ có bao nhiêu người khai ngộ, bao nhiêu người vãng sanh, bao nhiêu người chứng quả, đó mới là hưng thịnh, chứ chẳng phải do tín đồ đông đảo, hương đèn rộn rịp!

Tín đồ càng đông, nhang đèn càng nhiều, nhưng chẳng có ai vãng sanh hết, ai nấy đều vào tam đồ, có kể là hưng thịnh được hay chẳng? Quý vị phải hiểu

điều này. Bởi thế, đạo tràng trọng chất, không trọng lượng, điều khẩn yếu là thật sự có người thành tựu. Hiện thời, đạo tràng nào có một, hai người thành tựu, thì đạo tràng ấy thật sự có công đức, thật sự là phước điền chân thật cho tín đồ. Nếu đạo tràng nào trong tương lai chẳng có một ai vãng sanh thì không được rồi, quả báo tương lai sẽ như đức Phật đã nói trong kinh này. Lại coi tiếp kinh văn.

**Chánh kinh:**

***Nhĩ thời, Di Lạc Bồ Tát nhi bạch Phật ngôn:***

***- Hy hữu Thế Tôn! Bỉ chư Bồ Tát xả ly thù thắng tinh tấn chi nghiệp, nhi nãi phát khởi hạ liệt chi sự, đương tri thị nhân, thậm vi thiếu trí, giác huệ vi thiểu.***

爾時。彌勒菩薩。而白佛言。希有世尊。彼諸菩薩。捨離殊勝精進之業。而乃發起下劣之事。當知是人。甚為少智。覺慧微淺。

*(Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát bèn bạch Phật rằng:*

*- Đức Thế Tôn hy hữu! Các Bồ Tát ấy bỏ lìa nghiệp tinh tấn thù thắng, bèn phát khởi những sự hèn kém, phải biết là người ấy rất là ít trí, giác huệ ít cạn)*

Đây là Di Lạc Bồ Tát nghe đức Phật khai thị xong, lão nhân gia bèn nêu cảm tưởng. Ngài nói: Những Bồ Tát sơ nghiệp ngu si ấy, bỏ lỡ pháp môn tối thù thắng bậc nhất do chư Phật Như Lai truyền dạy, chẳng chịu tu học, lại đi làm những việc thế gian hèn kém, người như vậy đúng là thiếu trí huệ, đúng là “giác huệ ít cạn”, kẻ ấy chưa từng giác ngộ. Đến đây là hết đoạn tám.

**9. Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập thiền tụng, chẳng cầu đa văn, chẳng phải là người xuất gia.**

Đoạn tiếp theo đây nói rõ: Chẳng tu các hạnh, chẳng đoạn phiền não, chẳng tập Thiền tụng, chẳng cầu đa văn, đức Phật nói kẻ ấy chẳng phải là người xuất gia, chúng ta đọc kinh văn một lượt:

**Chánh kinh:**

***Phật cáo Di Lạc Bồ Tát ngôn:***

***- Di Lạc! Ngã kim thật ngôn cáo nhữ.***

佛告彌勒菩薩言。彌勒。我今實言告汝。

*(Phật bảo Di Lạc Bồ Tát rằng:*

*- Nay Di Lạc! Ta nay bảo thật cùng ông)*

Trong câu này, quan yếu nhất là hai chữ “*thật ngôn*”, đức Phật nói lời chân thật.

**Chánh kinh:**

***Nhược hữu Bồ Tát.***

若有菩薩。

(*Nếu có Bồ Tát.*)

Đây đều là sơ nghiệp Bồ Tát, tức là người sơ phát tâm hiện tại chúng ta. Điều thứ nhất là:

**Chánh kinh:**

***Bất tu chư hạnh.***

不修諸行。

(*Chẳng tu các hạnh*)

“*Hạnh*” (行) là hành vi. Ngôn ngữ là khẩu nghiệp hành vi, động tác nơi thân thể là thân nghiệp hành vi, ý niệm trong tâm là ý nghiệp hành vi. Ba nghiệp thân, khẩu, ý đều có sai trái thì phải theo lời Phật răn dạy trong kinh để sửa đổi cho đúng, những lời dạy trong kinh điển là tiêu chuẩn để chúng ta tu hành. Điều thứ hai là:

**Chánh kinh:**

***Bất đoạn phiền não.***

不斷煩惱。

(*Chẳng đoạn phiền não*)

Người chân chánh tu hành, nhất định phải đoạn phiền não. Phiền não phải mỗi năm một ít, mỗi tháng một giảm. Nếu như quý vị thật sự đạt được mỗi tháng phiền não ít đi, cảm chắc quý vị được vãng sanh. Trong tâm rất thanh tịnh, tâm sanh trí huệ, cùng Phật cảm ứng đạo giao. Điều thứ ba là:

**Chánh kinh:**

***Bất tập thiền tụng.***

不習禪誦。

(*Chẳng tu tập thiền tụng*)

“*Thiền tụng*” là tu hành, đúng theo lời dạy tu hành. Hai chữ “*thiền tụng*” bao gồm các nghĩa này. Điều thứ tư là...

**Chánh kinh:**

***Bất cầu đa văn.***

不求多聞。

(*Chẳng cầu đa văn*)

Trong giai đoạn hiện tại, chúng ta chỉ cần làm được ba điều kiện trên đây là được rồi, làm sao thực hiện được điều thứ tư này? Điều thứ tư là “*trùng phúc đa văn*”, nay chúng ta gọi là “*thâm nhập một môn*”. Một bộ kinh Vô Lượng Thọ, mỗi ngày ta đọc mấy lượt, ngày ngày chẳng gián đoạn, hằng năm chẳng gián đoạn chính là đa văn, đa văn ở đây chẳng phải là “*quảng học đa văn*”. Quảng học đa văn là chuyện của ai? Là chuyện của Pháp Thân đại sĩ. Khi nào quý vị phá được một phẩm vô minh, chứng được Pháp Thân xong, lúc ấy sẽ quảng học đa văn. Đa văn của sơ nghiệp Bồ Tát là “*trùng phúc đa văn*”. Chớ nên hiểu lầm ý nghĩa. Nếu như cả bốn điều này đều chẳng làm được thì...

**Chánh kinh:**

***Ngã thuyết thị nhân, phi xuất gia giả.***

我說是人。非出家者。

(*Ta nói người ấy chẳng phải là xuất gia*)

Phật nói người ấy chẳng thật sự xuất gia, thân xuất gia tâm chẳng xuất gia, chẳng thể coi là người xuất gia được! Tại gia Bồ Tát làm được bốn điều trên, Phật cũng thừa nhận là người xuất gia, thân chẳng xuất gia, nhưng tâm xuất gia. Khẩn yếu là tâm xuất gia, chứ chẳng nệ thân xuất gia.

**Chánh kinh:**

***Di Lặc! Nhược hữu cần tu trí đoạn hạnh giả, trí xuất sanh giả, trí thành tựu giả, bất tác thế nghiệp, doanh chúng vụ giả, ngã thuyết thị nhân trụ Như Lai giáo.***

彌勒。若有勤修智斷行者。智出生者。智成就者。不作世業。營眾務者。我說是人。住如來教。

(*Này Di Lặc! Nếu có ai tu siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu, chẳng làm việc đời, chăm lo các việc, ta nói người ấy trụ trong giáo pháp của đức Như Lai*)

Mở đầu kinh này, đức Phật nói tứ chúng đệ tử trong thời kỳ Mạt Pháp, chẳng riêng gì chúng tại gia, mà kể cả chúng xuất gia, đều có mười hai căn bệnh, mười hai căn bệnh ấy vốn là nội dung kinh này. Gốc những căn bệnh ấy đều phát sanh từ nghiệp chướng sâu nặng. Nghiệp chướng gì vậy? Nghiệp là tạo tác. Phạm vi tạo tác vô cùng rộng rãi, ngôn ngữ là tạo tác, thân thể nhất cử nhất động cũng là tạo tác, tất cả ý niệm trong tâm cũng là tạo tác. Bởi thế, đức Phật nói ba thứ tạo tác nơi thân, khẩu, ý bao gồm tất cả hết thảy tạo tác, nên gọi là ba nghiệp. Hết thảy tạo tác có thể phân chia đại lược thành thiện nghiệp, ác nghiệp và tịnh nghiệp.

Thiện nghiệp, ác nghiệp đều là chướng cả! Chướng điều gì? Chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, chướng ngại chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, cho nên gọi là “chướng”! Chúng ta hãy chú tâm suy nghĩ: Chúng ta khởi tâm, động niệm, nói năng, tạo tác, chẳng phải là ngày ngày gây nghiệp chướng ư? Từ vô thủy đến nay, nghiệp chướng rất nặng. Ngay trong một đời này, có thể nói là từ lúc sanh ra đến nay, vẫn hằng ngày tạo nghiệp như cũ. Học Phật rồi, Phật dạy chúng ta lia bỏ hết thảy thiện nghiệp và ác nghiệp, tu tịnh nghiệp.

Chúng ta có thật sự tu tịnh nghiệp hay không? Ngàn vạn phần chẳng được nghĩ mình đang tu Tịnh nghiệp; tôi mỗi ngày niệm mấy bộ kinh Vô Lượng Thọ, niệm mấy biến kinh Di Đà, niệm mấy câu Phật hiệu là tu Tịnh nghiệp. “*Tịnh nghiệp*” là tâm thanh tịnh, tâm quý vị chẳng thanh tịnh thì niệm Phật cũng là tạo nghiệp, đọc kinh vẫn là tạo nghiệp, cổ nhân nói là “*rách toạc cuống họng vẫn uống công*”. Nghiệp quý vị tạo là thiện hay ác nghiệp vậy? Rất khó nói. Hãy mở kinh ra để đối chiếu kỹ càng, sẽ tự biết nguyên nhân căn bản là nghiệp chướng sâu nặng.

Tiêu trừ nghiệp chướng phải khởi đầu từ đâu? Không ít người chẳng tìm thấy lối ra. Trong kinh này, đức Phật dạy chúng ta: Thứ nhất là chẳng cầu lỗi người, hai là chẳng nêu tội người khác. Tiêu nghiệp bắt đầu từ đây, học Phật thật sự bắt đầu từ đây. Câu thứ nhất có nghĩa là: Chẳng cần phải tìm lỗi người khác, chẳng thấy lỗi người khác. Câu thứ hai nghĩa là: Chẳng cần phải kể tội người khác. Chúng ta nghĩ coi có đúng hay chẳng? Vô cùng chánh xác! Nghiệp chướng chẳng thể tiêu được là vì khẩu nghiệp. Ngày ngày trong tâm chuyên thấy lỗi người khác, miệng ngày ngày kể tội người khác thì quý vị đang tu cái hạnh gì vậy? Bởi thế, niệm Phật, tụng kinh đều chẳng phải là Tịnh nghiệp.

Kinh Vô Lượng Thọ dạy chúng ta ba đại cương lãnh tu hành, đặt khẩu nghiệp lên đầu “*khéo giữ khẩu nghiệp, chẳng gièm lỗi người*”, chẳng khác gì kinh này. Chúng ta muốn thật sự tu hành, thật sự muốn trong một đời này vãng sanh, bất thoái thành Phật thì phải bắt đầu từ đây, phải nhớ kỹ lời đức Phật giáo huấn trong

kinh này, câu nào cũng trọng yếu phi thường. Thế Tôn đem hai câu ấy đặt lên đầu, cho thấy chúng rất trọng yếu. Còn thấy lỗi người khác, còn kể tội người khác, thì đức Thế Tôn nói là quý vị tội nghiệp rất nặng, nghiệp chướng rất nặng đấy nhé! Lỗi chẳng sửa, bệnh cũ cứ phạm luôn, sao lại như vậy cơ chứ?

Chúng ta coi trong toàn bản kinh, đức Phật nói đến lỗi làm của các việc rất việc. Trong đoạn kinh này, đức Phật lại nhắc lại, mới thấy điều này rất khẩn yếu, chẳng thể không biết! Phật bảo Di Lặc Bồ Tát: “*Nếu có ai siêng tu trí đoạn hạnh, trí xuất sanh, trí thành tựu...*” ba câu này luận về thành tích tu hành, về ba thứ thành tựu.

Thứ nhất là Trí Đoạn, Đoạn là đoạn phiền não, đây là công phu cạn, được tính chung là có thành tựu. Quý vị phải hiểu trí xuất phát từ đâu? Trí sanh từ tâm thanh tịnh; tâm quý vị chẳng thanh tịnh, làm sao có trí huệ được? Tâm chẳng thanh tịnh lại bảo có trí huệ thì kinh gọi cái trí đó là Thế Trí Biện Thông, chứ chẳng phải là chân trí huệ đâu nhé! Bởi lẽ, trí huệ, biện tài ấy từ phiền não mà có, phiền não ấy do phân biệt, chấp trước sanh khởi. Trí huệ chân chánh là lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trí huệ sanh khởi từ đây mới là chân trí huệ. Chân trí huệ đoạn được phiền não: “*Trí đoạn hạnh*”. Trong nhà Thiền, công phu như thế gọi là công phu “*quán chiếu*” đặc lực. Trong pháp môn Niệm Phật, công phu này gọi là “*công phu thành phiền*”, tức là công phu Niệm Phật của chúng ta bắt đầu đặc lực. Trong những pháp môn khác, đạt đến giai đoạn này chưa thể tính là thành tựu. Vì sao? Chưa ra khỏi tam giới. Trong các công phu khác, phải thật sự đoạn phiền não, còn công phu này là “phục đoạn” (dẹp yên), chứ chưa phải là “đoạn diệt” (dứt sạch).

Công phu phục đoạn phiền não nông cạn, ví như những cõi trời Sắc Giới, Vô Sắc Giới thuộc lục đạo mà đức Phật nhắc đến trong kinh đều thuộc giai đoạn này, họ khuất phục được phiền não, nhưng chưa thể ra khỏi tam giới nổi. Còn trong pháp môn Niệm Phật, có được công phu như thế sẽ quyết định vãng sanh, Tịnh tông gọi là “*dị hành đạo*” bởi dễ dàng đạt được điều này. Trong các pháp môn khác, với công phu đó, chẳng thể thoát khỏi tam giới; còn pháp môn Niệm Phật với công phu ấy có thể đỏi nghiệp vãng sanh, quyết định được sanh vào Phạm Thánh Đồng Cư Độ.

Công phu cao hơn một tầng nữa là “*trí xuất sanh*”. Trí là trí huệ Bát Nhã, trí huệ đã xuất sanh, đã tỏ lộ ra, đó là “*chiếu trụ*”. Phần trên là “*quán chiếu*”, phần này là “*chiếu trụ*”; trong Tịnh tông gọi là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, đó là tam-muội hiện tiền. Pháp môn Niệm Phật được gọi là Niệm Phật tam muội!

“*Trí thành tựu*” là “*chiếu kiến*”, tức là công phu ở giai đoạn cao hơn nữa, còn gọi là Lý Nhất Tâm Bất Loạn. “*Trí xuất sanh*” đoạn được Kiến Tư phiền



não, chứ chẳng phải là chế phục. Do đó biết rằng, theo hết thấy các kinh dạy, địa vị của người chứng trí này là A La Hán. “*Trí thành tựu*” thuộc vào địa vị Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo và Sơ Địa Bồ Tát trong Biệt Giáo.

Đó là ba thứ thành tựu trong tu học sâu cạn khác nhau, nói chung là đều có công phu. Những người tu hành như thế tất nhiên “*chẳng làm việc đời, chẳng lo liệu các việc*”, bọn họ chẳng làm những chuyện ấy, dù có làm cũng chỉ là thị hiện, nhằm lợi ích chúng sanh, chứ chẳng phải tự họ ưa thích làm; còn phàm phu thì thích làm những chuyện đó! Kinh doanh những sự nghiệp thế gian. Những “*sự nghiệp thế gian*” vừa nói đó, tức là những gì chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới đều gọi là làm sự nghiệp thế gian. “*Ta nói người đó trụ trong giáo pháp của đức Như Lai*”: Trụ trong giáo pháp của đức Như Lai là an trụ nơi lời đức Như Lai dạy răn, tức là như phàm Phổ Hiền Hạnh Nguyên gọi là “*như giáo tu hành*”. Phật dạy như thế nào, chúng ta cứ làm như thế đó. Bồ Tát như giáo tu hành được chư Phật hộ niệm, khen ngợi.

**Chánh kinh:**

*Nhược hữu Bồ Tát nhạo tác thế nghiệp, doanh u chúng vụ.*

若有菩薩。樂作世業。營於眾務。

(Nếu có Bồ Tát ưa làm việc đời, kinh doanh các việc)

“*Nhạo*” (樂) là ưa thích, ưa thích làm sự nghiệp thế gian, kinh doanh rất nhiều sự vụ. “*Chúng*” (眾) là đông nhiều, “*vụ*” (務) là sự vụ. Họ thích thú làm những chuyện ấy, tuy những điều ấy đều bị Như Lai ngăn cấm.

**Chánh kinh:**

*Vi sở bất ưng.*

為所不應。

(Làm điều chẳng nên làm)

Phật dạy những gì là điều chẳng nên làm? Trong phần trường hàng ở trên có nói hai mươi lầm lỗi, tiếp đó, đức Phật lại nói hai mươi bài kệ tụng để trùng tụng những việc ấy. Những gì chẳng nên làm họ vẫn cứ thích thú làm.

**Chánh kinh:**

*Ngã thuyết thị nhân trụ u sanh tử.*

我說是人。住於生死。

(Ta nói người ấy trụ trong sanh tử)

“*Trụ trong sanh tử*” là vẫn luân hồi trong lục đạo y như cũ, chẳng thể vượt khỏi tam giới.

**Chánh kinh:**

***Thị cố Bồ Tát bất ưng thân cận.***

是故菩薩。不應親近。

*(Vì thế Bồ Tát chẳng nên thân cận)*

Bồ Tát ở đây là sơ nghiệp Bồ Tát. Sơ phát tâm Bồ Tát chẳng nên thân cận những kẻ ấy, bắt chước những kẻ ấy. Nói cách khác, đừng học theo họ! Trong đoạn tiếp theo, đức Phật lại nói càng minh bạch, càng rõ ràng hơn, chúng ta nghe nhưng vẫn chẳng hiểu thì chẳng còn cách gì nữa!

**Chánh kinh:**

***Di Lạc! Nhược hữu Bồ Tát đa doanh chúng vụ.***

彌勒。若有菩薩。多營眾務。

*(Này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát lo làm nhiều việc)*

Đó đều là sơ nghiệp Bồ Tát, ưa thích làm nhiều sự vụ thế tục. Những gì là sự vụ thế tục? Ở đây đức Phật nêu ra một thí dụ, quý vị hãy suy nghĩ kỹ thí dụ ấy.

**Chánh kinh:**

***Tạo thất bảo tháp.***

造七寶塔。

*(Dựng tháp bảy báu)*

Quý vị nói xem: Phật sự “*tạo tháp bảy báu*” mà vẫn là sự thế gian ư? Tạo bao nhiêu tháp bảy báu vậy?

**Chánh kinh:**

***Biển mãn tam thiên đại thiên thế giới.***

遍滿三千大千世界。

*(Trọn khắp tam thiên đại thiên thế giới)*

Tạo rất nhiều đó nghe! Ngạn ngữ thường nói: “*Cứu nhất nhân mạng, thắng tạo thất cấp phù-đồ*”: Cứu được một mạng người, công đức còn thù thắng hơn

dựng một tòa tháp báu [bảy tầng]. Ở đây, những nơi được dựng tháp bảy báu là khắp cả tam thiên đại thiên thế giới, họ tạo rất nhiều, vậy mà Phật nói:

**Chánh kinh:**

*Như thị Bồ Tát bất năng linh ngã nhi sanh hoan hỷ, diệc phi cúng dường, cung kính ư ngã.*

如是菩薩。不能令我。而生歡喜。亦非供養。恭敬於我。

*(Bồ Tát như thế chẳng thể làm cho ta sanh hoan hỷ, cũng chẳng cúng dường, cung kính ta)*

Chính miệng đức Phật nói: Làm những việc như thế, đức Phật chẳng hoan hỷ, Phật cũng chẳng chấp nhận đó là cung kính, cúng dường Ngài đâu à! Do đây, chúng tôi liên tưởng đến chuyện tổ sư Đạt Ma sang Trung Quốc, gặp Lương Võ Đế. Lương Võ Đế khoe khoang công đức, bảo tổ sư Đạt Ma: “*Trẫm làm rất nhiều việc cho Phật giáo, cất bốn trăm tám mươi tự viện, độ tăng mấy mươi vạn người, công đức của trẫm lớn hay không?*” Câu nói này nói như bây giờ là “*đáng nên kiêu ngạo*”. Giờ đây ta mới hiểu câu đáp của tổ sư Đạt Ma chẳng khác gì lời đức Phật nói: “*Trọn không công đức gì!*” Vì sao không có công đức? Chúng ta đọc qua kinh văn bèn hiểu ngay, đó là những sự vụ thế gian, chẳng thể liễu sanh tử, xuất tam giới; xét ra, chỉ là một chút phước báo hữu lậu.

Chúng ta lại suy nghĩ, trong kinh Vô Lượng Thọ, vua Thế Nhiêu Vương thật là cao minh. Thế Nhiêu Vương là tiền thân của Phật A Di Đà, Ngài cao minh hơn Lương Võ Đế rất nhiều. Ngài nghe Phật giảng kinh, thuyết pháp, giác ngộ minh bạch xong, bèn bỏ ngôi vua, xuất gia tu đạo liền! Tâm nguyện của Ngài chẳng thể nghĩ bàn, từ bi chẳng thể nghĩ bàn, sau khi tu thành chứng quả, kiến tạo Tây Phương Cực Lạc thế giới.

Tây Phương Cực Lạc thế giới là một hoàn cảnh tu học tối hảo, đem hoàn cảnh ấy ban cho hết thảy chúng sanh có ý nguyện thành Phật trong cùng tột pháp giới, tận hư không, đều hoan nghênh họ đến nơi ấy để tu học. Bốn trăm tám mươi ngôi chùa của Lương Võ Đế làm sao sánh bằng được? Độ tăng mấy mươi vạn người chẳng thể sánh bằng A Di Đà Phật, quý vị nói xem A Di Đà Phật độ bao nhiêu chúng sanh? Chư Phật Như Lai cùng nhau tính toán cũng chẳng thể biết rõ số! Một đấng là ưa thích sự vụ thế gian, khoe khoang công đức của chính mình, thật ra chẳng có công đức gì! Điều này rất đáng cho chúng ta phản tỉnh sâu xa, đó là chẳng cung kính, cúng dường Như Lai đâu à! Mà là tạo nghiệp, tạo nghiệp sanh tử đấy nhé!

### Chánh kinh:

*Di Lạc! Nhược hữu Bồ Tát u Ba-la-mật tương ứng chi pháp, nãi chí thọ trì nhất tứ cú kệ, đọc tụng, tu hành, vị nhân diễn thuyết, thị nhân nãi vi cúng dường u ngã.*

彌勒。若有菩薩。於波羅蜜。相應之法。乃至受持。一四句偈。讀誦修行。為人演說。是人乃為。供養於我。

*(Này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát đối với pháp tương ứng Ba-la-mật, cho đến thọ trì một bài kệ bốn câu, đọc tụng, tu hành, vì người khác diễn nói, người ấy chính là cúng dường ta)*

Lời thuyết pháp này chúng ta đọc thấy rất nhiều trong kinh điển Đại Thừa. Kinh được người Trung Quốc thích đọc tụng nhất không gì hơn kinh Kim Cang, chẳng những người học Phật nhất định phải đọc, người không học Phật, người đọc sách trong thế gian cũng thích đọc kinh Kim Cang. Câu nói trên đây được nhắc đi nhắc lại trong kinh Kim Cang mấy mươi lần, nhắc đi nhắc lại nhiều lần như thế, cho thấy câu nói ấy khẩn yếu vô cùng. Phật sợ một hai lần quý vị không nhớ, bèn nhắc đi nhắc lại để tạo ấn tượng khắc sâu cho quý vị: Điều này rất khẩn yếu đấy nhé! Tiền đề là “*pháp tương ứng với Ba-la-mật*”.

Đức Thế Tôn giảng kinh Bát Nhã hai mươi hai năm, giảng những gì vậy? Có thể tóm gọn trong một câu hay chẳng? Chẳng cần chúng ta phải nói, đức Phật tự nói rồi, trong Bát Nhã Tâm Kinh, câu cuối cùng là “*vô trí diệc vô đắc*”. Hai mươi hai năm Bát Nhã là “*vô trí diệc vô đắc*”. “*Vô trí*” là nói Năng Không, Vô Đắc là Sở Không, Năng lẫn Sở đều không. Kinh Kim Cang giảng rất thấu triệt: “*Quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc*”, đó là Vô Trí. Tác dụng của tâm là Trí, vạn pháp đều là không, do nhân duyên sanh, thể của chúng đều là không, trọn chẳng thể được, ấy là “*vô sở đắc*” – Năng lẫn Sở đều không. Năng lẫn Sở đều không, tâm quý vị sạch không, mới thật sự đạt đến mây trần chẳng nhiễm đấy! Thế mới là thật sự chẳng có sự gì cả!

Kinh Kim Cang dạy phá bốn tướng, phá bốn kiến, nếu khế nhập Năng lẫn Sở đều là không thì mới là cảnh giới viên mãn rốt ráo. Khởi tâm động niệm mà vẫn có ta - người thì quý vị chưa Không; chưa Không thì chẳng tương ứng pháp Ba-la-mật. Bởi thế, mọi người hay hoài nghi: Thọ trì một bài kệ bốn câu sao công đức lại vượt hẳn người bố thí bảy báu khắp tam thiên đại thiên thế giới?

Đừng nghĩ là Phật nói chỉ thọ trì một bài kệ bốn câu, ngay trước đó đã có một đại tiền đề: Ất phải thấy rõ ràng chân tướng sự thật, thông đạt rõ ràng, khế nhập cảnh giới “*Năng - Sở đều không*”, khi đó thọ trì một bài kệ bốn câu thì công đức sẽ vô lượng vô biên bởi người ấy xứng tánh. “*Đọc tụng, tu hành, vì người*

*khác điển nói*”: Đọc tụng, tu hành là tự lợi, “*vì người khác điển nói*” là lợi tha, chính là Bồ Tát đạo, tự hành hóa tha đấy! Người làm như thế chính là chân chánh cúng dường Phật, chân chánh lễ tán Phật nên Phật tiếp nhận.

Dưới đây, đức Phật giảng cho chúng ta nguyên nhân vì sao?

### **Chánh kinh:**

***Hà dĩ cố? Chư Phật Bồ Đề tùng đa văn sanh, bất tùng chúng vụ nhi đắc sanh dã.***

*何以故。諸佛菩提。從多聞生。不從眾務。而得生也。*

*(Vì sao vậy? Bồ Đề của chư Phật từ đa văn sanh, chẳng sanh từ các việc vậy).*

Câu nói này rất minh bạch, rất rõ ràng. “*Đa văn*”: Quý vị phải nhớ kỹ là thọ trì một bài kệ bốn câu. Do đây, biết rằng: Đa văn ở đây chẳng phải là “quảng học đa văn”, một bài kệ bốn câu [thọ trì] chẳng dứt là “trùng phúc đa văn”. Chúng ta phải hiểu rõ điều này, Ngài nói là thọ trì một bài kệ bốn câu. Chúng ta suốt ngày niệm một câu “*nam mô A Di Đà Phật*”, một ngày niệm mấy ngàn lần, mấy vạn lần, đều gọi là “*đa văn*” cả! Vì sao phải niệm nhiều lượt như thế? Nói trắng ra là vì chưa hiểu gì cả, một ngày niệm mấy ngàn biến, mấy vạn biến, nhưng một câu A Di Đà Phật vẫn chưa thể hiểu nổi!

“*Đọc tụng*”: Đọc xong, có tu hành hay không? Không tu hành chi cả! Vì thế, đó là tu nơi cửa miệng. Trừ cái miệng ra, tâm chẳng tương ứng, trong tâm vẫn là thị phi nhân ngã, thân cũng chẳng tương ứng. Làm thế nào niệm một câu Phật hiệu được tương ứng? Tâm có giống với tâm A Di Đà Phật hay không? Nguyên có giống với nguyên của A Di Đà Phật hay không? Hết thấy tạo tác của quý vị có giống với tạo tác của A Di Đà Phật hay không? Thân, ngữ, ý nếu tương ứng với A Di Đà Phật, quý vị thành công rồi, quý vị là hóa thân của A Di Đà Phật rồi đây!

A Di Đà Phật giữ lấy tâm lòng gì? Phát những nguyện gì? Quý vị cứ đọc trong kinh Vô Lượng Thọ, đọc rồi nếu hiểu rõ, phải hiểu nghĩa nhé, nếu hiểu rồi bèn làm theo, làm theo một trăm phần trăm thì quý vị chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chẳng là một người đâu nhé! Vô lượng vô biên cơ đấy! Những ai vãng sanh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là A Di Đà Phật cả. Không phải là A Di Đà Phật thì làm sao sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới được? Thân, ngữ, ý ba nghiệp giống như A Di Đà Phật thì mới đúng, mới nên. Bởi thế, phải từ đa văn, chứ không từ các việc! Các việc đó, chẳng hạn như dựng tháp bảy báu khắp

tam thiên đại thiên thế giới, vẫn là luân hồi lục đạo, vẫn chẳng thể liễu sanh tử y như cũ. Ở đây, đức Phật nói rất rõ ràng, rất minh bạch vậy.

**Chánh kinh:**

***Di Lạc! Nhược hữu Bồ Tát cần doanh chúng vụ.***

彌勒。若有菩薩。勤營眾務。

*(Này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát siêng làm các việc)*

“Cần” (勤) là rất mạnh mẽ siêng năng, “doanh” (營) là kinh doanh, rất siêng năng kinh doanh những sự vụ thế gian; dựng đạo tràng, tạo tháp bảy báu đều là những việc đời.

**Chánh kinh:**

***Linh bỉ độc tụng, tu hành, diễn thuyết, chư Bồ Tát đặng doanh u chúng vụ.***

令彼讀誦。修行。演說。諸菩薩等。營於眾務。

*(Khiến cho các hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết kia lo liệu các việc)*

Có một hạng Bồ Tát ưa thích làm những việc như thế, họ có phước báo, có oai đức; lại có những Bồ Tát trở thành học trò, đồ tử, đồ tôn của họ hoặc là y chỉ nơi họ. Những tiểu Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết đó cũng bị họ dạy kinh doanh các việc.

**Chánh kinh:**

***Đương tri thị nhân, tăng trưởng nghiệp chướng, vô chư phước lợi.***

當知是人。增長業障。無諸福利。

*(Nên biết kẻ ấy tăng trưởng nghiệp chướng, không có các phước lợi)*

Hạng Bồ Tát ấy có oai đức, thích thú kinh doanh các sự vụ thế gian, thậm chí những ai đọc tụng, diễn thuyết, y chỉ họ, đều đồng loạt theo họ kinh doanh sự vụ hết. Những người ấy chỉ toàn là tăng trưởng nghiệp chướng. “Vô chư phước lợi”: Ý nghĩa trọng yếu của lời Phật nói là đây. Phước lợi như đức Phật nói chính là phước lợi xuất thế pháp, bọn họ chẳng có. Nếu là phước lợi thế gian, họ có được một chút. Đại phước báo, đại lợi ích xuất thế gian họ chẳng có được chút nào!

**Chánh kinh:**

***Hà dĩ cố? Như thị sở thuyết tam chủng phước nghiệp.***

何以故。如是所說。三種福業。

*(Vì sao vậy? Ba thứ phước nghiệp đã nói như thế)*

“Ba thứ phước nghiệp” là đọc tụng, tu hành, diễn thuyết.

**Chánh kinh:**

***Nhất thiết giai tùng trí huệ nhi sanh.***

一切皆從。智慧而生。

*(Hết thảy đều sanh từ trí huệ)*

Nói cách khác, chẳng sanh từ lo liệu các việc thật nhiều. Việc này xét về lý rất sâu, cảnh giới rất vi tế, phải rất chú tâm, rất ngưng lặng để quán sát thì quý vị mới hiểu được lòng từ bi của Phật, hiểu được lời Phật chân thật dạy răn. Người thô tâm hời hợt sẽ chẳng thể nhận ra, dù có thấy cũng chẳng chấp nhận. Trong xã hội hiện thời, trong mắt người đời coi trọng những gì? Sự nghiệp từ thiện, cứu tế, phước lợi cao hơn hết thảy, là điều cả nhân gian khen ngợi, cung kính, còn nếu quý vị đọc tụng, tu hành, diễn nói, không ai màng đến, ai thêm coi trọng, cho rằng quý vị là kẻ chỉ lo tự giải thoát cho mình. Vì đâu lại hiểu sai như thế? Lý này rất sâu, sự này rất vi tế, chẳng phải là phàm phu mắt thịt có thể thấy được; người thật sự có trí huệ thấy rất rõ, rất minh bạch. Người thiếu trí huệ chẳng thể nhìn ra nổi!

**Chánh kinh:**

***Thị cố Di Lặc!***

是故彌勒。

*(Bởi thế này Di Lặc)*

Tiếp đó, Phật gọi đức Di Lặc để đánh thức chúng ta.

**Chánh kinh:**

***Doanh sự Bồ Tát.***

營事菩薩。

*(Bồ Tát lo liệu sự việc)*

Những Bồ Tát kinh doanh các sự vụ đó.

**Chánh kinh:**

*Ư' bỉ đọc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vì tác lưu nạn.*

於彼讀誦。修行。演說。諸菩薩所。不應障礙。為作留難。

*(Đối với các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn nói, chẳng nên chướng ngại, gây khó khăn)*

Sự vụ nhiều đến mấy, bận đến mấy, cũng chẳng được kéo người khác vào giúp tay, cũng chẳng được làm lỡ làng chuyện tu hành của người ta, đấy mới là đúng, chẳng được gây chướng ngại, làm khó dễ người ta. So lòng công đức [giữa đôi bên] thì chuyện người ta làm mới là điều đáng nên làm, mới là tu đạo vậy!

**Chánh kinh:**

*Độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát tu Thiền Định chư Bồ Tát sở, bất ưng chướng ngại, vì tác lưu nạn.*

讀誦。修行。演說菩薩。於修禪定。諸菩薩所。不應障礙。為作留難。

*(Đối với các Bồ Tát tu Thiền Định, hàng Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết chẳng nên gây chướng ngại, làm khó)*

Đến đây quý vị thấy rõ: So ra, Bồ Tát tu Thiền Định cao hơn Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết nói ở phần trước một bậc. Đọc tụng, tu hành, diễn thuyết là sơ học Bồ Tát, ở đây nói đến những Bồ Tát y giáo tu hành, tức hàng Bồ Tát tu Thiền Định. Những Bồ Tát tu Thiền Định là những Bồ Tát công phu đã thành tựu, quý vị tham Thiền chưa đắc Định, còn họ đã đắc Định; so với quý vị chỉ là người tham Thiền thì người đắc Định tất nhiên cao hơn! Cùng một đạo lý ấy, quý vị đắc Định nhưng chưa khai trí huệ thì người đã khai trí huệ nhất định phải cao hơn người chỉ đắc Định.

Nếu dùng lời Thiên Thai đại sư để diễn tả thì cảnh giới của hai hạng người này sẽ tách bạch, rõ rệt vô cùng. Thiên Thai đại sư nói “*nói được nhưng chưa làm được*”. Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết thuộc về giai đoạn “*nói được nhưng chưa làm được*”, họ tu hành, nhưng tu hành chưa có thành tích, niệm Phật chưa đắc nhất tâm, tu Thiền chưa đắc Định. Họ thật sự tu tập, chẳng phải là không tu, hằng ngày tu tập, nhưng chưa có thành tích; họ thật sự tu tập, chẳng sai lầm, nhưng công phu còn chưa đạt; còn người tu Thiền Định công phu đã thành tựu. Vậy thì kẻ sơ học đối với người tu già dặn, tu Thiền Định là tu già dặn, chẳng nên gây chướng ngại, gây khó dễ. Chẳng những không được gây chướng ngại, làm



khó, mà còn phải hộ trì họ. Thành tựu của họ chính là phước đức của ta đây! Nếu chính mình dũng mãnh, tinh tấn, phước đức ấy sẽ chuyển thành công đức, chúng ta phải hiểu điều này. Nếu quý vị gây chướng ngại, gây khó dễ, quý vị đã tạo tội nghiệp giống như trong phần mở đầu kinh này đã nói, sẽ phải bị đọa vào địa ngục A Tỳ đó nghe!

Chúng ta xem trong phần sau, đức Phật càng nói càng rõ ràng, càng nói càng minh bạch.

**Chánh kinh:**

***Di Lặc! Nhược nhất Diêm Phù Đề doanh sự Bồ Tát.***

彌勒。若一閻浮提。營事菩薩。

*(Này Di Lặc! Nếu một Diêm Phù Đề Bồ Tát lo liệu các việc)*

Chúng tôi không nói nhiều, cứ coi Diêm Phù Đề như là một quả địa cầu của chúng ta vậy. Những Bồ Tát kinh doanh sự vụ trên toàn bộ quả địa cầu này...

**Chánh kinh:**

***Ư nhất độc tụng, tu hành, diễn thuyết Bồ Tát chi sở, ưng đương thân cận, cúng dường, thừa sự.***

於一讀誦。修行。演說菩薩之所。應當親近。供養承事。

*(Ở nơi một Bồ Tát đọc tụng, tu hành diễn thuyết, phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự)*

Đức Phật dạy chúng ta điều này, chúng ta có làm được như thế hay không? Có khởi ý niệm như thế hay không? Có phát được tâm ấy hay không? Vì sao ta chẳng sanh khởi được ý niệm ấy? Vì sao chẳng phát tâm? Hãy suy nghĩ kỹ đi, rồi coi tiếp đoạn thứ hai.

**Chánh kinh:**

***Nhược nhất Diêm Phù Đề độc tụng, tu hành, diễn thuyết chư Bồ Tát đẳng, ư nhất cần tu thiền định Bồ Tát, diệc đương thân cận, cúng dường, thừa sự.***

若一閻浮提讀誦。修行。演說諸菩薩等。於一勤修禪定菩薩。亦當親近。供養承事。

*(Như các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết trong một Diêm Phù Đề, đối với một Bồ Tát tu thiền định, cũng phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự)*

So với chính mình, hạng này lại cao hơn. Bồ Tát tu Thiền Định nói ở đây nên hiểu theo nghĩa rộng, đừng hiểu theo nghĩa hẹp. Nghĩa hẹp là quý vị hiểu tu Thiền Định là tham Thiền, cách nhìn như thế có phạm vi quá hẹp. Ở đây là nghĩa rộng, trong Phật pháp, bất luận tu học theo tông phái hay theo một pháp môn nào, thường nói là “tám vạn bốn ngàn pháp môn”. Vô lượng pháp môn, phương pháp, cách thức khác nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc tu hành luôn giống nhau. Tu những gì? Đều là tu Giới, Định, Huệ.

Thế nào là Giới? Tám vạn bốn ngàn pháp môn là Giới, Giới là phương pháp, cách thức. Bởi thế, nghe nói đến Giới, đừng có hiểu đại khái là Ngũ Giới, Thập Giới, 250 giới tỳ-kheo. Hiểu vậy là hỏng rồi, quý vị chẳng hiểu ý nghĩa của lời đức Như Lai nói. Tam Học Giới - Định - Huệ là phương pháp, cách thức; mấu chốt là Định. Nhân Giới đắc Định, nhân Định khai Huệ. Bởi thế, chữ Định trong đoạn kinh này là Định trong Giới - Định - Huệ.

Vì sao biết vậy? Do trong đoạn tiếp theo đây nhắc đến Huệ. Do đây, ta biết rằng, phần trên kinh nói tới các Bồ Tát đọc tụng, tu hành, diễn thuyết là nói đến trì Giới; quý vị dùng Tam Học Giới - Định - Huệ để luận thì đây là Giới. Siêng tu Thiền Định là Định, phần tiếp theo nói “*nếu với các Bồ Tát siêng tu trí huệ*”, đó là Huệ. Tam Học Giới - Định - Huệ rõ rệt vô cùng. Thế nhưng Định cũng có thể hiểu là công phu tu hành đặc lực, đó là Thiền Định đấy!

Người niệm Phật chúng ta tâm đạt được thanh tịnh, đặc nhất tâm bất loạn thì chính là Bồ Tát tu Thiền Định. Nếu nghiêm túc tu hành nhưng vẫn chưa đắc Định thì trong Tam Học Giới - Định - Huệ, quý vị vẫn còn thuộc vào chữ thứ nhất (tức Giới). Quý vị nghiêm túc tu học chưa đắc Định, thấy Bồ Tát thật sự đắc Định, tâm được thanh tịnh. Dẫu cho người y giáo tu hành đầy cả một Diêm Phù Đề, hề gặp được một người chân chánh tu hành, thành tựu tâm thanh tịnh thì phải nên thân cận, cúng dường, thừa sự.

**Chánh kinh:**

*Như thị thiện nghiệp, Như Lai tùy hỷ, Như Lai duyệt khả.*

如是善業。如來隨喜。如來悅可。

*(Thiện nghiệp như thế, Như Lai tùy hỷ, Như Lai vui mừng chấp thuận)*

Đó là thiện nghiệp đấy! Thiện gì vậy? Đây mới là chân thiện nghiệp mà đức Phật vui thích. Tiếp theo là:

**Chánh kinh:**

*Nhược u cần tu trí huệ Bồ Tát.*

若於勤修智慧菩薩。

(Nếu với Bồ Tát siêng tu trí huệ)

Câu này chỉ rõ Tam Học Giới - Định - Huệ vậy! Đây là đạt đến mức cao nhất, nhân Định khai Huệ! Trí huệ khai rồi, nhà Thiền gọi là “đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh”, trong Tịnh tông chúng ta gọi là “Lý nhất tâm bất loạn”, cũng là minh tâm kiến tánh, phá một phẩm vô minh, chứng một phần Pháp Thân. Nếu đối với hạng Bồ Tát như thế mà...

**Chánh kinh:**

*Thừa sự, cúng dường, đương hoạch vô lượng phước đức chi tụ.*

承事供養。當獲無量。福德之聚。

(Thừa sự, cúng dường, sẽ đạt vô lượng khối phước đức)

Bởi lẽ, trong Phật pháp, chẳng cần biết là học theo tông phái nào, pháp môn nào, cương lĩnh chung là Giới - Định - Huệ, nguyên tắc chung là Giác - Chánh - Tịnh. Quý vị thấy đó, nhập Phật môn liền thọ Tam Quy. Tam Quy là gì? Tam Quy là vị thầy đem phương hướng tu hành, cương lĩnh tu hành truyền trao cho quý vị, gọi đó là [quy y] Tam Bảo! Tam Bảo ấy là tự tánh Tam Bảo, mới là chỗ chúng ta thật sự quy hướng. Tự tánh Phật chính là giác chẳng mê, tự tánh Pháp chính là chánh không tà, tự tánh Tăng là tịnh nhưng không nhiễm! Tam Bảo là Giác - Chánh - Tịnh.

**Chánh kinh:**

*Hà dĩ cố? Trí huệ chi nghiệp vô thượng thù thắng, siêu quá nhất thiết tam giới sở hạnh.*

何以故。智慧之業。無上最勝。超過一切。三界所行。

(Vì sao vậy? Nghiệp trí huệ thù thắng vô thượng, vượt trội hết thảy các hạnh trong tam giới)

Có như thế thì quý vị mới có thể xuất tam giới. Trí huệ chẳng thành tựu thì thoát khỏi tam giới sao được? Giờ đây chúng ta mong thành tựu trí huệ trong một đời này, nói thật ra, chẳng thể được đâu! Những điều tâm quý vị nghĩ toàn là vọng tưởng cả! Hôm qua tôi đã nói đến rồi đó. Chúng tôi rất khâm phục Lục Tổ Huệ Năng đại sư của Thiền Tông, Ngài gặp Ngũ Tổ để mong làm Phật. Trong các đồng tu chúng ta, có ai dám nói là tôi muốn được thành Phật hay chẳng?

Nếu quý vị muốn học theo Ngài: “Tôi muốn thành Phật”, thì quý vị có giống như ngài Huệ Năng hay chăng? Huệ Năng làm Phật là vì có điều kiện làm Phật. Người ta niệm kinh Kim Cang ở bên cạnh, Ngài không biết chữ, nghe được mấy câu bèn đại triệt đại ngộ. Chúng ta có được năng lực ấy chăng? Chúng ta niệm kinh Kim Cang đến mấy ngàn lượt vẫn chẳng khai ngộ, vẫn là suy nghĩ nhảm nhí! Vì thế, Ngài nói làm Phật thì được, chứ ta không làm Phật được! Học đòi theo Ngài thì chúng ta thành một ông Phật hồ đồ, chẳng phải là Phật thật! Như thế thì học theo sao được? Học theo là mắc lỗi ngay.

Nhưng trong thời kỳ Mạt Pháp, chân chánh phát tâm mong thành Phật có một con đường như đức Thế Tôn đã dạy: “Thật thà niệm Phật”. Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả mà! Chúng ta niệm Phật chỉ cầu vãng sanh, vãng sanh bất thoái thành Phật, đó là con đường nhanh tắt để thành Phật đấy! Cách này chúng ta có phần. Nếu chúng ta chẳng nương theo pháp môn này, ắt sẽ là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chẳng phải là chân thật, chính mình nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch.

Nếu quý vị hỏi: “Chúng con thật sự muốn tu hành, đoạn ác tu thiện, phải bắt đầu từ đâu?” Bộ kinh này dạy cho ta phương cách. Tôi tuyên bố cùng mọi người: Lý luận kinh Kim Cang dạy quý vị thấy thấu suốt, buông xuống, còn kinh này toàn giảng về sự tướng, dạy quý vị phải sống như thế nào? Dạy quý vị phương pháp làm việc tron xã hội hiện tại như thế nào? Xử thế, đãi nhân, tiếp vật ra sao? Kinh nói thật chi ly, tường tận! Thế nào là ứng với Bát Nhã? Thế nào là ứng với phiên nào? Tương ứng với phiên nào là nghiệp sanh tử luân hồi; ứng với Bát Nhã là sự nghiệp của Phật, Bồ Tát. Bởi thế, phải nghiêm túc tu tập kinh này, phải thâm nhập để tìm tòi.

Chúng tôi giảng trong một thời gian ngắn, chẳng thể giảng sâu, giảng tường tận. Vì thế, chỉ điểm tới rồi thôi, cốt ý nhằm cảnh tỉnh các vị đồng tu. Quý vị về nhà nghiêm túc nỗ lực tu tập, phải thật sự hành, chịu thực hành, ắt quý vị sẽ nhận ra trong mỗi chữ, mỗi câu chứa đựng vô lượng nghĩa.

### **Chánh kinh:**

*Thị cố Di Lạc! Nhược hữu Bồ Tát phát khởi tinh tấn, ư trí huệ trung, đương cần tu tập.*

是故彌勒。若有菩薩。發起精進。於智慧中。當勤修習。

*(Vì thế này Di Lạc! Nếu có Bồ Tát phát khởi tinh tấn, hãy nên siêng tu tập trí huệ)*

Ai thật sự phát tâm tu Bồ Tát đạo, nhất định phải tích cực lấy trí huệ chân thật làm mục tiêu tu học cho chính mình, bởi lẽ nhân Giới đấng Định, nhân Định khai Huệ, quý vị phải hiểu rõ ý nghĩa này.

## 10. Lược nói hý luận có hai mươi loại lỗi lớn.

Tiếp theo đây là một đoạn nữa, lược nói hý luận có hai mươi loại lầm lỗi.

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:*

*- Thế Tôn! Như Lai thiện thuyết sơ nghiệp Bồ Tát nhạo u hội náo, thế thoại, thù miên, chúng vụ quá thất.*

爾時。彌勒菩薩白佛言。世尊。如來善說。初業菩薩。樂於憤鬧。世話。睡眠。眾務過失。

*(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật rằng:*

*- Bạch Thế Tôn! Đức Như Lai khéo nói lầm lỗi của hàng sơ nghiệp Bồ Tát ưa thích ồn náo, ngôn luận thế gian, ngủ nghê, các việc)*

Mấy câu này nhằm tổng kết những điều đức Thế Tôn đã giảng. Trong thời kỳ Mạt Pháp, Bồ Tát sơ phát tâm ưa thích những điều ấy, những điều ấy đều là sai trái, vô lượng lầm lỗi, nhưng còn lỗi hại của hý luận đức Phật chưa nói, bởi thế, ở đây Ngài phải hỏi:

**Chánh kinh:**

*Vân hà danh vi hý luận trung quá? Nhược quán sát thời, linh chư Bồ Tát đương đắc trụ u tịch tĩnh, vô chư tranh luận.*

云何名為。戲論中過。若觀察時。令諸菩薩。當得住於寂靜。無諸諍論。

*(Thế nào gọi là lỗi của hý luận? Nếu lúc quán sát sẽ khiến cho các Bồ Tát trụ trong tịch tĩnh, không có các tranh cãi).*

Nếu như đối với lỗi lầm của hý luận mà họ minh bạch, nhất định sẽ bỏ được hý luận, an trụ nơi tịch tĩnh, không tranh cãi, điều đó tương ứng với đạo tâm và thanh tịnh tâm. Tiếp theo đây, đức Thế Tôn khai thị:

**Chánh kinh:**

**Phật ngôn:**

**- Di Lạc! Sơ nghiệp Bồ Tát hý luận quá thất vô lượng vô biên, ngã kim lược thuyết hữu nhị thập chủng. Vân hà danh vi nhị thập chủng quá?**

佛言彌勒。初業菩薩。戲論過失。無量無邊。我今略說。有二十種。云何名為。二十種過。

(Phật nói:

- Nay Di Lạc! Lỗi làm hý luận của sơ nghiệp Bồ Tát vô lượng vô biên, ta nay nói đại lược có hai mươi thứ. Thế nào gọi là hai mươi thứ lỗi?)

Hai chữ “hý luận” (戲論) bao hàm ý nghĩa rất sâu, rất rộng, nói đơn giản là [những lời lẽ] chẳng có ý nghĩa chân thật; thậm chí đối với pháp thế gian hoàn toàn chẳng có lợi ích chân thật, những ngôn ngữ, luận thuyết như thế đều gọi là “hý luận”. Phật quy nạp chúng thành hai mươi loại.

**Chánh kinh:**

**Nhất giả, u hiện tại sanh đa chư khổ não.**

一者。於現在生。多諸苦惱。

(Một là sanh nhiều khổ não ngay trong đời này)

Vì sao hý luận có lắm khổ não? Thánh nhân Trung Quốc cũng hiểu được việc này. Trong nền giáo dục của đức Khổng Phu Tử, điều thứ nhất trong bốn khoa là đức hạnh, điều thứ hai là ngôn ngữ, quý vị mới thấy ngôn ngữ trọng yếu. Nói năng chẳng cẩn thận sẽ biến thành hý luận, hý luận mang đến vô biên khổ não cho quý vị!

**Chánh kinh:**

**Nhị giả, tăng trưởng sân khuể, thoái thất nhẫn nhục.**

二者。增長瞋恚。退失忍辱。

(Hai là tăng trưởng nóng giận, lui sụt nhẫn nhục)

Đây đều là những lỗi hại của hý luận.

**Chánh kinh:**

**Tam giả, vị chư oán đối chi sở não hại.**

三者。為諸怨對。之所惱害。

(Ba là bị các oán đối nào hại)

“*Não*” (惱) là bị những người quý vị trót đắc tội, những người mà quý vị đã trót xúc phạm, họ đến hãm hại quý vị, khiến quý vị sanh phiền não.

**Chánh kinh:**

*Tứ giả, ma cập ma dân giai sanh hoan hỷ.*

四者。魔及魔民。皆生歡喜。

(*Bốn là ma và dân ma đều sanh hoan hỷ*)

Phật, Bồ Tát trông thấy chẳng hoan hỷ, yêu ma, quỷ quái trông thấy rất hoan hỷ, vì sao thế? Yêu ma, quỷ quái ưa thích hý luận, quý vị là đồng loại của chúng.

**Chánh kinh:**

*Ngũ giả, vị sanh thiện căn giai tất bất sanh.*

五者。未生善根。皆悉不生。

(*Năm là thiện căn chưa sanh thảy đều chẳng sanh*)

Điều này dễ hiểu.

**Chánh kinh:**

*Lục giả, dĩ sanh thiện căn năng linh thoái thất.*

六者。已生善根。能令退失。

(*Sáu là thiện căn đã sanh có thể bị thoái thất*)

Hết thảy thiện pháp đều sanh từ đó nên gọi là “*thiện căn*”. Trong kinh, Phật dạy chúng ta thế pháp thiện căn có ba loại: vô tham, vô sân, vô si. Đó gọi là ba thiện căn, các thiện pháp thế gian đều sanh từ đó. Thiện pháp xuất thế gian là tinh tấn. Quý vị phải nhớ kỹ: Tinh (精) là thuần nhất không tạp, Tấn (進) là tiến bộ; đây là thiện căn sanh ra thiện pháp xuất thế. Hiện giờ, chúng ta thấy có người cũng siêng năng, dũng mãnh, nhưng chẳng tinh tấn mà là tạp tấn, họ rớt tung tít mù, bạ cái gì cũng học, loạn tấn, tạp tấn, chẳng phải là [tinh tấn] như kinh Phật nói.

Tinh tấn nói trong kinh Phật là thâm nhập một môn. Dù trí huệ đã mở, chứng đắc quả vị Bồ Tát sâu xa, biểu hiện bên ngoài của các Ngài vẫn là tinh tấn; các vị đọc kinh Hoa Nghiêm sẽ thấy ngay. Quý vị xem năm mươi ba lần tham học của Thiện Tài đồng tử trong kinh Hoa Nghiêm, năm mươi ba vị thiện tri thức đều là Pháp Thân đại sĩ, trong đó có rất nhiều vị Đẳng Giác Bồ Tát, biểu hiện của các Ngài đều là “*một môn tinh tấn*”. Thiện Tài đồng tử đến tham phỏng, các Ngài tự

nói trong vô lượng pháp môn, ta chỉ chọn lấy một pháp môn để tu học, còn các pháp môn khác thì họ nói: “Ta còn chưa biết, người nên đi hỏi người khác”. Tự mình khiêm hư, khen ngợi người khác vậy! Họ biểu hiện tinh tấn, chẳng phải là tạp tấn, loạn tấn. Bồ Tát ở địa vị sâu còn như thế, huống hồ là bọn sơ học chúng ta.

Tứ Hoảng Thệ Nguyên nói chẳng làm đâu, chỉ sợ mọi người hiểu lầm. “*Pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, xem đến đây bèn vội học hết thấy pháp môn cùng một lúc. Quý vị cứ tưởng mình y giáo phụng hành, thật ra là làm to. Vì sao vậy? Trước đó có hai điều kiện, quý vị đã làm được hay chưa? “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, quý vị đã phát được tâm nguyện ấy chưa?

Ngày ngày niệm bốn câu kệ, chỉ là miệng có, tâm không. “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” mỗi ngày đều niệm, ở trước Phật, Bồ Tát phát nguyện ấy, nhưng thấy chúng sanh này thì chán ngán, thấy chúng sanh kia bèn ghét bỏ! Vậy thì phía sau lời nguyện “*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*” phải chua thêm: Tôi chẳng độ kẻ này, tôi chẳng độ kẻ nọ. Quý vị có làm như vậy hay là không? “*Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn*”, đoạn được một điều phiền não nào chưa? Bởi thế, quý vị phải có nguyện tâm chân thật, đoạn hết phiền não rồi mới có thể học vô lượng pháp môn, đó là giai đoạn thứ ba vậy.

Phiền não chưa đoạn, học chi lắm pháp môn! Trong Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, ngài Thanh Lương đại sư viết hai câu rất hay: “*Hữu giải vô hành*” (có hiểu biết nhưng không thực hành), quý vị học cho nhiều, nhưng chẳng tu hành, chẳng đoạn phiền não. Trong Tứ Hoảng Thệ Nguyên, quý vị có “*pháp môn vô lượng thệ nguyện học*”, nhưng không đoạn phiền não, kết quả sẽ là gì? “*Tăng trưởng tà kiến*”, quý vị càng học cho nhiều, tà kiến càng nhiều. Đủ thấy Ngài giảng rất minh bạch vậy! Phật pháp chẳng quý ở chỗ nói cho nhiều, mà phải chân chánh phụng hành thì quý vị mới thật sự thụ dụng được.

**Chánh kinh:**

***Thất giả, tăng chư đấu tránh, oán cạnh chi tâm.***

七者。增諸鬥諍。怨競之心。

(Bảy là tăng thêm các tâm tranh giành, đua chen, oán ghét)

Người ưa thích hý luận, tâm hiếu thắng rất mạnh, có tâm hiếu thắng ắt sẽ sanh khởi tranh chấp, háo cường, đấu đá, bây giờ gọi là “cạnh tranh”.

**Chánh kinh:**

***Bát giả, tạo tác địa ngục, ác thú chi nghiệp.***



八者。造作地獄。惡趣之業。

*(Tám là tạo tác nghiệp địa ngục, đường ác)*

Khởi tâm động niệm, hết thấy tạo tác đều là ác nghiệp, vì sao vậy? Vì tương ứng với tham, sân, si. Tham, sân, si, mạn, nghi, ghen ghét là nghiệp nhân của ba đường ác.

**Chánh kinh:**

*Cửu giả, đương đắc xú lậu, bất thiện chi quả.*

九者。當得醜陋。不善之果。

*(Chín là sẽ lãnh quả xấu xa, chẳng lành)*

Nhân chẳng lành, đương nhiên quả chẳng lành.

**Chánh kinh:**

*Thập giả, thiệt bất nhu nhuễn, ngôn từ kiến sát.*

十者。舌不柔軟。言詞謇澀。

*(Mười là lưỡi chẳng mềm mại, lời lẽ ngọng nghịu)*

Nghĩa là nói năng khó khăn, đó là quả báo đày! Là quả báo hiện tiền.

**Chánh kinh:**

*Thập nhất giả, sở thọ giáo pháp bất năng ức trì.*

十一者。所受教法。不能憶持。

*(Mười một là chẳng thể nhớ giữ giáo pháp đã nhận lãnh)*

Nói như bây giờ là hay quên! Trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, tức là thường quên mất chánh niệm.

**Chánh kinh:**

*Thập nhị giả, ư vị văn kinh, văn chi bất ngộ.*

十二者。於未聞經。聞之不悟。

*(Mười hai là đối với kinh chưa nghe, nghe cũng chẳng ngộ)*

Đọc tụng, nghe giảng chẳng dễ gì khai ngộ.

**Chánh kinh:**

**Thập tam giả, chư thiện tri thức giai tất xả ly.**

十三者。諸善知識。皆悉捨離。

(Mười ba là các thiện tri thức thấy đều là bỏ)

Thiện tri thức vốn rất khó gặp, dù gặp đi nữa, vì chí thú chẳng tương đồng, quý vị cũng chẳng thể tiếp nhận lời thiện tri thức răn dạy, thiện tri thức cũng chẳng muốn dạy quý vị.

**Chánh kinh:**

**Thập tứ giả, chư ác tri thức tốc đương trị ngộ.**

十四者。諸惡知識。速當值遇。

(Mười bốn là sẽ chóng gặp gỡ các ác tri thức)

Là vì chí hướng phù hợp nhau, rất dễ kết thành bầy.

**Chánh kinh:**

**Thập ngũ giả, tu hành ư đạo, nan đắc xuất ly.**

十五者。修行於道。難得出離。

(Mười lăm là tu hành nơi đạo, khó được xuất ly)

Chữ “đạo” (道) chỉ Đại Thừa, Tiểu Thừa Phật pháp, bất luận tu một pháp môn nào, chẳng có cách nào để xuất tam giới.

**Chánh kinh:**

**Thập lục giả, bất duyệt ý ngữ, số số thường văn.**

十六者。不悅意語。數數常聞。

(Mười sáu là thường nghe những lời chẳng vừa ý)

Thường phải nghe những ngôn từ chẳng đẹp ý, cũng như là phải nghe người khác nói những lời khiến tâm mình rất khó chịu.

**Chánh kinh:**

**Thập thất giả, tại tại sở sanh, đa chư nghi hoặc.**

十七者。在在所生。多諸疑惑。

(Mười bảy là sanh ở đâu cũng lắm nỗi ngờ vực)

“*Tại tại*” là đòi đòi kiếp kiếp, phiền não lấp tâm, nghiệp chướng tập khí khiến cho quý vị hay đâm ra ngờ vực chánh pháp.

**Chánh kinh:**

*Thập bát giả, thường sanh nạn xứ, bất văn chánh pháp.*

十八者。常生難處。不聞正法。

(Mười tám là thường sanh chỗ nạn, chẳng nghe chánh pháp)

“*Nạn*” (難) là tam đồ bát nạn, chẳng nghe đến Phật pháp.

**Chánh kinh:**

*Thập cửu giả, tu hành bạch pháp, đa hữu chướng ngại.*

十九者。修行白法。多有障礙。

(Mười chín là tu hành bạch pháp có nhiều chướng ngại)

“*Bạch pháp*” là thiện pháp. Dẫu cho thiện căn hiện tiền, làm chút việc tốt cũng gặp chướng ngại.

**Chánh kinh:**

*Nhi thập giả, w sở thọ dụng, đa chư oán tật.*

二十者。於所受用。多諸怨嫉。

(Hai mươi là với những thứ được thọ dụng, hay bị oán ghét)

Trong sanh hoạt tự thân, bất luận về mặt hưởng thụ vật chất hay tinh thần đều bị người khác ghen ghét, oán hờn, chuốc lấy những quả báo chẳng như ý.

**Chánh kinh:**

*Di Lạc! Thị vị Bồ Tát đả trước hý luận nhị thập chủng quá.*

彌勒。是為菩薩。耽著戲論。二十種過。

(Này Di Lạc! Đó là hai mươi lỗi của Bồ Tát đả chấp hý luận)

## 10.1. Trùng tụng

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Thế Tôn trùng thuyết kệ ngôn:*

爾時世尊。重說偈言。

(Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói kệ rằng)

Tiếp theo là kệ tụng.

**Chánh kinh:**

*Hiện sanh thường khổ não,  
Ly nhẫn, đa sân khuể,  
Oán thù sanh hại tâm,  
Thị danh hý luận quá.*

現生常苦惱。

離忍多瞋恚。

怨讎生害心。

是名戲論過。

*(Đời này thường khổ não,  
Lìa nhẫn, lắm nóng giận,  
Tâm oán thù sanh hại,  
Đó gọi lỗi hý luận)*

“Nhẫn” (忍) là nhẫn nhục, chẳng có tâm nhẫn nại, hay nóng giận.

**Chánh kinh:**

*Ma cập ma quyền thuộc,  
Giai sanh hoan hỷ tâm,  
Táng thất chư thiện pháp,  
Thị danh hý luận quá.  
Vị sanh thiện bất sanh,  
Thường trụ w đấu tránh,  
Tạo w ác thú nghiệp,  
Thị danh hý luận quá.*

魔及魔眷屬。

皆生歡喜心。

喪失諸善法。

是名戲論過。

未生善不生。

常住於鬥諍。

造於惡趣業。

是名戲論過。

*(Ma và quyền thuộc ma,  
Đều sanh lòng hoan hỷ,  
Chôn mắt các pháp lành.  
Đó gọi lỗi hý luận,  
Thiện chưa sanh chẳng sanh,  
Thường trụ nơi tranh giành,  
Tạo các nghiệp ác đạo,  
Đó gọi lỗi hý luận)*

Những lời đức Phật giảng đây thực sự đều là chuyện thấy ngay nhãn tiền. Mỗi ngày chúng ta thường thấy, nghe thấy, đều là những chuyện kinh đã nói rồi; bởi thế, phải thời thời khắc khắc khởi tâm cảnh giác.

**Chánh kinh:**

*Thân hình đa xú lậu,  
Sanh ở hạ liệt gia,  
Phát ngôn thường kiến sát,  
Thị danh hý luận quá,  
Văn pháp bất năng trì,  
Hoặc văn bất nhập nhĩ,  
Thường ly chư thiện hữu,  
Thị danh hý luận quá,  
Trị ngộ ác tri thức,  
Ư đạo nan xuất ly.*

身形多醜陋。  
生於下劣家。  
發言常謬濫。  
是名戲論過。  
聞法不能持。  
或聞不入耳。  
常離諸善友。  
是名戲論過。  
值遇惡知識。  
於道難出離。

*(Thân hình nhiều xấu xí,  
Sanh trong nhà hèn hạ,*

*Nói năng thường ngọng lịu,  
Đó gọi lỗi hý luận,  
Nghe pháp chẳng thể trì,  
Hoặc nghe chẳng lọt tai,  
Thường lia các bạn lành,  
Đó gọi lỗi hý luận,  
Gặp gỡ ác tri thức,  
Với đạo khó xuất ly)*

Chữ “đạo” (道) chỉ lục đạo, nếu nói nghiêm trọng hơn một chút thì là tam ác đạo! Đạo lạc tam ác đạo dễ dàng, thoát ra rất khó.

**Chánh kinh:**

*Thường văn bất thuận ngữ,  
Thị danh hý luận quá,  
Tùy bỉ sở sanh xứ,  
Thường hoài nghi hoặc tâm,  
U pháp bất năng liễu,  
Thị danh hý luận quá.  
Thường sanh bát nạn trung.*

常聞不順語。  
是名戲論過。  
隨彼所生處。  
常懷疑惑心。  
於法不能了。  
是名戲論過。  
常生八難中。

*(Thường nghe lời trái tai,  
Đó gọi lỗi hý luận,  
Kẻ ấy sanh ở đâu,  
Thường ôm lòng ngờ vực,  
Với pháp chẳng thể liễu,  
Đó gọi lỗi hý luận,  
Thường sanh trong tám nạn)*

Phần trên đã nói “nạn” là tam đồ bát nạn.

**Chánh kinh:**

*Viễn ly vô nạn xứ.*

遠離無難處。

*(Xa lìa chốn không nạn)*

Chỗ “không có nạn” tức là chỗ có Phật pháp, họ chẳng dễ gì sanh vào được những chỗ ấy.

**Chánh kinh:**

*Cụ túc vô lợi ích,*

*Thị danh hý luận quá,*

*Ư thiện đa chướng ngại,*

*Thoái thất chánh tư duy,*

*Sở thọ đa oán tật,*

*Thị danh hý luận quá.*

*Như thị chư quá thất,*

*Giai nhân hý luận sanh.*

具足無利益。

是名戲論過。

於善多障礙。

退失正思惟。

所受多怨嫉。

是名戲論過。

如是諸過失。

皆因戲論生。

*(Đây đủ không lợi ích,*

*Đó gọi lỗi hý luận,*

*Làm lành lắm chướng ngại,*

*Lui sụt chánh tư duy,*

*Hưởng thụ lắm oán ghét,*

*Đó gọi lỗi hý luận,*

*Những lỗi làm như thế,*

*Đều do hý luận sanh)*

Câu này tổng kết hai mươi bài kệ tụng ở trên, các duyên ấy đều là do hý luận sanh ra.

**Chánh kinh:**

*Thị cố hữu trí nhân,  
Tốc tật đương viễn ly,  
Nhu thị hý luận giả,  
Nan chứng đại Bồ Đề.*

是故有智人。

速疾當遠離。

如是戲論者。

難證大菩提。

*(Vì thế, người có trí,  
Nên nhanh chóng xa lìa.  
Kẻ hý luận như thế,  
Khó chứng đại Bồ Đề)*

Đây là chương đạo.

**Chánh kinh:**

*Thị cố hữu trí nhân,  
Diệc bất ưng thân cận,  
Hý luận, tránh luận xú,  
Đa khởi chư phiền não,  
Trí giả ưng viễn ly,  
Đương khứ bách do-tuần*

是故有智人。

亦不應親近。

戲論諍論處。

多起諸煩惱。

智者應遠離。

當去百由旬。

*(Vì thế người có trí,  
Cũng chẳng nên thân cận,  
Chỗ hý luận, tranh luận,  
Khởi nhiều các phiền não,*



*Người trí nên xa lìa  
Cả một trăm do-tuần)*

“Một trăm do-tuần” ở đây là tỷ dụ, không nhất định phải cách xa chừng đó. Ở đây, đức Phật dạy chúng ta: Những nơi hý luận, tranh cãi là nơi dấy lên nhiều phiền não, người học Phật gặp những chỗ ấy nên mau tránh xa, đừng đến xem náo nhiệt, náo nhiệt sẽ gây phiền phức, tức là khởi phiền não vậy.

**Chánh kinh:**

*Diệc bất cận w bỉ,  
Tạo lập chư xá trạch.*

亦不近於彼。

造立諸舍宅。

*(Cũng đừng dựng nhà cửa,  
Ở gần những nơi đó)*

Câu này ý nói: Những địa phương tranh luận, hý luận ấy, tốt nhất ta nên sống xa ra, đừng cất nhà ở gần đó.

**Chánh kinh:**

*Thị cố xuất gia nhân,  
Bất ưng trụ tránh luận.*

是故出家人。

不應住諍論。

*(Bởi thế người xuất gia,  
Chẳng nên vướng tranh cãi)*

Ở đây, đức Phật nói rất rõ vậy! Ngài nói:

**Chánh kinh:**

*Nhữ đẳng vô điền trạch,*

汝等無田宅。

*(Các ông không ruộng, nhà)*

Đây là nói về người xuất gia. “Điền trạch” tức là hằng sản (tài sản cố định), người xuất gia không có hằng sản, nhưng người xuất gia hiện thời chẳng như vậy. Đó là điều chúng ta phải thời thời khắc khắc dấy lòng hổ thẹn! Đương nhiên là do

nhiều nguyên nhân, người xuất gia hiện tại nói thật ra rất khổ, bất đắc dĩ mà thôi! Quý vị chẳng có một chỗ nhỏ nhoi nào, không ai cho quý vị quả đơn cả, đường cùng bí lối, không có chỗ nào để tu hành hết. Tình thế bức bách, chẳng thể không tự mình tậu một ngôi miếu nhỏ, nhưng phải sanh lòng hổ thẹn, biết là chẳng đúng pháp.

**Chánh kinh:**

*Thê tử cập đồng bộc,  
Nãi chí vinh vị đẳng,  
Hà duyên hưng tránh luận?*

妻子及僮僕。  
乃至榮位等。  
何緣興諍論。

*(Vợ con và tôi tớ,  
Cho đến địa vị sang,  
Có gì gây tranh cãi?)*

“Duyên” là lý do. Quý vị có lý do gì để tranh cãi cùng người? Quý vị đã buông xuống hết thảy danh văn, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần thế gian rồi, đều bỏ sạch rồi, còn gì để tranh giành với người ta?

**Chánh kinh:**

*Xuất gia trụ tịch tĩnh,  
Thân bị u pháp phục,  
Chư tiên hàm kính sự,*

出家住寂靜。  
身被於法服。  
諸仙咸敬事。

*(Xuất gia trụ tịch tĩnh,  
Thân khoác lấy pháp phục,  
Chư tiên đều kính thờ)*

Chữ “Tiên” (仙) chỉ tiên nhân. Tiên nhân có trí huệ, thần thông, thấy quý vị là người chân chánh tu hành, họ tôn kính quý vị.

**Chánh kinh:**

**Đương tu nhẫn nhục tâm,  
Như thị hý luận giả,  
Tăng trưởng độc hại tâm,  
Đương đọa u ác thú,  
Thị cố ưng tu nhẫn.**

當修忍辱心。

如是戲論者。

增長毒害心。

當墮於惡趣。

是故應修忍。

*(Nên tu tâm nhẫn nhục,  
Kẻ hý luận như thế,  
Tăng trưởng tâm độc hại,  
Sẽ đọa trong đường ác,  
Vì thế nên tu nhẫn)*

Làm thế nào để rời bỏ hý luận? Phải có tâm nhẫn nại. Quý vị có tâm nhẫn nại, quý vị sẽ xa lìa được. Nói theo bây giờ, hý luận, tranh cãi đã mò vào tận nhà quý vị, quý vị chẳng tin ư? Mỗi ngày bật TV lên, trong TV toàn là hý luận, vẫn có đấu đá, tranh cãi. Lúc quý vị xem TV, tâm bị động theo, sanh ra phiền não. Nếu trong nhà có máy TV, gấp sớm bỏ đi. Đó mới là viễn ly! Thật đó, báo chí, tạp chí đều chẳng cần xem, trong đó toàn là hý luận, tranh cãi, chúng là một loại ác duyên dẫn khởi phiền não đây, chẳng phải là thứ tốt. Bởi thế, phải có tâm nhẫn nại, phải tu Nhẫn Nhục Ba La Mật.

**Chánh kinh:**

**Tù cấm cập hệ phược,  
Hình hại nhi chúy sở,  
Như thị đẳng chư khổ,  
Giai do tránh luận sanh.**

囚禁及繫縛。

刑害而捶楚。

如是等諸苦。

皆由諍論生。

*(Tù giam cùng trói buộc,  
Trùng phạt cùng đánh đập,*

*Các nỗi khổ thế đó,  
Đều do tranh cãi sanh)*

Câu này nói đến chuyện hiện tiền. Quý vị tranh cãi đắc tội với hạng oan gia có oai đức, họ muốn sát hại quý vị, bèn có thể giả mạo tội danh để vu hãm quý vị, trong lịch sử ta từng thấy rất nhiều [trường hợp giống như vậy]. Đối với xã hội hiện tại, quý vị lắng lòng quán sát cũng thấy thường có những chuyện ấy. Hiện tại, quý vị bị người ta giam cầm trong ngục chịu hình phạt, chịu các nỗi khổ; tương lai trong tam đồ: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, chịu các nỗi khổ đều là do tranh cãi mà ra cả!

**Chánh kinh:**

*Như thị hý luận giả,  
Thường ngộ ác tri thức,  
Danh xưng bất tăng trưởng,  
Tằng vô hoan hỷ tâm.*

如是戲論者。

常遇惡知識。

名稱不增長。

曾無歡喜心。

*(Kẻ hý luận như thế,  
Thường gặp ác tri thức,  
Tiếng tăm chẳng tăng thêm,  
Lòng chưa từng hoan hỷ)*

“Danh xưng” (名稱) nói theo bây giờ là “danh dự”, đại chúng trong xã hội chẳng khen ngợi quý vị.

**Chánh kinh:**

*Nhược xả u tránh luận,  
Vô năng ty kỳ tiện,  
Quyển thuộc bất quai ly,  
Thường ngộ u thiện hữu.*

若捨於諍論。

無能伺其便。

眷屬不乖離。

常遇於善友。

*(Nếu bỏ được tranh cãi,  
Không ai kiếm có hại,  
Quyển thuộc chẳng trái lìa,  
Thường gặp được bạn lành)*

Nếu quý vị bỏ được tranh cãi, thân tâm sẽ thanh tịnh, oan gia đối đầu chẳng nắm được đàng chuôi, cũng chẳng có cách nào hãm hại quý vị. Đó gọi là lợi ích đạt được về mặt thế gian, cả một đời này sống yên ổn, bình an.

**Chánh kinh:**

*Ư' thừa đắc thanh tịnh,  
Nghiệp chướng tận vô dư,  
Tồi phục u ma quân,  
Cần tu nhân nhục hạnh.*

於乘得清淨。

業障盡無餘。

摧伏於魔軍。

勤修忍辱行。

*(Được thanh tịnh nơi Thừa,  
Nghiệp chướng hết chẳng sót,  
Đẹp yên các quân ma,  
Siêng tu hạnh nhẫn nhục)*

Đây là nói về mặt học Phật. “Thừa” là Đại Thừa, Tiểu Thừa, Tam Thừa, Ngũ Thừa, tức là Phật pháp. Bất luận quý vị tu theo một pháp môn nào đều được thanh tịnh, thanh tịnh là thành tựu đấy! Trong đề mục kinh Vô Lượng Thọ nêu bật cương lĩnh tu học: “Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”. Bởi thế, người tu Tịnh Độ phải biết tu cái gì? Tu thanh tịnh, bình đẳng, giác. Quý vị đạt thanh tịnh, bình đẳng, giác thì nhất định quý vị vãng sanh! Tâm tịnh quốc độ tịnh, có vậy mới cảm ứng đạo giao. “Nghiệp chướng hết không sót”: thật sự tiêu nghiệp chướng, tâm thanh tịnh hiện tiền. “Ma quân”: Quân là tỷ dụ, ma nhiều loạn bên ngoài, tâm quý vị thanh tịnh, chẳng bị hoàn cảnh bên ngoài nhiễu loạn, vì vậy, quý vị có định lực, có thể nhẫn nhục.

**Chánh kinh:**

*Tránh luận đa chur quá,*

*Vô tránh cụ công đức.*

諍論多諸過。

無諍具功德。

*(Tranh cãi: các lỗi lầm,*

*Không tranh: công đức vẹn)*

Hai câu này nhằm so sánh rõ.

**Chánh kinh:**

*Nhược hữu tu hành giả,*

*Đương trụ ư nhẫn nhục.*

若有修行者。

當住於忍辱。

*(Nếu có kẻ tu hành,*

*Nên trụ trong nhẫn nhục)*

Người chân chánh phát tâm tu hành, nhất định phải tu Nhẫn Nhục Ba-la-mật. Trong kinh Kim Cang, Phật dạy chúng ta: Bồ Tát phải tu học sáu cương lĩnh, tức là sáu Ba-la-mật, đặc biệt là bố thí, nhẫn nhục, Ngài giảng tường tận nhất. Vì sao vậy? Trong Lục Độ, hai môn này trọng yếu vô cùng. Bố Thí là buông xuống, Nhẫn Nhục là thành tựu. Quý vị có buông xuống được, nhưng không nhẫn được thì khó giữ được công đức, vẫn chẳng thể thành tựu. Bởi thế, nhẫn nhục trọng yếu vô cùng. Có nhẫn được thì sau đây mới có thể tinh tấn, mới có Thiên Định, mới có trí huệ. Do đây biết rằng: Quý vị đắc Định, đắc Huệ thì Nhẫn là then chốt; chẳng thể nhẫn, quyết định chẳng thể thành tựu được Định và Huệ.

Trong đoạn tiếp theo đây, Di Lặc Bồ Tát hỏi Phật: Các Bồ Tát trong thời kỳ Mạt Pháp như bọn chúng ta đây, nghe đức Phật dạy răn có thể hiểu nổi hay không? Di Lặc Bồ Tát rất quan tâm đến chúng ta. Phật nói rất rõ: Có! Có một số ít, chẳng phải là đa số giác ngộ. Số ít là như trong kinh Di Đà nói: “*Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để sanh về nước kia*”. Một số ít người thiện căn, phước đức nhân duyên sâu dày, nghe răn dạy bèn giác ngộ, chân chánh phản tỉnh, kiểm điểm, hồi đầu, đoạn ác tu thiện. Đa số là nghiệp chướng sâu nặng, vẫn mê hoặc điên đảo như cũ, vẫn tạo nghiệp y như thế, tương lai vẫn phải đọa ác đạo. Phật tận hết trách nhiệm, đau lòng, rất miệng dạy răn, vậy thì chúng ta hãy suy nghĩ, mình có phải thuộc vào thiểu số Bồ Tát đức Phật nói đó hay không? Có phải là một người trong số các vị thiểu số Bồ Tát hay không? Hay vẫn là một trong đa số Bồ Tát chẳng giác ngộ? Phải tự mình phản tỉnh!

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát phục bạch Phật ngôn:*

*- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng thiện thuyết như thị quá thất, linh chư Bồ Tát sanh giác ngộ tâm. Thế Tôn! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung, phả hữu Bồ Tát văn thuyết như thị tránh luận quá thất, năng sanh ưu hối, ly phiền não phủ?*

爾時。彌勒菩薩。復白佛言。希有世尊。乃能善說。如是過失。令諸菩薩。生覺悟心。世尊。於後末世。五百歲中。頗有菩薩。聞說如是。諍論過失。能生憂悔。離煩惱不。

*(Lúc bấy giờ, Di Lặc Bồ Tát lại bạch Phật rằng:*

*- Đức Thế Tôn hy hữu có thể khéo nói những làm lỗi như thế, khiến cho các Bồ Tát sanh lòng giác ngộ. Bạch Thế Tôn! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm, há có Bồ Tát nào nghe nói lỗi lầm của tranh cãi như thế, bèn có thể sanh lo hối, lìa phiền não chẳng?)*

Đoạn này là Di Lặc Bồ Tát sau khi nghe đức Phật dùng đủ mọi lẽ răn dạy, đến đây bèn tổng kết. Ngài tán thán đức Thế Tôn: Hy hữu! Những ý nghĩa ấy rất sâu rộng, Thế Tôn khai thị nhằm mục đích khiến cho chúng ta nghe xong sẽ chân chánh giác ngộ. Sau khi thỉnh pháp, Di Lặc Bồ Tát bèn nói, thực ra là nói với chúng ta, “trong đời mạt, vào năm trăm năm sau”, tức là trong thời đại hiện tại của chúng ta, “há có Bồ Tát” - chữ Bồ Tát ở đây chỉ các vị đồng tu đang hiện diện, nghe những lời Phật khai thị như thế xong, quý vị có ưu lự hay là không? Có sám hối hay không? Có từ nay trở đi cải ác, tùng thiện, sửa lỗi, đổi mới, mãi lìa phiền não hay không? Có thể lìa nổi các thứ làm lỗi, phiền não như đức Phật đã giảng trong kinh này chẳng? Chúng ta hãy xem đức Phật đáp lời Di Lặc Bồ Tát.

**Chánh kinh:**

*Phật cáo Di Lặc Bồ Tát ngôn:*

*- Di Lặc! Ư hậu mạt thế, ngũ bách tuế trung.*

佛告彌勒菩薩言。彌勒。於後末世。五百歲中。

*(Phật bảo Di Lặc Bồ Tát rằng:*

*- Nay Di Lặc! Vào đời mạt sau, trong năm trăm năm)*

Ngay từ đầu kinh này, Di Lặc Bồ Tát khái thỉnh chủ yếu là vì “vào đời mạt sau, trong năm trăm năm”, toàn là vì thời đại hiện tại của chúng ta.

**Chánh kinh:**

***Thiểu hữu Bồ Tát năng sanh ưu hối, xả ly phiền não.***

少有菩薩。能生憂悔。捨離煩惱。

*(Ít có Bồ Tát có thể sanh lo hối, bỏ lìa phiền não)*

Có hay không? Có, nhưng chẳng qua chỉ là thiếu số mà thôi, tức là “ít có Bồ Tát”, đúng như lời thường nói trong cửa Phật: “Nhà Phật chẳng bỏ một ai”. Dẫu trong đời Mạt chỉ có một cá nhân chịu y giáo phụng hành, chịu giác ngộ, Thế Tôn cũng chẳng lìa bỏ, cũng sẽ vì người đó thuyết pháp, hướng hồ nào phải chỉ có một người! Câu “ít có Bồ Tát” thật ra là để nói đến những hạng người như kinh Di Đà đã dạy: “Chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức nhân duyên để được sanh về cõi kia”. Trong thời đại này, những người đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên chỉ là thiếu số!

Nếu quý vị hỏi: Thế nào là thiện căn, phước đức? Thiện căn là hiểu rõ lời Phật dạy răn, đối với lời Phật giảng dạy đều hiểu cả, người như vậy là có thiện căn. Lại còn có thể y giáo phụng hành, người ấy chính là có phước. Thế nào là phước báo? Trong một đời này vĩnh viễn thoát luân hồi. Bất cứ phước báo thế gian nào cũng đều chẳng sánh bằng phước báo ấy. Như các kinh Đại Thừa đã nói, phước báo do bố thí bảy báu khắp cả tam thiên đại thiên thế giới cũng chẳng thể sánh bằng, người ấy sẽ một đời này vãng sanh thành Phật, làm Phật. Đó là thiếu số Bồ Tát đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên.

**Chánh kinh:**

***Đa hữu Bồ Tát kỳ tâm cương cường, bất tương tôn kính, hoài tăng thượng mạn, hỷ tương thị phi, văn thuyết như thị thậm thâm nghĩa thú, thù thắng công đức, tuy phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết, do thị Bồ Tát nghiệp chướng thâm trọng, bất năng đắc sanh thù thắng công đức.***

多有菩薩。其心剛強。不相尊敬。懷增上慢。互相是非。聞說如是。甚深義趣。殊勝功德。雖復受持。讀誦。演說。由是菩薩。業障深重。不能得生。殊勝功德。

*(Có nhiều Bồ Tát tâm họ ương bướng, chẳng thể tôn kính, ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi, nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế, dù vẫn thọ trì, đọc tụng, diễn nói, nhưng do những Bồ Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng nên chẳng thể sanh công đức thù thắng)*



Còn có nhiều Bồ Tát, số này chiếm đa số. Đa số là những kẻ thiện căn, phước đức rất mỏng, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng. “*Ương ngành khó hóa độ, chẳng thể tôn kính*”, đó là vẻ biểu hiện bên ngoài. Chúng ta học Phật muốn một đời thành tựu thì điều tối khẩn yếu là tâm chân thành, đối với bất kỳ ai đều chân thành, cung kính. Người ta chẳng coi trọng mình thì đó là chuyện của người ta, nhất định chẳng cần trách móc, thắc mắc. Là vì sao? Họ là phàm phu, nghiệp chướng sâu nặng. Nếu chúng ta trách móc, thắc mắc, ta cũng là phàm phu, có khác gì họ đâu!

Bồ Tát chẳng giống với phàm phu, phàm phu chửi rủa Bồ Tát, Bồ Tát thương xót phàm phu, chẳng giống nhau! Bởi thế, học Phật phải học từ đâu? Phải học từ đây nhé! “*Ôm lòng tăng thượng mạn, cùng nhau thị phi*”, thật là dễ hiểu. “*Nghe nói nghĩa thú rất sâu, công đức thù thắng như thế*”, tức là những điều được giảng trong kinh này xác thực là những nghĩa lý rộng sâu vô lượng vô biên, công đức chẳng thể xưng dương.

Những Bồ Tát ương ngành khó hóa độ kia cũng thọ trì, đọc tụng, thậm chí diễn thuyết, “*do những Bồ Tát ấy nghiệp chướng sâu nặng, nên chẳng thể sanh công đức thù thắng*”. Nói cách khác, họ thọ trì, đọc tụng, diễn thuyết, nhưng chẳng thể y giáo phụng hành, họ làm không được! Muốn làm thì bao thứ tập khí phiền não hiện tiền, đúng như trong kinh này nói: “*Tu tập hết thấy nghiệp lành đều có chướng ngại*”. Đó là nghiệp chướng đây!

### **Chánh kinh:**

***Tiên u thị kinh, nghi hoặc bất tín, bất phục thọ trì, vị nhân diễn thuyết.***

***便於是經。疑惑不信。不復受持。為人演說。***

*(Bèn ngờ vực chẳng tin kinh này, chẳng còn thọ trì, vì người khác diễn nói)*

Phiền não hiện tiền, Phật nói thế nào họ cũng chẳng tin, sanh khởi nghi hoặc, từ đó trở đi chẳng nói nữa. Sự việc như vậy, hạng người như vậy chúng ta lắng tâm quán sát thấy có rất nhiều. Chúng ta thường nói “*thoái tâm, thoái chuyển*”, tức là chỉ những người vừa được nhắc đến ở đây.

### **Chánh kinh:**

***Thời Ma Ba Tuần kiến thị sự dĩ, vị cuồng hoặc cố, tác tỳ-kheo tướng, lai đảo kỳ sở.***

***時魔波旬。見是事已。為誑惑故。作比丘像。來到其所。***

*(Khi ấy Ma Ba Tuần thấy việc như vậy rồi, nhằm lừa gạt nên hiện tướng tỳ-kheo, đến chỗ kẻ ấy)*

Nếu ai ngã lòng, ắt sẽ hoài nghi kinh giáo, rất tệ vậy! Yêu ma, quỷ quái ở bên cạnh trông thấy rất rõ ràng, quý vị tín tâm vừa dao động, chúng nó đến liền. Ma hóa thành tỳ-kheo, đó là một loại. Còn có loại ma cũng đầu thai trong thế gian này, ứng hóa trong thế gian này, xuất gia làm pháp sư. Kinh Lăng Nghiêm từng nói: “*Tà sư thuyết pháp như hằng hà sa*”, cũng là nói về thời đại này vậy! Vậy những tà sư đó là ai? Là con cháu của Ba Tuần, con cháu Ma Vương.

Lúc đức Thế Tôn còn tại thế, Ba Tuần (Ma Vương) cũng rất hộ trì đức Thế Tôn, nhưng chẳng muốn cho các chúng sanh đều thoát khỏi tam giới. Người ta thoát khỏi tam giới hết thì những kẻ bị Ma thống trị giảm thiểu, đều thoát đi hết, Ma chẳng thích thú gì. Khi ấy, có lần Ma thưa cùng Phật: “*Tôi phải phá hoại Phật pháp*”. Phật bảo Ma: “*Phật pháp là chánh pháp, chẳng có năng lực nào có thể phá hoại Phật pháp cả*”. Ma cười cợt nói: “*Tôi đợi đến thời kỳ Mạt Pháp, tôi sai con cháu đi xuất gia, mặc lấy ca-sa phá hoại Phật pháp*”. Thế Tôn nghe nói thế, không đáp lấy một câu, ứa nước mắt. Bởi thế, mới nói thí dụ: Ví như trùng trong thân sư tử lại ăn thịt sư tử. Những kẻ ấy chẳng phải là đệ tử Phật, là con cháu Ma Vương đến tiêu diệt Phật pháp. Chúng ta thấy đó, những kẻ ấy mang hình tướng tỳ-kheo, xuất gia vậy.

### **Chánh kinh:**

*Lai đảo kỳ sở, thuyết như thị ngôn:*

*- Thử chư kinh điển giai thị thế tục thiện văn từ giả chi sở chế tạo, phi thị Như Lai chi sở tuyên thuyết.*

來到其所。說如是言。此諸經典。皆是世俗。善文詞者。之所製造。非是如來。之所宣說。

*(Đến chỗ kẻ ấy, nói như thế này:*

*- Các kinh điển này đều là do kẻ giỏi văn chương trong thế tục chế tạo ra, chẳng phải do đức Như Lai tuyên nói)*

Trong xã hội hiện tại, khắp nơi nghe thấy nói pháp này chẳng phải do đức Phật nói, kinh kia chẳng do đức Phật nói, thậm chí toàn bộ kinh Đại Thừa đều chẳng phải do đức Phật giảng. Chẳng những nói như thế không thôi, còn có rất nhiều trước tác nữa kia! Khiến cho con người đối với chánh pháp khởi lòng nghi hoặc, chẳng những tín tâm lui sụt, mà chướng ngại hết thảy chúng sanh tu học chánh pháp, tin hiểu chánh pháp. Cái tội ấy rất nặng!

### **Chánh kinh:**

**Hà dĩ cố? Thử kinh sở thuyết công đức lợi ích, nhữ giai bất đắc.**

何以故。此經所說。功德利益。汝皆不得。

*(Vì sao thế? Những công đức, lợi ích nói trong kinh này, các ông đều chẳng đạt được)*

Bọn họ nói rất có lý, quý vị cứ nghĩ kỹ đi: Bọn họ nói cả trăm câu, chín mươi chín câu đều rất hợp đạo lý, chỉ có một câu độc hại, một câu độc hại ấy hại chết quý vị đó nghe! Bởi thế, trong thời kỳ Mạt Pháp, quý vị gặp được chánh pháp, chân thiện tri thức là do thiện căn, phước đức, nhân duyên trong quá khứ đây!

**Chánh kinh:**

**Do Ma Ba Tuần, như thị cuồng hoặc.**

由魔波旬。如是誑惑。

*(Do Ma Ba Tuần dối gạt, mê hoặc như thế)*

“Cuồng” (誑) là lừa dối, “hoặc” (惑) là mê hoặc,

**Chánh kinh:**

**Ư thử Không tánh, nghĩa lợi tương ứng, thậm thâm khế kinh, tâm sanh nghi hoặc, khởi chư tranh luận, bất phục thọ trì, độc tụng, diễn thuyết.**

於此空性。義利相應。甚深契經。心生疑惑。起諸諍論。不復受持。讀誦。演說。

*(Đối với khế kinh rất sâu, tương ứng với tánh Không và nghĩa lợi này, lòng sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, chẳng còn thọ trì, đọc tụng, diễn nói)*

Câu này chỉ chung các kinh luận Đại Thừa. Đối với kinh luận Đại Thừa sanh lòng ngờ vực, đây kia tranh luận. Hiện tại, bị tranh cãi nhiều nhất là kinh Lăng Nghiêm, luận Đại Thừa Khởi Tín và kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Chúng tôi đọc đến đoạn kinh này liền hiểu nguyên nhân. Trong thời kỳ Mạt Pháp, chúng ta thấy có hiện tượng ấy thì biết cũng là chuyện bình thường. Vì sao? Phật đã nói rồi mà! Nếu không có hiện tượng này, há chẳng phải là trong kinh này đức Phật đã nói dối ư? Bởi vậy, trong lúc này, [có những kẻ] phá hoại Phật pháp, tranh cãi Phật pháp thì chính là hiện tượng bình thường, đức Phật đều nói đến cả rồi! Điều khẩn yếu nhất là tự chúng ta phải nên tu học như thế nào, đó mới là điều rất trọng yếu.

Đức Phật giảng hết thấy các kinh trong bốn mươi chín năm, mục đích nhằm độ các chúng sanh căn tánh bất đồng, điều này nhất định phải hiểu cho rõ! Hết

thầy các kinh đều là tài liệu giảng dạy, đều là sách giáo khoa. Giáo học nhà Phật giống như một đại học hoàn chỉnh, trong ấy các khoa hệ đều có đủ. Ta thuộc trình độ nào, học theo học hệ ấy, phải hiểu rõ điều này! Ta thuộc học hệ nào, sách giáo khoa của học hệ ấy là môn chánh để tu tập, nhất định ta phải học cho giỏi. Những gì chẳng thuộc vào học hệ của mình, chẳng cần phải học, vì chúng chẳng dính dáng gì đến ta hết cả!

Ta học về Văn Học, các tài liệu Văn Học chẳng đọc, lại đi đọc các sách thuộc bộ môn Y Học, có tốt nghiệp nổi không? Có học thành công được không? Vậy thì, Đại Thừa Phật pháp đến thời đại Tùy - Đường, những cao tăng đại đức phân biệt theo căn tánh bất đồng của chúng sanh mà kiến lập tông phái; tông phái là phân khoa, phân hệ. Quý vị học theo tông phái nào, tông phái ấy có một hệ thống kinh luận riêng. Tịnh Độ Tông của chúng ta kinh luận ít nhất! Nguyên lai chỉ có ba kinh một luận, đến hiện tại, do các tổ sư đại đức thêm vào hai bộ nữa nên mới có năm kinh một luận. Trong khoa hệ của chúng ta, chỉ có năm kinh một luận, tiêu chuẩn tu học phải dựa vào năm kinh một luận.

Trưa hôm nay, có một vị đồng tu hỏi tôi: “Có người nói, chúng ta niệm Phật nếu không ăn chay sẽ chẳng thể vãng sanh, người ấy đến hỏi tôi ông ta có nhất định phải ăn chay hay không?” Tôi chưa từng nghe nói như vậy. Đức Phật dạy chúng ta “*y pháp bất y nhân*”. Trong khoa hệ của chúng ta, năm kinh một luận chẳng thấy có lời thuyết pháp như thế. Có người nói trong kinh Lăng Già nói như thế. Chúng ta chẳng học kinh Lăng Già, kinh Lăng Già thuộc về khoa hệ khác, nên ta chẳng học kinh Lăng Già. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này! Kinh luận trong tông mình chẳng thuyết pháp như thế, đương nhiên là ăn chay bồi dưỡng tâm từ bi của mình, bởi lẽ, chẳng nhẫn tâm ăn thịt hết thầy chúng sanh. Mục đích là ở chỗ này!

Người niệm Phật như thế nào mới gọi là người thật thà niệm Phật? Thế nào là thật thà? Tuân theo đúng năm kinh một luận là thật thà! Ngoài năm kinh một luận mà còn đèo bồng thêm kinh khác thì chẳng thật thà! Ngoài những thứ thuộc khoa mình, quý vị đem những thứ của khoa khác bỏ thêm vào, tức là quý vị chẳng chắc thật! Điều này có khác gì với việc học hành trong nhà trường đâu! Hiện thời, chúng ta chọn lựa Tịnh Độ tông, chứ đâu có chọn tông nào khác. Lẽ đương nhiên là cũng có thể tham khảo các tông khác, nhưng tham khảo theo nguyên tắc nào? Tương ứng với kinh điển trong tông của mình thì mình dùng để tham khảo, chẳng tương ứng với tông của mình, ta chẳng dùng, chẳng nhắc tới, đó mới gọi là “chắc thật”! Chẳng phải là đọc hết tất cả các kinh luận; cũng như tất cả sách vở thuộc các phân khoa trong trường đều phải đọc hết thì có hợp lý hay chẳng?

Hiểu rõ nguyên tắc này rồi, tôi thiếu là có thể giúp cho quý vị trừ được nghi hoặc, thâm nhập một môn vậy! Chúng ta đạt được thành tích thì thành tích là của chung. Bất luận tu học pháp môn nào, thành tích nhất định phải là phần nào nhẹ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mỗi năm một ít đi, trí huệ mỗi năm một nhiều hơn, đó là sanh trí huệ. Biểu hiện ra ngoài là thân thể nhất định mỗi năm một khỏe hơn. Vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển, tâm quý vị chân thành, thanh tịnh, từ bi thì tướng mạo, thể chất sẽ chuyển biến theo tâm. Điều này chẳng thể lừa người khác được. Người ta trông thấy quý vị, lại thấy ngôn ngữ, cử chỉ, quý vị đạt đến cảnh giới nào, tu hành có công phu hay chẳng đều biểu hiện ra ngoài, quyết định chẳng thể bịp người khác được. Có bịp là bịp kẻ ngu si, chẳng bịp nổi người có trí huệ, người có học vấn, người có đức hạnh, họ vừa thấy là biết rõ ngay.

**Chánh kinh:**

***Di Lạc! Bĩ chư ngu nhân bất năng liễu tri.***

彌勒。彼諸愚人。不能了知。

*(Này Di Lạc! Những kẻ ngu kia chẳng thể hiểu rõ)*

Người ngu si chẳng biết đâu!

**Chánh kinh:**

***Do tự nghiệp cố, bất năng hoạch bĩ thù thắng công đức.***

由自業故。不能獲彼。殊勝功德。

*(Do nghiệp của chính mình, chẳng thể đạt được công đức thù thắng kia)*

Nghĩa lý rất sâu, công đức thù thắng giảng trong kinh vì sao kẻ ấy chẳng thể đạt được? Chẳng đạt được là do nghiệp chướng sâu nặng chướng ngại.

**Chánh kinh:**

***Tự nghiệp tiêu dĩ, quyết định đương đắc như thị công đức.***

自業消已。決定當得。如是功德。

*(Nghiệp của chính mình tiêu rồi thì nhất định sẽ đạt được công đức như thế)*

Nghiệp chướng quý vị tiêu rồi, liền đạt được. Lúc ban đầu, tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi, Ngài bảo: “*Trong nhà Phật hữu cầu tất ứng*”. Lời Ngài nói là thật, chẳng phải giả, nhưng có lúc quý vị cầu chẳng được, chẳng có ứng. Là do nguyên nhân nào? Quý vị có nghiệp chướng đấy! Quý vị tiêu trừ được nghiệp chướng ấy, sự cảm ứng sẽ hiện tiền; lấy ngay kinh này để ấn chứng. Vậy

thì phải làm sao để tiêu trừ nghiệp chướng? Nhất định phải tu pháp sám hối, Chương Gia đại sư dạy tôi điều này.

Sám hối như thế nào? Có phải là lạy Lương Hoàng Sám hay Thủy Sám đó chẳng? Chẳng phải vậy. Đại Sư dạy tôi: Phát hiện lầm lỗi của chính mình, từ nay trở đi chẳng được tạo những lỗi lầm giống như thế nữa, đó mới là sám hối. Ngài dạy tôi sám hối, tiêu nghiệp chướng như thế. Đó là chân sám hối đấy! Pháp hội chỉ là gây hình thức náo nhiệt, nếu quý vị chẳng hiểu rõ ý nghĩa, sẽ chẳng thể đoạn ác, tu thiện, sửa lỗi, đổi mới, chẳng mấy may liên can gì đến sám hối cả. Nhất định phải biết điều này!

Trong truyện ký của pháp sư Đàm Hư, tôi cũng thấy có một câu chuyện rất hay. Ảnh Trần Hồi Úc Lục là cuốn truyện ký của cụ Đàm, chính miệng cụ Đàm kể, pháp sư Đại Quang ghi lại. Trong đó có đoạn kể câu chuyện “tám năm đóng cửa đọc kinh Lăng Nghiêm”. Quý vị hãy xem đó: Có một vị cư sĩ chưa xuất gia, mỗi ngày đọc kinh Lăng Nghiêm, nghiên cứu nghĩa lý kinh Lăng Nghiêm. Sau tám năm ông ta có chút điểm tâm đắc. Lúc chợp mắt giữa trưa, có mấy quỷ hồn đến cầu ông ta siêu độ, ông ta nhận ra họ đều là những người mình biết trong quá khứ. Ông ta bèn hỏi họ:

- Quý vị cầu tôi siêu độ thì cũng được, nhưng siêu độ bằng cách nào?
- Chỉ cần ông đáp ứng cho là được.
- Được, tôi đáp ứng.

Ông ta thấy những quỷ hồn ấy bám lấy đầu gối, bám lấy bả vai mình để lên trời, tất cả là bốn người, chẳng có hình thức nào khác. Chẳng có hình thức gì khác, là do dựa vào đâu? Dựa vào công phu tu trì của ông ta. Bởi thế, ở đây nói nghiệp chướng tiêu trừ thì những công đức, lợi ích được nói trong kinh này nhất định có thể đạt được vậy!

## **11. Phát mười thứ tâm có thể sanh về thế giới Cực Lạc.**

Chúng ta lại xem tiếp đoạn kinh sau cùng; đoạn thứ mười lăm là tổng kết toàn kinh.

### **Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, Di Lặc Bồ Tát bạch Phật ngôn:*

*- Thế Tôn! Như Phật sở thuyết A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới công đức lợi ích, nhược hữu chúng sanh phát thập chủng tâm, tùy nhất nhất tâm, chuyên niệm hướng u A Di Đà Phật. Thị nhân mạng chung, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.*

爾時。彌勒菩薩白佛言。世尊。如佛所說。阿彌陀佛。極樂世界。功德利益。若有眾生。發十種心。隨一一心。專念向於。阿彌陀佛。是人命終。當得往生。彼佛世界。

*(Lúc bấy giờ, Di Lạc Bồ Tát bạch Phật rằng:*

*- Bạch Thế Tôn! Như đức Phật nói công đức lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, nếu có chúng sanh phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật, người ấy mạng chung, sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy)*

Di Lạc Bồ Tát nói mấy câu này là vì chúng ta xin đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, đây là chuyện Phật thường giảng. Ba kinh là chuyên nói; trừ ba kinh ra, mọi lúc giảng kinh, Phật đều nhắc đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Người Hoa không có tâm nhẫn nại, chẳng bằng người Nhật Bản. Người Nhật Bản đã soạn bộ Tịnh Độ Toàn Thư (có khả năng là hiện thời ở Đài Loan cũng có xuất bản). Họ đã thật sự kiểm trong Đại Tạng Kinh, tìm thấy trong Đại Tạng có tổng cộng hơn hai trăm bản kinh luận giới thiệu Tây Phương Cực Lạc thế giới, có những phần văn tự rất rõ rệt, giảng thật rõ ràng, chẳng hạn như kinh này giảng rất rõ ràng. Bởi thế, cổ đức nói: “*Thiên kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy*” (Ngàn kinh vạn luận đâu đâu cũng chỉ quy [Tịnh Độ]).

Trong bốn mươi chín năm, đức Thế Tôn giảng rất nhiều kinh luận, chúng ta có thể nói là tối hậu đều quy hết về Tịnh Độ - “*thù đồ đồng quy*” (đường lối tuy khác nhau nhưng đều dẫn về cùng một nơi). “*Như đức Phật nói công đức, lợi ích của thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà*” là điều đức Phật thường giảng, vậy thì mười tâm này, nhất định đức Phật đã từng nói đến. Nếu không, sao Di Lạc lại hỏi?

“*Phát mười thứ tâm, với mỗi một tâm, chuyên niệm hướng về A Di Đà Phật*” là như kinh Vô Lượng Thọ nói: “*Phát Bồ Đề tâm, một bề chuyên niệm*”. Dưới đây là mười thứ tâm, là tâm gì vậy? Thừa cùng quý vị, là Bồ Đề tâm. Nói “*phát Bồ Đề tâm*” là nói tổng quát đấy.

Làm sao phát được Bồ Đề tâm? Tâm như thế nào mới gọi là Bồ Đề tâm? Mười thứ tâm nói ra ở đây đều là sự tương cụ thể của Bồ Đề tâm; chúng ta tu pháp môn Niệm Phật có hay không có mười tâm này. Nếu thật sự có, sẽ là chân chánh phát Bồ Đề tâm. Nếu không có những tâm ấy, phải gấp phát khởi đi!

**Chánh kinh:**

***Thế Tôn! Vân hà danh vi phát thập chủng tâm? Do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh bỉ Phật thế giới.***

世尊。何等名為。發十種心。由是心故。當得往生。彼佛世界。

*(Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là phát mười thứ tâm? Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Phật ấy)*

Di Lạc Bồ Tát từ bi thay chúng ta khái thỉnh.

**Chánh kinh:**

***Phật cáo Di Lạc Bồ Tát ngôn:***

***- Di Lạc! Như thị thập tâm phi chư phàm ngu, bất thiện trượng phu, cụ túc phiền não giả chi sở năng phát.***

佛告彌勒菩薩言。彌勒。如是十心。非諸凡愚。不善丈夫。具煩惱者。之所能發。

*(Đức Phật bảo Di Lạc Bồ Tát rằng:*

*- Nay Di Lạc! Mười tâm như thế chẳng phải là những kẻ phàm ngu, trượng phu bất thiện, kẻ trọn đủ phiền não mà hòng phát khởi nổi)*

Thích Ca Mâu Ni Phật nói câu này, chẳng phải là có cùng một ý nghĩa với câu “*chẳng thể dùng chút thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi kia*” trong kinh Di Đà đó sao? Tuy Tịnh Độ là đạo dễ hành, nhưng chẳng phải là ai cũng có thể vãng sanh đâu nhé! Những ai thiện căn, phước đức, nhân duyên chẳng đủ, sẽ chẳng thể vãng sanh. Ở đây kinh nói là “*chẳng phải là những kẻ phàm ngu*”, nói cách khác, nếu quý vị thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ, quý vị chẳng phải là phàm ngu đâu nhé! Có thật không? Quý vị đọc kinh Vô Lượng Thọ cho thật kỹ, kinh Vô Lượng Thọ chẳng nói rất rõ [người tu Tịnh Độ] chẳng phải là phàm ngu đó sao? Quý vị là hạng người nào vậy? Là đệ tử bậc nhất của đức Như Lai đó nghe. Đó chính là lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, hết thảy chư Phật Như Lai đều thừa nhận.

Nếu phát những tâm này, sẽ được hết thảy chư Phật hộ niệm, hết thảy thiên, long, thiện thần bảo hộ quý vị liền! Bởi thế, “*kẻ trượng phu bất thiện*”, kẻ ngu si, kẻ phiền não nặng nề, nhất định chẳng thể phát khởi những tâm này. Lời nói này rất rõ ràng, rất minh bạch; vậy thì mười tâm này là trọng yếu. Chúng ta phát chẳng nổi thì phải biết là phiền não rất nặng, tập khí rất sâu, phải nỗ lực khắc phục chướng ngại của chính mình, nhất định phải nghiêm cẩn học tập, khiến cho mình được Phật gia trì. Những lời kinh dạy là gia trì, chúng ta thật sự giác ngộ, thật sự chịu làm, chịu học. Nếu chịu học thì sẽ chịu phát những tâm này.

**Chánh kinh:**



*Hà đẳng vi thập? Nhất giả, u chư chúng sanh, khởi u đại từ, vô tổn hại tâm.*

何等為十。一者。於諸眾生。起於大慈。無損害心。

*(Những gì là mười? Một là đối với các chúng sanh, khởi tâm đại từ, không có tâm tổn hại)*

Trong mười tâm này, từ bi được nêu lên đầu tiên. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa. Hết thầy chư Phật, Bồ Tát tâm đều đại từ, đại bi, chẳng có tâm từ bi sẽ chẳng tương ứng. Vì thế, nhất định phải bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình. Trong từ bi, tối trọng yếu là đối với hết thầy chúng sanh, nhất định chẳng có tâm tổn hại, chẳng được có ý niệm ấy. Nếu muốn làm tổn thương một chúng sanh thì lợi ích chân thật đối với chúng sanh ấy bị tổn hủy, chẳng còn có tâm từ bi nữa.

**Chánh kinh:**

*Nhị giả, u chư chúng sanh, khởi u đại bi, vô bức não tâm.*

二者。於諸眾生。起於大悲。無逼惱心。

*(Hai là đối với các chúng sanh, khởi lòng đại bi, không có tâm bức bách, làm khổ họ)*

Chẳng được áp bức chúng sanh, chẳng thể vì phân biệt ta người mà khởi lên phiền não, nếu không, tâm bi của quý vị chẳng còn nữa. “Từ” là ban vui, “bi” là dẹp khổ. Phải giống như chư Phật Như Lai, thương xót hết thầy chúng sanh, thời thời khắc khắc, ở bất cứ nơi đâu, luôn mang lòng giúp đỡ chúng sanh phá mê, khai ngộ, lìa khổ, được vui! Những khổ gì? Khổ tam giới, khổ luân hồi. Thật sự giúp đỡ họ đoạn phiền não, mở mang trí huệ, niệm Phật vãng sanh, đó là cách thật sự thoát lìa luân hồi trong một đời này!

Tu học các pháp môn khác, nói trên phương diện lý luận thì chẳng làm bởi pháp môn bình đẳng chẳng có cao, thấp; nhưng vì chúng sanh căn tánh bất đồng, phiền não tập khí sai khác, học những pháp môn khác, chưa chắc đoạn được phiền não. Pháp môn Niệm Phật này chẳng cần phải đoạn phiền não, thật rất thuận tiện, chỉ cần một câu Phật hiệu, niệm cho đạt công phu, chế phục được phiền não, như vậy sẽ có thể vãng sanh. Có một số đồng tu đến hỏi tôi: Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn khởi vọng tưởng, một mặt đọc kinh, một mặt vẫn là vọng tưởng, hỏi tôi làm cách nào đây? Tôi nói:

- Quý vị học lâu chưa?

- Hai ba năm rồi, là do nguyên nhân nào?

- Công phu chưa đắc lực. Cũng có thể là do quý vị chẳng dụng công nên công phu chẳng khởi tác dụng.

Người biết dụng công thì niệm Phật hiệu theo cách nào? Quý vị chẳng nhất định mỗi ngày phải niệm mấy vạn tiếng. Ý niệm vừa khởi lên bèn A Di Đà Phật. Cổ đức nói: “*Chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ biết chậm*”. Có phiền não tập khí, đương nhiên quý vị phải khởi niệm. Quý vị chẳng khởi niệm đâu còn là phàm phu nữa, mà là Bồ Tát rồi! Lục đạo phàm phu nhất định phải khởi ý niệm, bởi thế, chẳng sợ ý niệm khởi, chỉ sợ quý vị nhận biết quá chậm.

Trong pháp môn chúng ta, thế nào là giác? A Di Đà Phật là giác. Một niệm khởi lên, chẳng cần biết đó là thiện niệm hay ác niệm; ác niệm là vọng niệm, mà thiện niệm cũng là vọng niệm, vô niệm cũng chẳng được. Có niệm là vọng tưởng, vô niệm là vô minh, đều chẳng đúng cả! Bởi thế một niệm khởi lên, A Di Đà Phật! Chuyển biến ý niệm ngay lập tức thì gọi là “biết niệm Phật”. Quý vị chú ý điều này, dụng công ngay tại đó, ắt hai, ba năm vọng niệm tự nhiên giảm thiểu, có lúc công phu đắc lực.

Đương nhiên, trong đây có một nguyên tắc rất trọng yếu, tức là như phần trên đã nói, phải phá mê, khai ngộ! Ngộ điều gì? Ngộ các thứ trong nhân gian đều là giả, chẳng phải thật. Nếu quý vị thật sự giác ngộ minh bạch, ắt sẽ buông xuống. Những lo buồn, vướng víu trong tâm đều buông xuống hết, điều này giúp cho công phu đắc lực rất nhiều. Bởi thế, nhất định phải hiểu thân tâm, thế giới đều là chẳng thể được. Kinh Kim Cang dạy như “*mộng, huyễn, bọt nước, ảnh*” chính là dạy quý vị thấy thấu suốt. Đó là chân tướng của sự thật: “*Chẳng có gì là thật hết!*” “*Vạn pháp đều bỏ hết, chỉ mỗi nghiệp tùy thân*”. Lẽ nào đành vì vọng niệm, phiền não mà tạo tác ác nghiệp ư? Như thế là thật ngu si, thật chẳng đáng vậy.

Bởi thế, nhất định phải thấy thấu suốt, phải buông xuống, sẽ dùng được Phật hiệu đắc lực. Có được công phu như thế là tốt, hai ba năm bèn vãng sanh là chuyện cầm chắc, thật sự muốn đi lúc nào sẽ đi lúc ấy là chuyện cầm chắc. Vì thế, tâm từ bi là trọng yếu. Chẳng có tâm từ bi sẽ chẳng tương ứng. Dù niệm Phật giỏi đến đâu, thậm chí công phu giỏi đến đâu, cũng chẳng thể vãng sanh; vì sao vậy? Bởi lẽ, tâm lý quý vị có chướng ngại đối với chư Phật, Bồ Tát, và hải hội đại chúng nơi Tây Phương Cực Lạc thế giới. Quý vị đến đó, quý vị chẳng quen thấy họ, họ cũng chẳng quen thấy quý vị, chẳng thể ở cùng một chỗ được! Bởi vậy, quý vị chẳng đến đó được.

Mỗi một người vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới đều trọn đủ mười tâm. Trong mười tâm này, hề có được một điều thì chín điều kia đều có cả. Nếu quý vị bảo tôi có chín tâm, còn một tâm có chút vấn đề, thì cả mười tâm quý vị đều chẳng có! Một chính là hết thấy, hết thấy chính là một. Bởi thế, chẳng thể coi

chúng như mười điều riêng rẽ, mà phải là một chỉnh thể, tức là một thể mà có mười khía cạnh, tức là mười khía cạnh của Bồ Đề tâm, chẳng thể khiếm khuyết bất cứ một điều nào.

**Chánh kinh:**

*Tam giả, w Phật chánh pháp, bất tích thân mạng, nhạo thủ hộ tâm.*

三者。於佛正法。不惜身命。樂守護心。

*(Ba là đối với chánh pháp của Phật, chẳng tiếc thân mạng, tâm thích gìn giữ)*

Đối với chánh pháp của đức Phật, hiện tại chúng ta tu học pháp môn Tịnh Độ, thì chánh pháp là năm kinh một luận, nhất định phải y giáo tu hành. Dẫu gặp bất cứ tai nạn nào, thậm chí tổn thất sanh mạng cũng chẳng hề tiếc, ta vẫn quyết định chẳng quay đầu, chẳng canh cải, vẫn giữ lòng tin kiên định như thế, cứ giữ chặt pháp môn này. Đối với người khác, cũng đem pháp môn này khuyên lơn, khích lệ, tự hành, dạy người sống trong chánh pháp.

**Chánh kinh:**

*Tứ giả, w nhất thiết pháp, phát sanh thắng nhẫn, vô chấp trước tâm.*

四者。於一切法。發生勝忍。無執著心。

*(Bốn là đối với hết thảy pháp, phát sanh tâm nhẫn thù thắng, không lòng chấp trước)*

Tâm thứ ba trong phần trên là đối với sự chọn lựa tu tập của chính mình, giống như chúng ta đi học, chúng ta theo khoa hệ nào, tin tưởng vào khoa ấy, quyết định chẳng thay đổi, học xong bốn năm là tốt nghiệp. Nhưng đối với những bạn đồng học chẳng cùng một khoa hệ, tức là những người chẳng theo cùng một pháp môn, chẳng cùng tông phái, chúng ta phải tôn kính, chẳng được phỉ báng đó nghe!

Bởi thế, phải “*phát sanh thắng nhẫn*”. Thắng (勝) là thù thắng, Nhẫn (忍) là thừa nhận, chấp nhận, đồng ý. Pháp môn của họ cũng là pháp môn vô thượng, cũng có thể dùng để đạt học vị tiến sĩ, chẳng được ôm lòng chấp trước. Chấp khoa của mình là số một, khoa của người ta là số hai; mình thù thắng, người ta chẳng bằng mình, như vậy là quý vị “khen mình, chê người”. Pháp môn kia do đức Phật nói, quý vị báng Phật. Quý vị báng Pháp, [phỉ báng] những người tu học theo pháp môn ấy và đã được thành tựu, đấy là quý vị báng Tăng! Tuy quý vị tu rất giỏi một môn, rất khá, nhưng do quý vị báng Tam Bảo, sẽ chẳng thể thành tựu.

“*Phi báng Tam Bảo*”, quý vị cứ coi trong Giới kinh kết tội, A Tỳ địa ngục đấy nhé!

Chúng ta phải dùng những tâm tư, thái độ như thế nào đối với những pháp môn khác? Phần năm mươi ba lần tham học trong kinh Hoa Nghiêm là một thí dụ tốt để áp dụng vào đây. Năm mươi ba vị Bồ Tát, mỗi một vị tự mình đều tu một pháp môn [khác biệt], bàn đến pháp môn của người khác, mỗi ngài đều bảo Thiên Tài: Ta chẳng được như người này người nọ, ta chỉ hiểu được mỗi một pháp môn này, chẳng giống như những vị Bồ Tát kia. Ta chẳng hiểu những pháp môn đó, người hãy qua chỗ họ thỉnh giáo. Tự mình khiêm hư, tán thán người khác vậy!

Có một số người nghe quý vị thuyết pháp như thế sẽ bảo: “Kỳ quái! Ông đã khen ngợi pháp môn ấy, vì sao chẳng tu pháp môn đó?” Năm xưa, tôi giảng kinh tại Hương Cảng, lão pháp sư Thánh Nhất ở Đại Dự Sơn mời tôi đến đạo tràng của Ngài giảng khai thị. Đạo tràng của Ngài là đạo tràng Thiền Tông tham Thiền. Tôi là người niệm Phật, tôi đến đó cực lực khen ngợi Thiền, khen ngợi đạo tràng, khen ngợi pháp môn, khen ngợi pháp sư, khen ngợi đại chúng đồng tu. Khen ngợi xong, người ta hỏi tôi:

- Thừa pháp sư! Thiền hay như vậy, vì sao Ngài chẳng tu?

- Tôi chẳng phải là hạng căn khí – tôi thật thà đáp lời.

Tham Thiền phải là người thượng căn mới có thể khai ngộ. Tôi là hạng hạ căn, tôi làm sao sánh bằng người khác được. Tôi nói thật, tôi thật thà niệm Phật, đời nghiệp vãng sanh là may lắm rồi. Hãy nhớ kỹ, tự mình phải khiêm hư, phải biết khen ngợi người khác, phải tôn trọng pháp môn chẳng tương đồng, đối xử hòa mục, Phật pháp sẽ hưng vượng! Cổ đức nói: “*Nếu muốn cho Phật pháp hưng thịnh thì chỉ có Tăng khen ngợi Tăng*”. Đôi bên khen ngợi lẫn nhau, đối xử khiêm hư với nhau, Phật pháp bèn hưng vượng. Đừng nghĩ mình tu khá quá, cảm thấy đáng nên kiêu ngạo, ngạo mạn, coi thường người khác, coi thường pháp môn của người khác; chẳng hề biết tối hậu là tự mình hóa độ mình. Trong kinh này, đức Phật nói những đạo lý, những sự tình ấy rất nhiều, nên “*đối với hết thầy pháp, phát sanh thẳng nhận, không tâm chấp trước*”.

### **Chánh kinh:**

***Ngũ giả, bất tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tịnh ý lạc tâm.***

**五者。不貪利養。恭敬。尊重。淨意樂心。**

*(Năm là chẳng tham lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, tâm giữ ý lạc thanh tịnh)*

Đây cũng chính là một khuôn phép lớn lao đức Phật dạy răn chúng ta trong kinh này. “*Lợi dưỡng*” chẳng được đâu nghe! Vừa nhiễm lợi dưỡng, tiền đồ bị hủy hoại ngay. Lợi dưỡng có vô lượng vô biên lỗi hại, chẳng được nhiễm. Bởi thế, người tu hành đời sống càng thanh bản càng tốt. Sống thanh bản sẽ chẳng lưu luyến thế giới này, tâm xuất ly thường sanh khởi. Điều ấy rất tốt, đạo tâm tăng trưởng. Nếu tham chấp lợi dưỡng, A Di Đà Phật đến đón quý vị, quý vị vẫn chẳng bỏ được đâu! Ở đây, kinh dạy quý vị phải buông bỏ lợi dưỡng, phiền lụy! Cũng đừng tham chấp sự cung kính, tôn trọng tham chấp, quyết định chẳng được mong cầu, dù người khác rất cung kính, rất tôn trọng.

Chẳng hạn như ở nhiều nơi, người ta thỉnh tôi đến giảng kinh, tôi bảo họ trước là đừng tuyên truyền, họ vẫn cứ quảng cáo, vẫn cứ đăng báo, điều này quyết định chẳng nên. Nhiều lắm là báo cho tin đồ trong nhà quý vị, gọi điện thoại, phát thông tri đơn giản cho họ biết là đủ rồi, chẳng cần phải quảng cáo chiêu tập người đến cho thật đông, chẳng phải là điều hay đâu! Hôm đầu, người đến đông lắm. Người ta nghe tôi giảng một bữa sẽ chẳng được như vậy nữa, hôm thứ hai không đến nữa, người đến nghe ít hơn một nửa. Quý vị nói có phải là đạo tràng khó coi lắm hay không? Người ta do chưa từng gặp mặt nên hiếu kỳ mà đến, kết quả là gặp mặt rồi chẳng biết để làm gì nữa! Đạo tràng thánh chúng mỗi ngày một ít là tướng suy. Cần phải hiểu điều này!

Tôi chẳng tuyên truyền, ngày đầu ba người đến nghe, ngày thứ hai năm người đến, đó là tướng đạo tràng hưng vượng đấy! Tôi ở đây, người đến mỗi ngày một đông! Phải hiểu điều này, đó là đường lối thành công. Bởi thế, chớ có quảng cáo, đừng giống như hát xướng, diễn tuồng, cứ phải chèo kéo, dụ dỗ, chẳng nên đâu! Nếu quý vị có thể lìa bỏ lợi dưỡng, cung kính, tôn trọng, thủy chung gìn giữ pháp hỷ thanh tịnh, cái “*ý lạc*” (sự vui thích nơi ý) ấy ta thường gọi là “*pháp hỷ sung mãn*”.

### **Chánh kinh:**

***Lục giả, cầu Phật chủng trí, u nhất thiết thời, vô vong thất tâm.***

六者。求佛種智。於一切時。無忘失心。

(Sáu là cầu Phật chủng trí, trong hết thủy thời, tâm chẳng quên mất)

Đây đúng thực là mục tiêu, phương hướng học Phật của chúng ta, mỗi thời, mỗi khắc đều chẳng sai lệch. Mục tiêu gì? “*Cầu Phật chủng trí*”. “*Chủng trí*” là A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề (Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác). Chúng ta học Phật vì lẽ gì? Chính là vì điều này, chứ chẳng vì cái gì khác. Chúng ta đạt đến Chánh Giác, tức là ngang với A La Hán; đạt đến Chánh Đẳng Chánh

Giác chính là Bồ Tát, đức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là viên mãn thành Phật. Đây là mục tiêu, phương hướng học Phật chánh xác, chẳng được sai lệch mảy may. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng vì lẽ này. Bởi lẽ, trong thế giới này chướng ngại quá nhiều, hoàn cảnh tu học chẳng tốt, chẳng dễ gì thành tựu, nên đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để thay đổi hoàn cảnh, vẫn chỉ vì việc này.

**Chánh kinh:**

***Thất giả, w chư chúng sanh, tôn trọng, cung kính, vô hạ liệt tâm.***

七者。於諸眾生。尊重。恭敬。無下劣心。

*(Bảy là đối với các chúng sanh tôn trọng, cung kính, không có tâm hèn kém)*

Chúng ta dùng tâm tư, thái độ nào để đối xử với người khác, để đối đãi hết thảy chúng sanh? Chẳng phân biệt, phải dùng tâm thanh tịnh, bình đẳng để tu. “*Tôn trọng*”: Đối với hết thảy chúng sanh đều tôn trọng, cung kính, đều chẳng được có “tâm hèn kém”. “*Hèn kém*” là khinh mạn, coi rẻ. Nói tới tu kính thì kính là gì? Kính là tánh đức, quý vị thấy trong mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát, nguyện thứ nhất là “*lễ kính chư Phật*”, đó là tu lễ kính chư Phật, tức là [lễ kính] chúng sanh hiểu theo nghĩa rộng.

Hết thảy pháp đều do các duyên hòa hợp mà sanh. Thân thể của động vật và thân thể của chúng ta đều do các duyên hòa hợp mà sanh, thực vật cũng do các duyên hòa hợp mà sanh. Bàn, ghế tựa, ghế dài vẫn là các duyên hòa hợp mà sanh. Cho thấy: Đối với người, đối với vật, đối với sự đều phải tôn trọng, cung kính, đây là học Phật! Tâm ấy là tâm Bồ Đề, tâm giác ngộ. Tâm giác ngộ nhất định phải làm như thế, chẳng làm được như thế thì chính là mê hoặc, điên đảo, chưa giác ngộ. Người giác ngộ nhất định phải tôn trọng, cung kính người khác.

**Chánh kinh:**

***Bát giả, bất trước thế luận, w Bồ Đề phần, sanh quyết định tâm.***

八者。不著世論。於菩提分。生決定心。

*(Tám là chẳng dính mắc thế luận, sanh tâm quyết định nơi Bồ Đề phần)*

“*Thế luận*” là học thuật, ngôn luận thế gian. Ở đây, kinh dạy “*chẳng dính mắc*”, chẳng có nghĩa là chẳng được tiếp xúc, chẳng được xem đọc những thứ ấy; mà chỉ có nghĩa là “chớ có tham chấp”. Nếu tham chấp sẽ sanh lòng yêu thích những thứ ấy, rất phiền! Chẳng nên yêu thích, chỉ nên tùy duyên. Nếu tâm yêu thích, tham chấp thì gọi là “phan duyên”, phan duyên là hỏng rồi. Tùy duyên là

tốt vì là tùy hỷ công đức vậy. “*Với Bồ Đề phần*”, Bồ Đề là giác, chẳng mê! “*Trước*” là mê, tham trước là mê. Chẳng được mê đó nghe! Giác chẳng mê, đó là “*sanh tâm quyết định*”.

**Chánh kinh:**

*Cửu giả, chủng chư thiện căn, vô hữu tạp nhiễm, thanh tịnh chi tâm.*

九者。種諸善根。無有雜染。清淨之心。

*(Chín là trồng các căn lành, tâm thanh tịnh chẳng có tạp nhiễm)*

Thiện căn theo pháp thế gian gồm có ba điều: vô tham, vô sân, vô si, đó gọi là ba thiện căn. Hết thấy thiện pháp thế gian xuất sanh từ đây, bởi thế gọi là “ba thiện căn”. Đại pháp xuất thế gian, ta thường gọi là thiện căn của Bồ Tát. Thiện căn của Bồ Tát chỉ gồm một điều: Tinh Tấn. Các vị nhất định phải nhớ kỹ chữ “ *tinh tấn*”: Tinh là thuần nhất không tạp. Chúng ta học Phật, tu Tịnh Độ, đối với năm kinh một luận, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn nói là tinh tấn.

Nếu chúng ta xen tạp những thứ thuộc tông phái khác vào để siêng tu, đó gọi là loạn tấn, tạp tấn, chứ chẳng phải là tinh tấn. Bởi lẽ, tinh tấn là thiện căn của Bồ Tát, nên nhất định có thành tựu. Điều này cho thấy thâm nhập một môn rất trọng yếu, thâm nhập một môn gọi là tinh tấn. Căn tánh con người chúng ta hiện thời, phần lớn chẳng bằng cổ nhân, đây là sự thực. Tâm người hiện thời chẳng thanh tịnh như cổ nhân. Có thể nói: Đại đa số tâm cổ nhân là định. Người hiện tại tâm phập phều, chao động; cổ nhân có tâm nhẫn nại, người hiện tại không có tâm nhẫn nại. Nói là cầu cái mới, cầu thay đổi, cầu nhanh chóng, đều là biểu hiện tâm không nhẫn nại.

Bởi thế, người thật sự muốn học, thật sự dụng công đều phải cầu lấy cách tu học đơn thuần, giản tiện, dễ dàng. Bởi thế, chẳng mong mỗi những chuyện phức tạp, khó khăn đều là do muốn tránh những thứ đó. Do vậy, tuy nói là Tịnh tông chỉ có năm kinh một luận, nhưng nếu chúng ta không có năng lực, thời gian, hiện tại cuộc sống gian nan, công việc bận rộn, áp lực rất nặng, kiếm không ra thời gian để đọc hết những kinh luận ấy thì thọ trì một bộ là được rồi.

Năm kinh một luận là sáu loại, quý vị chọn lấy một loại, suốt một đời chẳng thay đổi, quyết định sẽ thành tựu. Trong sáu thứ ấy, đơn giản nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương, hai trăm bốn mươi bốn chữ thôi, có thể bảo đảm quý vị vãng sanh. Kinh ấy là ngắn nhất. Nếu quý vị hỏi kinh ngắn như thế có đáng trông cậy hay không? Vậy là quý vị lại khởi nghi hoặc, lại khởi tranh luận, tự mình mắc hại đó thôi. Quý vị không thấy là khi chúng tôi ấn tống cuốn Niệm Phật Luận của lão pháp sư Đàm Hư, chúng tôi đã sao lại những lời khai thị

của lão nhân gia từ băng thân âm trong kỳ đả Phật thất tại Hương Cảng, in kèm vào sau cuốn Niệm Phật Luận, quý vị hãy xem kỹ:

Ngài kể một người đồ đệ của Đệ Nhàn lão pháp sư là thợ đóng đai thùng, chỉ dùng một câu A Di Đà Phật bèn có thể thành công. Chỉ sáu chữ còn thành công, huống hồ là hai trăm bốn mươi bốn chữ ư? Quý vị còn muốn nghi ngờ nữa hay chẳng? Đồ đệ ngài Đệ Nhàn niệm một câu A Di Đà Phật suốt ba năm, lão hòa thượng dạy ông ta phương pháp cực diệu: Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm tiếp. Quý vị thấy đó, thật là tự tại, chẳng có ước thúc gì. Ông ta thật là chất phác, thành công do chất phác vậy. Ông nghe dạy, y giáo phụng hành, niệm trọn ba năm ông ta thành công, biết trước lúc mất, chẳng sanh bệnh, đứng vững vãng sanh. Chết rồi còn đứng đợi thêm ba ngày nữa, đợi sư phụ lo liệu hậu sự cho. Hy hữu quá! Đứng vững sanh chúng ta cũng từng nghe qua, nhưng đứng suốt ba ngày thì chưa từng nghe vậy. Ông ta có tài cán đứng được ba ngày, sáu chữ bèn thành công.

Bởi thế, có rất nhiều người đến hỏi tôi: “Thưa sư phụ! Có rất nhiều người nói một bộ kinh quá ít chẳng thể thành công được!” Trong kinh này, đức Phật giảng rõ: Tâm quý vị sanh ngờ vực, khởi các tranh cãi, đây mới là nguyên nhân thật sự khiến quý vị chẳng thể thành công. Nếu quý vị có lòng tin chân thành, chẳng mảy may nghi ngờ gì, sẽ quyết định thành công. Nếu quý vị nghi sẽ chẳng thành công, nhất định chẳng thành công. Bởi thế, khẩn yếu là “*chẳng có tạp nhiễm*”, nhất định phải gìn giữ tâm thanh tịnh.

### **Chánh kinh:**

*Thập giả, w chư Như Lai xả ly chư tướng, khởi tùy niệm tâm.*

十者。於諸如來。捨離諸相。起隨念心。

*(Mười là đối với các Như Lai bỏ lìa các tướng, khởi tâm tùy niệm)*

Câu cuối cùng này là đạt đến cứu cánh viên mãn. Chẳng những phải xa lìa các tướng, mà ngay cả Phật tướng cũng phải lìa thì tâm mới rỗng sạch. Lúc quý vị làm được như thế, quý vị mới có thể niệm đến Lý Nhất Tâm Bất Loạn; chẳng làm được điều này, chỉ có chín điều trước, thì quý vị có thể niệm đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Điều này chính là như kinh Kim Cang nói: “*Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng*” (Phàm cái gì có tướng đều là hư vọng). Tướng của Tây Phương Cực Lạc thế giới cũng là hư vọng, cũng chớ nên chấp trước.

Đó là nhập Lý Nhất Tâm, nhập Nhất Chân pháp giới, chính là như đức Phật giảng trong kinh: “*Pháp còn nên bỏ, huống hồ là phi pháp*”. Chữ “*pháp*” ấy chỉ Phật pháp, Phật pháp còn phải bỏ. Quý vị phải hiểu nghĩa chữ “*bỏ*” đó, chẳng



phải là pháp gì ta cũng chẳng cần! Chẳng cần đến Pháp là quý vị sắp đọa A Tỳ địa ngục đấy nghe! Đừng có chấp trước! Có cần pháp hay là không? Cần chứ! Y giáo phụng hành, nhưng trọn chẳng chấp trước.

Chữ “xả” có nghĩa là bỏ ý niệm chấp trước, bỏ cái tâm chấp trước. Đừng nói chúng ta phải y pháp, ngay cả Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn y pháp cơ mà! Chẳng hề có đạo lý không y pháp. Các Ngài y pháp nhưng chẳng chấp trước pháp, tâm họ thanh tịnh, chẳng có nghi hoặc, chẳng có tranh cãi. Chúng ta y pháp, chấp trước pháp, do vậy, khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi; thấy trong kinh này Phật nói có, kinh kia Phật nói không, lung tung quá! Rốt cuộc là có hay là không đây? Sanh lòng ngờ vực liền! Chúng ta chẳng thể đại khai viên giải vì trí huệ chưa mở mà!

Phật giảng kinh giống như thầy thuốc tùy bệnh cho thuốc. Kẻ này chấp trước Hữu, Phật bèn giảng Không cho kẻ ấy; giảng Không với dụng ý phá chấp trước Hữu của kẻ ấy. Còn kẻ kia lại chấp trước Không, thế nên đức Phật giảng Hữu cho kẻ ấy, giảng Hữu để phá Không chấp. Quý vị phải hiểu dụng ý trong lời Phật, Ngài giảng cho ai nghe điều gì là nhằm trị bệnh nấy. Quý vị chẳng xét đến, cứ đơn giản nghe đức Phật lúc thì nói không, lúc lại nói có, bèn hoài nghi đầu óc đức Thích Ca Mâu Ni Phật có vấn đề, chẳng được tỉnh táo cho lắm, nên mới có lúc nói năng chẳng có chủ ý nhất định như thế, tránh sao chẳng ăn nói lung tung! Quý vị phải hiểu nghĩa thú của lời Phật nói!

Bởi thế, với kinh luận, quý vị mới thấy các tổ sư đại đức, thiện tri thức chân chánh răn đe người mới học chẳng được tùy tiện xem kinh, là do ý nghĩa này. Hiện tại, các thiện tri thức như vậy chẳng còn nữa; dù cho là có, người học cũng chẳng nghe theo. Vị giáo sư thật sự dạy giỏi, chẳng cho phép quý vị xem kinh là vì lẽ gì? Sợ quý vị xem đến chỗ ấy, quý vị khởi nghi hoặc, khởi tranh cãi, tự mình chuốc lấy lăm phiền não, rốt cuộc tụt tâm chẳng còn, chỉ có hại mà không có lợi. Bởi thế, với kinh điển nhà Phật mà được người chỉ dạy, chúng ta tốn ít thời gian mà được lợi ích thật sự.

### **Chánh kinh:**

*Di Lạc! Thị danh Bồ Tát phát thập chủng tâm, do thị tâm cố, đương đắc vãng sanh A Di Đà Phật Cực Lạc thế giới.*

彌勒。是名菩薩發十種心。由是心故。當得往生阿彌陀佛極樂世界。

*(Này Di Lạc! Đó gọi là Bồ Tát phát mười thứ tâm. Do những tâm ấy sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà)*

Đến đây, Phật nói xong mười thứ tâm, nói với Di Lặc Bồ Tát một câu nói vô cùng khẳng định, chẳng còn mảy may nghi ngờ chi nữa, sẽ được vãng sanh thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà.

**Chánh kinh:**

*Di Lặc! Nhược nhân ư thứ thập chủng tâm trung, tùy thành nhất tâm, nhạo dục vãng sanh bỉ Phật thế giới, nhược bất đắc sanh, vô hữu thị xứ.*

彌勒。若人於此。十種心中。隨成一心。樂欲往生。彼佛世界。若不得生。無有是處。

*(Này Di Lặc! Trong mười thứ tâm này, nếu ai thành được một tâm, muốn vãng sanh thế giới đức Phật ấy, mà chẳng được sanh thì chẳng có lẽ ấy!)*

“Tùy thành nhất tâm” (hễ thành được một tâm trong mười tâm vừa nói trên đây) là như ở phần trên chúng tôi đã nói: “*Một chính là hết thảy*”, kinh Di Đà gọi là “*nhất tâm bất loạn*”, thế nào là nhất tâm? Viên mãn đầy đủ là nhất tâm. Đầy đủ bất cứ một tâm nào sẽ trọn đủ chín tâm kia, đó chính là một tức là nhiều, nhiều tức là một, đấy gọi là “nhất tâm”.

Đã có từ tâm, sao chẳng có bi tâm cho được? Người chân chánh từ bi sẽ tự nhiên hộ trì chánh pháp, tự nhiên đắc thắng hẳn đối với hết thảy pháp, đó là đạo lý nhất định. Cái tâm ấy viên mãn, cho nên “*tùy thành một tâm*” chính là như kinh Đại Thừa thường nói “*nhập bất nhị pháp môn*”, chẳng hai, là một. Người như vậy ắt phải có một nguyện vọng “mong mỗi vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới”. Nếu chẳng thể vãng sanh, quyết chẳng có lẽ ấy! Đến đây là xong phần kinh văn Chánh Tông. Tiếp theo đây là phần Lưu Thông của kinh này.

### C. LƯU THÔNG PHẦN

\* Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo, còn gọi là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn

**Chánh kinh:**

*Nhĩ thời, tôn giả A Nan bạch Phật ngôn:*

*- Hy hữu Thế Tôn! Nãi năng khai thị, diễn thuyết Như Lai chân thật công đức, phát khởi Bồ Tát thù thắng chí nhạo.*

爾時。尊者阿難。白佛言。希有世尊。乃能開示。演說。如來真實功德。發起菩薩殊勝志樂。

*(Lúc bấy giờ, tôn giả A Nan bạch Phật rằng:*

- Đức Thế Tôn hy hữu, bèn có thể khai thị, diễn thuyết công đức chân thật của Như Lai như thế, phát khởi chí hướng, lòng ưa thích thù thắng cho Bồ Tát)

Điều được kinh này khai thị từ đầu cho đến cuối là “*công đức chân thật của Như Lai*”. Ngài chẳng nói là công đức chân thật của chư Phật; nếu nói là công đức chân thật của Phật, chưa chắc chúng ta đã có đâu nghe! Nói “*chư Phật*” là nói trên mặt Sự; nói Như Lai là nói theo mặt Lý, nói theo mặt Tánh. Đây là những công đức chân thật trong tự tánh của chúng ta, chẳng khác biệt gì. Quý vị nói: Tôi có cần phải tu hay chẳng? Người ta thì khác, ta có sẵn lòng tu hay không? Do nơi chính mình, không tu được mà tu thì cũng được. Công đức từ nơi tự tánh mà! Quý vị chẳng muốn mình tâm kiến tánh mất rồi!

Kiến tánh thì công đức trong tự tánh sẽ hiện tiền viên mãn. Trong kinh đức Phật giảng, từng chữ, từng câu đều là tự tánh công đức, chứ chẳng phải là gì khác! Nếu Bồ Tát giác ngộ nhất định sẽ phát khởi “*chí hướng, lòng ưa thích thù thắng*”. “*Chí*” (志) là thệ nguyện, “*Nhạo*” (樂) là yêu thích, hoan hỷ vậy! Quý vị nhất định thích làm, nhất định thích cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới là chí nhạo thù thắng của Bồ Tát.

Một lần nữa, vì sao chúng tôi muốn chọn giảng kinh này? Thật ra là vì thấy trong mấy năm qua, quý vị rất dụng công nơi Tịnh tông, rất nghiêm cẩn đọc tụng, niệm Phật, tu trì, nhưng chưa có thành tích. Giống như học sinh học hành, học rất nhọc nhằn, rất gắng sức, nhưng thi rớt mãi. Vấn đề rất nghiêm trọng! Căn bệnh là do đâu? Chúng ta phải tìm cho ra, bởi thế mới dùng hai bộ kinh để đối trị căn bệnh ấy.

Chúng tôi chọn giảng kinh Kim Cang nhằm mục đích khiến quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng của nhân sanh vũ trụ, dạy quý vị thấy thấu suốt, buông xuống thì về mặt công phu có thể đột phá được những chướng ngại đối với việc niệm Phật. Bộ kinh này giảng về cách đoạn phiền não, tập khí. Trong cuộc sống thường nhật, trong lúc làm việc, xử thế, đãi người, tiếp vật, vô tình phạm rất nhiều bệnh. Nếu đối với những bệnh ấy mà chẳng giác ngộ, sửa lỗi, đổi mới, thì vẫn tạo thành chướng ngại y như cũ. Bởi vậy, kinh Kim Cang là phá chướng ngại trên mặt Lý, kinh này phá chướng ngại trong những sinh hoạt vụn vặt thường ngày. Hy vọng công phu niệm Phật của quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió! Mục đích giảng kinh của chúng tôi là như vậy. Bởi lẽ, kinh văn chỉ quy Cực Lạc rất rõ rệt, đừng cho là thừa thãi, chẳng phải là kinh thích hợp cho tông của mình.

Tông của ta chỉ có năm kinh một luận, sao lại dính thêm những thứ khác? Tôi vừa mới nói rồi đó! Những sách giáo khoa thuộc tông khác, nếu giúp ích cho chúng ta, chúng ta có thể tuyên tu cơ mà! Tuy chẳng phải là chủ tu (tu chính yếu),

chúng ta nhất định phải nghiêm túc tu. Cái gì chẳng tương ứng với tông của mình, chúng ta chẳng tu thứ ấy. Kinh này tương ứng với tông chúng ta.

**Chánh kinh:**

*Thế Tôn! Đương hà danh thử kinh, ngã đẳng vân hà thọ trì?*

世尊。當何名此經。我等云何受持。

*(Bach Thế Tôn! Nên đặt tên kinh này như thế nào, chúng con thọ trì như thế nào?)*

Đây là điều chẳng thể thiếu trong phần Lưu Thông, nhất định phải hỏi – xin Phật dạy tên kinh. Kinh này trong tương lai khi kết tập, lưu truyền thì nên dùng danh xưng nào? Danh xưng ấy do đức Phật đặt.

**Chánh kinh:**

*Phật cáo A Nan ngôn:*

*- Thử kinh danh vi Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo.*

佛告阿難言。此經名為。發起菩薩殊勝志樂。

*(Phật bảo A Nan rằng:*

*- Kinh này tên là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo).*

Tên kinh do đức Phật nói.

**Chánh kinh:**

*Diệc danh: Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn.*

亦名彌勒菩薩所問。

*(Cũng có tên là Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn)*

Bởi vậy, nếu nhắc tới Di Lặc Bồ Tát Sở Vấn Kinh (kinh chép những câu hỏi của Bồ Tát Di Lặc) cũng là cùng một bộ kinh. Bộ kinh này có hai tên.

**Chánh kinh:**

*Dĩ thị danh tự, như đương thọ trì.*

以是名字。汝當受持。

*(Dùng danh tự ấy, ông nên thọ trì)*

Tên của kinh là tổng cương lĩnh của toàn kinh. Bởi lẽ, từ tên kinh, quý vị có thể nhận hiểu kinh này giảng về nghĩa lý nào, tông chỉ là đâu, chúng ta phải nên thọ trì như thế nào.

**Chánh kinh:**

*Phật thuyết thứ kinh dĩ, Di Lạc Bồ Tát, cập chư Thanh Văn, nhất thiết thế gian: thiên, nhân, a-tu-la, càn-thát-bà đẳng.*

佛說此經已。彌勒菩薩。及諸聲聞。一切世間。天。人。阿修羅。乾闥婆等。

*(Phật nói kinh này xong, Di Lạc Bồ Tát và các Thanh Văn, hết thấy thế gian: trời, người, a-tu-la, càn-thát-bà v.v...)*

Thính chúng tham gia pháp hội trong lúc ấy.

**Chánh kinh:**

*Văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành.*

聞佛所說。皆大歡喜。信受奉行。

*(Nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ lớn, tin nhận vâng làm)*

Câu cuối cùng rất khẩn yếu. Nghe xong chẳng phải tan hội là hết, chẳng phải vậy! Ra về phải tin nhận phụng hành. Nghe xong thật sự tin tưởng. “Thọ” (受) là minh bạch, giác ngộ, tiếp nhận hoàn toàn, y giáo phụng hành. Từ nay trở đi, khởi tâm, động niệm, nói năng, hành động đều lấy kinh này làm tiêu chuẩn, quyết định chẳng trái nghịch lời Phật dạy dỗ, mới là đệ tử Tam Quy chân chánh của đức Phật vậy!

**Lược Giảng kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo hết**

(Bửu Quang tự đệ tử Như Hòa dịch xong ngày 15 tháng 07 năm 2004,

Tu chỉnh, tăng đính lần thứ nhất nhằm ngày 28 tháng 06 năm 2010)